

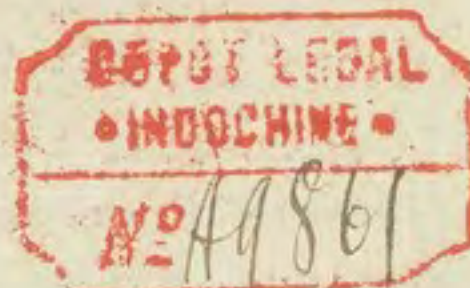
NĂM THỨ HAI — SỐ MỚI : 1

mai

Samedi 4 Septembre 1937

GIÁ BẢO

1 năm.....	6 \$ 00
6 tháng.....	3 00
3 tháng.....	1 60
1 tháng.....	0 50



TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

DAO-TRINH-NHAT, Directeur

Bao-quan : 150, Rue Lagrandière - SAIGON

XIN LỜI

BỒN-BẢO KHÔNG THỂ
GỎI BAO HẦU CHƯ-VỊ
MUỐN MUA MA KHÔNG
CÓ MANDAT KÈM THEO.

Mỗi số 20 truong : 0 \$ 12

Bồn-bảo gởi tặng số này và số 2.
Nếu chư-vị xét là tờ báo nên đọc
thì liền sau khi tiếp đư'ợc số 2,
xin nhớ' viết tho' nhận mua và gỏ'i
mandat trả tiền ngay. Không vậy thì
bồn-bảo đình gỏ'i. Xin lu'ợng thứ'.

TRÔNG SỐ NÀY:

ĐỜI CÁCH=MẠNG
của cụ PHAN-SÀO-NAM

XỨ TA CÓ THÓI SỢ' BÁO CHẾT
NÊN MUA KHÔNG TRẢ TIỀN MẶT.
CHÍNH BỞI ĐÓ MÀ BÁO HAY
CHẾT. VÌ NẾU AI MUA BÁO CÙNG
TRẢ TIỀN MẶT THÌ TỜ BÁO CÓ
VỐN ĐỂ SANH TỒN VÀ IN RA
HOÀI, LÀM SAO NÓ CHẾT ĐƯ'ỢC.

MỘT CUỘC ĐIỀU-TRA ĐẶC-BIỆT CỦA "MAI"
NHÀ THƯƠNG BẠC-HÀ

NÊN BIẾT MUA "MAI"
THÌ ĐƯ'ỢC KÍNH TẶNG 3 CUỐN SÁCH

1° PHAN-ĐÌNH-PHÙNG

2° VÔ GIA-DÌNH

3° QUỐC VĂN CỤ THỂ

CẢ BA CUỐN ĐÁNG GIÁ 2\$50

NẾU TRẢ TIỀN MẶT TRỰC TIẾP
GỎI LẠI CHO NHÀ BÁO THẦU NHẬN

NỮ TRẠNG-SU' THỨ NHẤT
CỦA NƯỚC NAM TA



CÔ BÙI-THỊ-CẨM

(Coi bài in bên trong)

XEM SỞ TỎI RA NGÀY 10 SEPTEMBRE

là số báo đặc-biệt

HOA NHỰT CHIẾN TRANH

KỂ TỪ GỐC-TÍCH, BINH-LỰC, CHO ĐẾN NHỮNG TRẬN ĐÁNH Ở HOA-BẮC VÀ THƯỢNG HẢI

Nhiều bài hay — Nhiều hình lạ

SỮA CON CHỈM



Hội Khanh.

MỌI NGƯỜI ĐỀU CÓ THỂ NHỚ

PHÒNG VĂN BIỆN SỰ PHAN-VĂN-THIỆT
45, Rue Aviateur Garros à SAIGON

TRONG CÁC VIỆC SAU NÀY :

Chỉ về mọi điều về Pháp-Luật
Làm các thứ đơn, trạng, mà thừa kiện hay kêu nại việc gì
Đặt đề Lý-Đoán, lời kết luận để biện hộ cho mình trước tòa án
Phân biện giới hạn quyền-lợi và nghĩa-vụ của mọi người
Các vị điền-chủ, chủ phố, nhà thương nghệ có thể mượn thán phòng văn để cố vấn
trong khi có việc xảy ra trong công cuộc làm ăn của mình và giao phó những việc rắc
rối lặt vặt trong công cuộc làm ăn mình
Phòng văn lãnh đòi các thứ nợ nần và cũng lãnh làm trung gian trong những
vụ quyền lợi xung đột
Nói tóm, vô luận những việc gì thuộc về pháp luật và những việc rắc rối
cho tư nhơn thì phòng văn đều làm được cả
Mỗi lần hỏi về một việc thì chỉ tốn có năm đồng, hỏi nhiều việc thì tính giá nhẹ
hơn. Làm đơn, trạng, kẻ ước, lý đoán, lời kết luận (conclusions) v. v. thì từ 10
tới 50 đồng.
Ở xa muốn hỏi xin gửi số bạc theo thơ và cắt nghĩa cho rành công việc của mình.
Tập tâm — Trung hậu và Kín nhiệm

GUỐC PHÙ-LƯU

ĐỦ KỂU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN
RẤT KHÉO, GIÀY CỦA CÁC VỊ
HOA-KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO :



PHAM-VĂN-VIÊN

106, 111 Lagrandière Saigon

Được thưởng mẽ-day ở Hội-chợ Nam-vang

Guốc Phù-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giầy Bôm-
bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-lĩnh.
Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ : valises, cartables,
giày giép tân thời.

HORLOGERIE

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Nhiều năm kinh nghiệm ở Pháp

7, Amiral Courbet :: SAIGON

Lành sữa đủ hiệu đồng hồ và các thứ máy nhỏ,
như máy đánh chữ, máy chụp hình, compteur xe
hơi vân vân. Sữa contre remboursement đồ ở tỉnh.

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHIUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

Chụp hình {
Họa hình {

KHÉO TỐT

NATUREL PHOTO

393-395 Rue Paul Blanchy :: SAIGON

PHÒNG KHÁN BỊNH

NAM-THẢO-ĐUỜNG

Ngang chùa Bà Đen, đã dời về :

Đường QUAI DE BELGIQUE số 59

(phía mé sông cầu hàng Tiếu) SAIGON



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITESSIER-SAIGON

AI ĐAU RĂNG ? ?

nên mua thuốc :

NHA-THÔNG-THỦY

Trị bệnh đau răng (hiệu CÁI RĂNG)

của nhà thuốc

VIỆT-NAM-ĐUỜNG

N° 23, Quai de la Marne SAIGON

Xức thuốc này thì hết như
liền. Giá lại rẻ. Mỗi ve 0p.20

Trữ bán tại : THÁI-SƠN-QUẢ

Dentiste 58, Bd, Bonard, SAIGON

Không làm quảng cáo rình
rang mà Học sinh năm nào
từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp
Trung-Đẳng vẫn học giỏi và
đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào
— khác, ấy là trường —

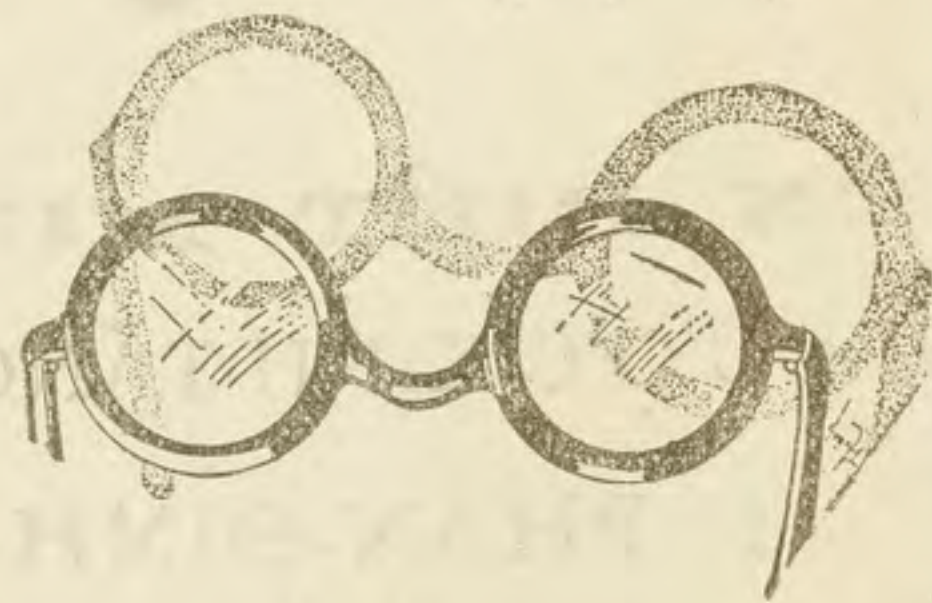
CHAN-THANH

Đường Marchaise :: SAIGON

Độc-học : PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-
đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Nhập cảng đủ các thứ kiến thuốc, viên thị, cận thị, kiến
mắt làm riêng cho xứ nóng.
Loại Nike', d'ublé or,
celluloid, Rhoptix.
Kiểu N° 5/39 5. Rhoptix cris-
tal noir 40^m/m biconvexe.
N° 17 và 18 giá 1\$50.
Kiểu 6/39.7, Thượng hạng
Rhoptix cristal plaqué noir
40^m/m, diplomate, verres biconvexes Double foyer, coi xa và
coi gần đều được rõ ràng.



Etablissements F. VAN-VO-VAN

164, Rue Colonel Boudonnet

à SAIGON Téléphone : 21.475

Succursales : Bentre, Mytho

ĐỘC - GIÃ S. O. S.

KỂ từ ngày nay, chúng tôi rán đem tà
sơ sức mông, một mình phụ-trách tờ
báo này, chỉ là xin lãnh một phần sự,
muốn thờ một ý-kiến, chứ không phải tìm kiếm
hư vinh hay là mong mỗi lợi lộc gì.

Độc-giã xét giùm giữa lúc giá giấy tăng cao
hơn 40,1' và có thể tăng cao đến 60,1' trong
tháng này, tờ báo chúng tôi in thêm lên 4
trương mà vẫn để y giá cũ, nào mong lợi lộc
gì đâu !

Đã vậy mà với chư độc-giã mua trọn năm,
trả tiền mặt, chúng tôi kính tặng 3 cuốn sách,
giá bán trên hai đồng bạc, như thế càng tỏ ra
chúng tôi dám chịu thiệt thời nhiều ít vậy.
Thế thì ra báo làm gì ?

■ ■ ■

TRỀN kia đã nói: Chỉ vì xin lãnh một
phần-sự, muốn thờ một ý kiến.

Chính gì phần-sự và ý kiến đó nên
tôi và ông bạn Văn-trình Trần-văn-Giao,
chúng tôi tưởng nay đã đến lúc mỗi người nên
tự chủ một cơ-quan, hơn là hiệp-tác như trước.

Trong khi chúng tôi sắp đặt cho ra báo «**Mai**»
kỳ này như tờ báo mới, ông bạn Văn Trình
cũng sắp đặt ra một tờ báo khác để thế vào
«**Mai**» mà gọi tiếp cho độc-giã về trước. Rủi hiện
thời ông lâm bệnh, đang nằm điều trị ở nhà
thương Chợ-lớn, nếu không thì tờ báo khác
của ông chắc đã cùng ra một lượt với «**MAI**»
hôm nay rồi.

Trong số «**MAI**» cũ, ra ngày 31 Juillet và
trên mặt hai tờ báo hằng ngày, mỗi người
chúng tôi đã tuyên-bố rõ ràng về phần phụ-
trách của mình. Chư vị độc-giã yêu dấu «**MAI**»
cũ, có thể đợi chờ không lâu, sẽ thấy ông Văn-
trình thực hành chỉ muốn của ông và làm
theo lời ước với chư vị. Nghĩa là ông sẽ xuất-
bản một hiệu báo khác để gọi tên cho các bạn
đọc «**MAI**» cũ đã cùng ông quen biết.

Vậy là tờ «**MAI**» tục bản bây giờ do chúng
tôi chuyên-trách, đối với độc-giã, không khác
gì một tờ báo mới.

■ ■ ■

NHIỀU ông bạn từng có kinh-nghiệm vất
vã cay chua trong làng báo, ngó thấy
chúng tôi tự làm tờ báo lần này là lần
thứ nhứt, cười mà nói :

—Đề phen này phải chạy hụi hơi cho biết
chừng !

Thiệt, chúng tôi chạy hụi hơi.

Làm báo với cái tánh quen ở xứ mình lâu
nay, xem báo trước rồi thững thẳng trả tiền
sau, thật là một sự nguy hiểm cho những
người đứng ra kinh doanh, nhứt là với bọn
không có cái tử sắt chú Hỏa hay Hội-đồng
Trạch. Trừ ra một ít bạn độc-giã hiểu biết
tinh thể chúng tôi thì mới chịu lượng xét dùm
mà sốt sắng giúp đỡ.

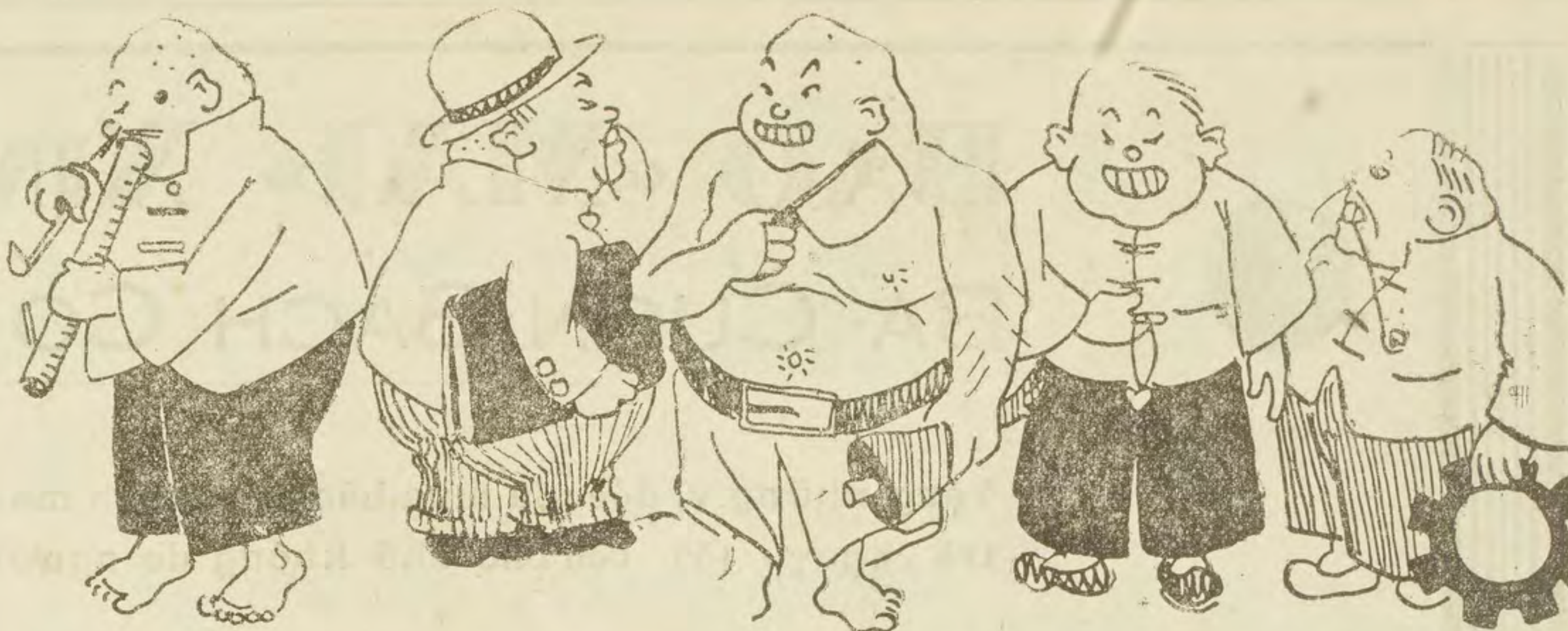
Nhưng làm một việc gì, mình cũng nên tự
xét mình trước rồi sẽ trách người. Chúng tôi
suy nghĩ như vậy.

Bởi thế, mặc dầu tình thế khó khăn, chúng
tôi cũng cố sức xuất-bản tờ báo này, trước hết
là tự tin ở cái chí mình làm việc chăm chỉ,
đúng đắn, lặng lẽ; sau, mới trông vào cảm
tình tri kỷ của chư vị độc-giã. Lẽ tự nhiên, một
tờ báo làm có nên đọc, đáng đọc, mới có thể
trông được độc-giã có cảm-tình tri-kỷ với
mình.

Chúng tôi không hề có ý tự-phụ tờ báo mình
vừa lòng và nên đọc cho cả mọi người, nhưng
nếu ai rộng lượng cho là đọc tạm cũng được,
thì xin sốt sắng trả tiền mua báo cho chúng tôi
và vì tờ báo mà truyền bá cổ-động cho nó có
thể sanh tồn vĩnh viễn.

Sơ-tâm chúng tôi mong mỗi chỉ có bao
nhiều đó thôi.

ĐÀO TRINH-NHẤT
và các bạn đồng chí



Một cái hình vẽ khôi hài quan-hệ về cuộc Hoa-Nhật chiến-tranh,
nhưng chúng tôi chưa biết để lời gì vô cho họ. Độc giả thử nghĩ dùm
(Xin coi trong số đặc biệt tuần tới)

YÊU NƯỚC HAY LÀ HẠI NƯỚC

Từ 1926 tới 1931.

YÊU nước là cái tánh
cổ - hữu của dân
an-nam.

Bởi vậy, bị thôn - tính làm
thực-dân-địa của nước Pháp
cộng-hòa mới có hơn nửa thế-
kỷ nay, nước Nam đã trở thành
cái sân khấu diễn nên bao
nhiều cuộc biến-động...

Những cuộc phản-động rõ-rệt
hay ngấm ngấm đã xảy ra trên
mười năm về trước ở xứ này
tuy vậy phần nhiều chỉ có cái
tánh-chất địa-phương, nghĩa là
chỉ thường nhóm lên ở từng
khu-vực mà ít khi tràn xa, lan
rộng đến cả nước.

Điều đáng chú-ý hơn nữa là
những cuộc vận-động đó lại hầu
hết là do đám sĩ-phu — mà
người ta thường kêu chung là
bọn văn-thân — đứng ra xướng
xuất hoặc chủ-trương.

Song về mười năm trở lại
đây, việc bôn-tầu quốc-sự chẳng
còn phải là việc mưu-tính của
một giai-cấp hoặc một đảng
phái như trước nữa.

Năm 1926 đã bắt đầu mở một
kỷ-nguyên mới về chánh - trị ở
nước Nam : Phong-trào quốc
gia nhóm lên ở mọi nơi và lời
cuốn hầu khắp các hạng người.

Trước nhứt, người ta thấy
rất rắc học-sanh còn nhỏ tuổi ở
các trường sơ - học và trung
học bãi khóa. Sau đó mới tiếp
đến lúc các cuộc bãi-công ở
các hãng, các sở.

Rồi vài năm sau, người ta đã
thấy ít nhiều các ông «**lở**
học» và các ông «**mất việc**»
đã ra Bắc vào Nam tham-dự vô
việc vận-động lập những hội
kin nọ, hội trống kia.

Bởi vậy, vào những năm 1928-
29, những nhà chánh-trị lâm
thời đó xuất-hiện rất nhiều,
chẳng khác nào như năm mọc
vậy.

Nếu lấy về phần «**lượng**» mà
nói, chúng ta có thể lấy làm tự
cao thấy nước Nam đã sẵn ra
được rất đông nhà chí-sĩ như
vậy, Song, chính bởi tại nơi
chú-trọng về phần «**lượng**»
thái-quá, nên chúng ta đã sao
lãng về phần «**phẩm**», nghĩa là
chúng ta chỉ lo gây cho có nhiều

nhà chí-sĩ mà chẳng để ý đến Việc khuy-nh-phúc nhau.

sự huấn-luyện cái tư cách của
người làm việc công.

Sự sơ ý đó đã tạo nên nhiều
cái hiện-tượng đáng tiếc, nếu
chúng ta lấy con mắt khách quan
xét tới !

Phong-trào hoài nghi

Phong - trào quốc-gia vừa
nhóm được ít lâu thì phong trào
hoài-nghi cũng nổi gót mà phát
biện ra liền.

Thiệt vậy, vào hồi đó trừ ra
nếu ông chỉ giữ cái chữ-nghĩa
«**bà quan tạ khách**», không chịu
lui tới với ai thì chẳng nói làm
gì, còn nếu mà ông có tánh háo
hữu, năng gần bó với anh em
và thường qua lại những chỗ
đồng người thì khó lòng mà
ông tránh được cái tiếng «**trần**»
dầu ông chẳng có tâm địa hay
tư-cách làm chuyện đó.

Lúc đầu, người ta có ý nghi
rằng cái phong trào đó là tự
nơi người ngoài gây nên để chia
rẽ người mình, song về sau xét
ra thì lỗi đó lại tại mình, hay
nói cho đúng hơn, tại các ông
bôn tầu việc công của chúng ta !

Vì làm chánh-trị, nói cho phải
ra, không khác gì hơn là giải-
quyết một bài toán về sức mạnh
(un calcul de force). Như vậy,
khi phải đương đầu với một cái
sức mạnh khác, ta còn chẳng lo
ngại thì có lẽ nào ta lại phải
phòng ngại về những cái phụ
thuộc của cái sức mạnh đối lập.
Nếu ta càng phòng ngại chừng
nào, ta chỉ càng tỏ những chỗ
yếu cho người ta thấy !..

Vả lại đã làm việc công thì
chỉ có đồng-chí của mình là
được rõ những sự vận động
của mình, chứ có thể nào đem
tiết-lộ việc mình cho ai hay
được. Bởi vậy, người ngoại
cuộc có thể nào làm gì được ta.
Nhưng có nhiều ông bởi
muốn làm cho mình thêm quan-
trọng nên chẳng cần nghĩ những
lẽ trên này rồi cứ tự-do «**ngi**»
và gây cho phong trào hoài-
nghi càng lan rộng ra mãi.

Làm việc lớn là phải nhờ sức
hợp lại của nhiều người mà
khi không người nọ nghi người
kia thì phong trào nào mà
không bị tan, rã !

Nghị bậy nhau đã là một cái
hại, nhưng hại hơn nữa là có
nhiều ông lại còn đem cả cái
tư-tưởng tranh ngôi thứ vào
trường công nữa !

Bởi vậy có nhiều ông đã coi
việc bôn tầu quốc-sự như là một
món độc-quyền, vì có lẽ các
ông cho rằng giang-sơn chỉ là
hòn núi non bộ của nhà mình
và chẳng chịu hiểu rằng làm chi
đi nữa chẳng qua cũng chỉ làm
cái nghĩa-vụ của một người
dân mà thôi !

Có ông lại còn hẹp hòi đến
đôi rằng hề thấy ai cũng có cái
hoài-bảo như mình và muốn
nhúng vào những việc như
mình đã làm thì tức thời chê
bại và ghen ghét, dầu người
đó có nhiệt tâm và thành
thiệt phụng-sự việc công đi nữa.
Bởi vậy, năm trước đây, có người
đã điều mấy nhà yêu nước hẹp
hòi đó rằng : *các ông đã yêu
nước chẳng khác nào như
người yêu gái vậy...*

Tại sao người mình lại có
những cái cử-chỉ trái ngược
như vậy ? Xét ra chỉ tại nơi
thiếu tài và thiếu học.

Trong trăm ngàn việc của mình
chúng ta chỉ lo củng cố lấy địa
vị mà chẳng lo chau dồi, mà
luyện lấy tư-cách. Bởi vậy, gặp
cơ hội, chúng ta đều không đủ
tài ứng phó rồi việc gì cũng đều
hư đổ cả.

Kết - luận

Kể ra những khuyết-điểm của
chúng ta còn nhiều, nếu nhắc
hết ra, sợ viết thành sách cũng
chưa chắc đã đủ, song chúng tôi
chỉ kể sơ ít điều ra đây là mong
để người đi sau, thấy những vết
xé đó trước mà tránh.

Nếu có ai nghi cho rằng chúng
tôi có ý vạch áo cho người xem
lưng thì chúng tôi xin nói thẳng
ra rằng cái việc đem áo dơ ra
giặt cho người ngoài thấy, lộ là
phải đợi đến chúng tôi, trước
chúng tôi đã biết có bao nhiêu
người làm và làm những tự bao
giờ rồi !

Mà những người đã làm
những việc đó lại không ai khác
hơn là những ông đã lẫn-lộn
trong trường quốc-sự !

TẠ ĐÌNH-BÍNH

BÁO «MAI» XIN TẶNG BA CUỐN SÁCH CÓ GIÁ-TRỊ

Tặng những vị độc-giả mua báo đồng-niên mà sẵn lòng gởi 6\$00
trả «ngay» tới bồn báo chứ không do người đến thầu mới trả

Muốn tỏ cảm tình với chư-vị độc-giả, vị nào mua báo trọn năm mà trả 6 đồng tiền mặt, «MAI» xin tặng ba cuốn sách có giá-trị này:

1- PHAN-ĐÌNH-PHÙNG của Đào-trình-Nhất viết, tiểu truyện một nhà anh hùng ái quốc bực nhứt ở nước ta lúc cuộc Bảo-hộ mới bắt đầu.

2- VÔ-GIA-ĐÌNH là bản dịch tiểu-thuyết trứ danh « Sans Famille » của Hector Malot, bản khắp thiên-hạ. Nhà nào có con em cũng nên cho đọc.

3- QUỐC-VĂN-CỤ-THE của ông Phó-băng BÙI-KỶ giáo-sư trường Đồng-dương Cao-đẳng tại Hanoi soạn ra, chỉ vẽ rành rề các lối văn nước nhà, văn-chương rất hay, tài liệu đầy đủ.

Cả ba cuốn đáng giá 2p.50.

Nếu vị nào không muốn lãnh 3 cuốn trên đây, thì có thể lấy 3 cuốn sách giá-trị hiện thời của ông Phan-v-Thiết đề thế vô: 1- ÁN TOA HỘ (1p.20), 2- VIỆC LANG TONG (0p.70) và 3- LUẬT LAO-ĐỘNG (0p.70).

Bồn báo chưa kịp tiếp được hai cuốn VÔ GIA ĐÌNH và QUỐC VĂN CỤ THE ở Hanoi gởi vô, Bối vậy, chư vị sẵn lòng trả tiền mặt, bồn báo xin gởi PHAN-ĐÌNH-PHÙNG trước, rồi đợi 2 cuốn kia vô sẽ gởi tiếp sau. Hay là chư vị lựa chọn lấy 2 cuốn của ông Phan-v-Thiết đề thế vô cũng được.

Thế là độc-giả mua báo «MAI» 6 đồng mà chỉ tốn có 3p.50.

Mua nửa năm mà cũng trả tiền mặt 3 đồng thì xin lựa chọn lấy 1 cuốn trong ba cuốn.

Độc-giả ở Saigon Cholon và Giađinh, chúng tôi cho đem sách tới nhà. Còn ở xa thì xin phụ thêm 0p. 30 để nhà báo gởi sách recommandés cho được chắc chắn.

Vì 3 cuốn cách kính tặng đã hao tổn cho bồn-báo một số tiền bộn rồi, nên chỉ bồn-báo buộc lòng phải định lệ: chỉ có vị nào gởi tiền trả «ngay» cho bồn-báo, nghĩa là không đợi có người tới thầu mới trả, thì mới được hưởng sách kính tặng để báo đáp thanh-tĩnh. Xin nhớ bồn báo chỉ tặng sách trong tháng Septembre thôi.

SỐ ĐẶC BIỆT

“VĂN-NGHỆ SANG THU”

VĂN-NGHỆ số 8 tức là VĂN-NGHỆ SANG THU.

Nhiều bài vờ, thơ và tranh ảnh mùa thu in nhiều màu rất đẹp và lại hiến cho bạn đọc một cuộc thi rút thăm được nhiều giải thưởng VĂN - NGHỆ dài hạn.

Từ nay bạn nào muốn giúp bài vờ cùng tranh ảnh mùa thu để tỏ niềm cho được thêm mỹ-quan xin gởi lần về cho:

Madame HOÀNG-TRÚC-MAI
48, rue de Reims

SAIGON

N.P. - SỐ VĂN-NGHỆ SANG THU này sẽ tuyên bố những vị được trúng thưởng cuộc thi sắp hình trong tập số 6.



TỪ'NG CHUYỆN MỘT

Buồn thay chánh
đảng ở xứ mình

NHỮNG người xa lạ, đọc báo hay nghe tin rằng xứ Đồng-dương — nói rõ hơn là xứ Namkỳ ta — nay đã có hai đảng chánh trị, là Lập hiến và Dân chủ, tất nhiên họ phải tin tưởng chúng ta đã tiến hóa nhiều và dân có huân uyện chánh trị khá lắm rồi.

Họ có thể tưởng rằng chánh đảng ở nước Nam, không sánh được với chánh đảng các xứ văn minh đã đánh, nhưng ít nào cũng được như những chánh đảng ở Ấn-độ hay Phi-luật-Tân kia vậy.

Nếu rúi họ biết rõ hai chánh đảng của mình chỉ là chánh đảng dở dang hữu danh vô thiệt có lẽ họ phải cười ngất hột hơi như Tri-h-giã-Kim, hay là thở một hơi dài đến mấy cây số.

Muốn làm nên việc tốt đẹp, một đảng bắt đầu không cần gì phải có nhiều người, miễn có năm mười kẻ mà đồng tâm đồng đức cũng có thể làm nhiều việc hay. Chẳng xem đảng của Lenin lúc đầu chỉ có 7 tên tín-dồ, đảng của Hitler lúc đầu chỉ có 7 bạn đồng chí đó sao?

Ở xứ mình vài ba người chung làm một việc còn không được thay, nói gì kết lập thành đảng.

Hèn chi một đảng có danh nghĩa đã lâu năm, nhưng trừ ra một số rất ít là thành thiệt, còn thì chỉ có những người tự xưng đảng-viên là lạ khi nào có cuộc

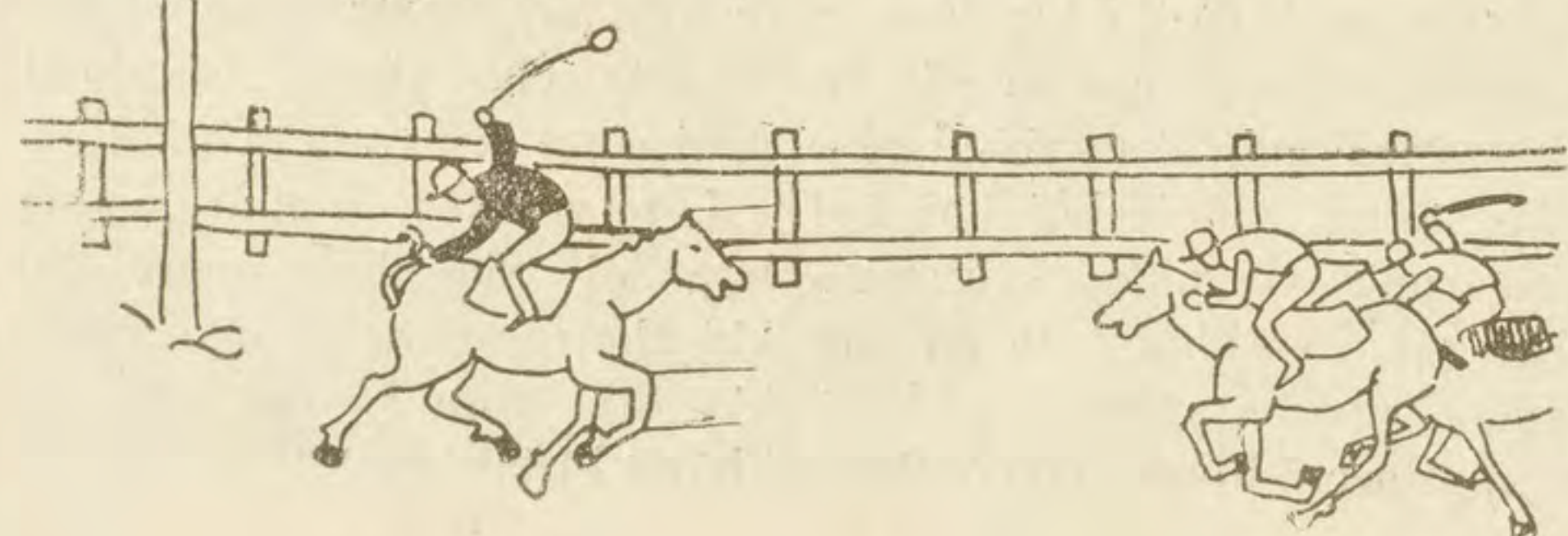
tuyên-cử, có việc lợi dụng cần-dùng. Xong rồi, thầy kệ mẹ đảng! Bởi vậy, trong đảng có những tay giàu có số muốn số triệu thiếu gì, song đảng muốn ra một tờ báo quốc-ngữ để làm cơ quan tuyên truyền mà không sao ra được.

Ban đầu, chắc có hơi men làm văng cả cái nắp đậy hũ «nói bướng», làm ông đảng-viên phú hộ bừa ra tiền ngàn bạc muốn. Tôi lúc việc làm đến nơi chính các ông ấy thật cổ lại như cổ rùa đầu mất. Cái tên báo là Dân-mới (Tân dân) mà đề ngấm mãi đã cũ mèm, rạo rạc cả năm không ai thấy mặt nó đâu.

Còn đảng kia mới lập chưa đầy tuổi tôi mà bên trong đã lộn xộn đảo đẽ. Chẳng biết thọ mạng có bền được không mà nói.



Nhiều Chủ ngựa và Nài khéo «côm-bin» đến đôi con ngựa chạy về ăn «ngược».



Vì sao chúng tôi bài
«Lời bàn đua ngựa»?

LẦN này báo «Mai» xin lỗi ít nhiều độc-giả tuyệt-phích cho chúng tôi bài «Lời bàn đua ngựa», đề trương giấy đỏ cho bài vờ khác, hay hơn.

Cũng có nhiều duyên cớ.

Lâu nay dư-luận than phiền — cho đến nhà đương-cuộc cũng nghe — cái tệ của nhiều chủ ngựa và nài hay làm côm-bin (combines) đủ cách, cho ngựa về ăn ngược một cách bất ngờ. Họ thì kiếm ăn lớn, nhưng mà khôn khổ tội nghiệp công-chức, chúng có đồng nào dốc túi đồng này. Biết bao nhiêu công-chức, thầy thợ, tiểu-thuần, bần-dân, thua đến cháy túi trừ lương, mang nghèo mắc nợ vì đó. Gần đây nhà đương-cuộc tới phải hạn chế mấy độ Jumelet.

Hai nửa, độc-giả ở các tỉnh phần nhiều, có ăn thua gì với cuộc đua ngựa ở Saigon, mà chịu thiệt thòi một trương giấy về lời bàn đua kia. Tuy ở Saigon Cholon chúng tôi có số độc-giả cũng nhiều. Song không phải ai cũng ham chơi đua ngựa hết

thấy. Nếu đề lời bàn, hẳn qua mỗi tuần chỉ trời ra ít chục độc-giả mua báo lẽ là nhiều.

Chúng tôi suy nghĩ: tha chịu hy-sanh một chút tiểu-lợi ấy để cầu lấy sự ích chung cả độc-giả, phải hơn.



Vai trời giúp dùm quan lớn!

QUAN Toan-quyền Brévié đã nhậm gần năm nay, đã đi quan - sát kỹ lưỡng các xứ kia. Hôm rồi ngài mới kinh-lý toàn hạt Nam - kỳ ta. Thế là quốc-kế dân-tình cả xứ Đồng-dương có những sự lợi bệnh gì đã thân hết vô trong cặp mắt sáng suốt của quan thủ hiến ta rồi vậy.

Chắc ai cũng còn nhớ đại khái câu nói trấn trợ của ngài lúc mới bước chân tới xứ này.

—Chánh-phủ Bình-dân phải bồn - chức qua trọng-nhậm xứ Đồng-dương, là có chủ-y thực hành cho dân bồn xứ những sự cải cách cần thiết và hợp thời. Để bồn chức xem xét rõ ràng tận nơi rồi sẽ định ra những kế hoạch cải cách cho dân. Bây giờ chúng ta hãy lo ra sức làm việc v.v.

Nay ngài đã thân - hành xem xét khắp nơi rồi đó. Với một nhà chánh trị lão luyện như ngài,

một tay kinh-tế đã ứu-văn thuộc địa châu Phi cho trở nên thịnh vượng, vậy thì những sự gì là sự thiếu sót, sự mong muốn, sự nguy khốn đau đớn của dân xứ này, không còn một đi-u gì mà ngài không thấy, không hiểu, không biết. Chúng tôi tin chắc như thế.

Giờ ngài thực - hành nhơn-chánh đã đến.

Dân đều ngựa cổ ngóng trông những sự cải cách cần thiết hợp thời của ngài, như là đang nằng trông một đám mưa hay một cơn gió mát vậy.

Còn có vấn-đề nào cần thiết cho bằng vấn đề dân-sanh tử này?

Cải sức sanh-tái của người ta, cũng là công xá lương bổng của những người làm sự công tư, hình như đang thi chạy với các giá sanh-hoạt. Nhưng giá sanh hoạt chạy xa lên cao biệt - mù, nếu không tìm cách nào níu bớt nó lại, thì sự cho ngang người ta nguy vô cùng.

Chúng tôi tưởng, chắc quan toan quyền ta đang suy nghĩ về với cái hồ-bao sống của chỗ đó hơn cả.

Vai trời dùm ngài sớm tìm ra một cái thiện-sách gì cho hết thấy ai nấy đều có thể sống với tạ gạo 6p. 20; với thóc 4p. 45, với thuốc bắc đã tăng giá 500% mấy tuần nay.



Té ra có đời trong xương!

GẦN đây, nếu ai ngó qua nội tình các ông phe « đỏ », chắc thấy các ông chia rẽ lẫn ó nhau dữ.

Đệ-tam bươi móc rầy rà Đệ-từ.

— Chú mi phản cách mạng, theo phát-xít, làm hư các cuộc đình-công mới rồi, nguy-hại quyền-lợi của anh em lao-động vô sản v.v...

Không kém thua gì Đệ-từ cũng bươi móc rầy rà Đệ-tam như vậy.

Như chuyện sự nói sự phải, vãi nói vãi bay, chẳng những kẻ hàng-quan như chúng tôi không biết ai phải mà nói, ngay đến những anh em đồng-đạo cảm-tình, thuở nay, chắc cũng phải sửng-sốt, ngơ-ngáo

Ai không tin thử hỏi mà xem



Nga sắp đánh với Nhật phen này chăng?

TIN điện-báo hai ba hôm nay, nói Nga lật đật tấn thêm binh lính khí - giới, do đường xe lửa Sibérie chở sang phương Đông liền liền. Đại nguyên-soái Blucher đã dời bộ tổng-tư-lệnh tới một chỗ gần với biên-giới Mãn-châu.

Tình-hình xem như Nga dự bị giao chiến với Nhật phen này.

Vì Nhật cố lấn lóc ôm trọn Hoa-bắc của Tàu cho kỳ được, không có ý nào khác hơn là đối Nga. Huống chi Nhật lại mở tràn lên cả miền Tuy-Sát và Nội-Mông-cổ, chính là muốn chặn nêhệt mất con đường của Nga sang Đông.

Có lẽ sự-thế buộc Nga phải đánh để giữ mình.

Thời-cuộc Đông-phương tới đó mới là lớn chuyện, chứ những trận ở trên Nam-khẩu dưới Ngô-tùng hiện nay chưa thấm gì đâu.

Nhưng liệu Nga có chắc mình yên ổn vô sự ở mặt tây, để thò tay sang đông đâm cú với Nhật được không?

Sợ rằng miếng giấy gọi là Đức Nhật hiệp ước kia làm cho Nga phải dẫn đo lường thế nào vạn toàn lắm thì mới dám cùng Nhật quần sức phen này.

Trong số đặc-biệt « Hoa Nhật chiến tranh » ra tuần tới, có bài bàn về vấn đề này rõ hơn.

Hết nghe rao những tiếng « Dật-quân tài pại » rồi!

THƯỜNG lệ, hai nước đánh nhau, một nước có gặp trận thua cũng phải thông báo tin tức cho khác để yên lòng dân, hay là trận nào có thắng một chút, cần phải hô thêm cho lớn để kích thích dân-khí.

Cái thường lệ ấy chúng ta đang thấy ở trận Hoa Nhật đánh nhau bây giờ.

Các bạn đồng-nghiệp chúng tôi trong Cholon nhớ lúc này mà no-

Mấy bữa đầu, cứ đến chiều lại, người ta nghe các chú báo nhứt trình rao rùm rùm những là « Dật-quân tài pại » (Nhật-quân đại bại) hay là « Tả-xĩ xập-mạn » (Đã tử thập vạn). Nay đánh chết quân đối địch tám ngàn, ba ngàn, mai đánh chết 10 muôn, bữa nào thấy điện-tín báo Tàu cũng đăng mãi như thế. Nếu ai chịu khó thử cộng lại trút thẳng nay mà xem, sẽ thấy con số ghê gớm là quân đối-địch của Tàu đã chết gần nửa dân-số nước họ rồi!

Các chú, từ anh bán đậu phộng cán cho tới mấy ông má chín tào-kẻ, vinh mặt nở mũi, làm như chỉ ngó người ta có nữa con mắt.

Nhiều bà con mình không chịu xét, cũng hùa theo mà cho là sự thật.

Nói ngay, binh-lực Tàu lúc này mạnh hơn 5 năm về trước nhiều; nói ngay, binh Tàu cũng có chiến thắng trong năm ba trận, nhưng vẫn là họ kém thế hơn, chứ không phải là Nhật thua quá và chết nhiều tới đổi kia đâu.

Nay, Hoa-bắc thất trận, Ngột Tùng không còn, chiều lại người ta không nghe những tiếng báo rùm rùm « Dật-quân tài pại » nữa.

Dầu sao, chuyện này Tàu dám chống cự Nhật một cách hăng hái, có thua chẳng nửa người ta cũng cho là lẽ tự nhiên và cũng khen là sự bại trận vẻ vang.



HỄ THÂN HƯ

tức nhiên phải đau lưng

Người già cả trong mình suy yếu bạc nhược, thân-thủy không dặng sung túc đầy đủ, tức nhiên hay đau lưng, mỏi gối, mệt nhọc và ăn uống không dặng ngon cơm, đêm lại ngủ rất ít, hay mắc đi đại đèm, lỗ tai lùng bùng, mắt hay lóa, hay chán vẩn xây xẩm, tinh thần lơ yếu hãy dùng ngay thứ thuốc bổ khí huyết và bổ thận kêu là SÂM-NHUNG BÔ - THẬN-TINH hiệu MÊ CON của Phục-Đáng, 130, rue de Paris - Cholon, trong một vỏ Op.60 sẽ thấy hết bệnh trên đây, thuốc hết sức hay và dặng nhiều người có dùng qua một lần đều khen là công-hiệu chắc chắn linh-nghiệm.

Thuốc này dùng hòa với rượu uống xen lộn vào bữa ăn rất ngon thơm đẹp miệng bổ khỏe vô cùng, chẳng những trị người già cả có bệnh trên đây công-hiệu vô cùng lại trị người thanh-niên, chơi bởi sắc dục vô chừng sanh ra bệnh di-tính huyết-tính cũng hoàn toàn là linh-nghiệm.

Saigon bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Constant, Cholon Bạch-Loan, 300, rue des Marins.

Ai quan tâm?

... về thời-cuộc Viễn-dông hiện giờ, đứng về mặt quốc-tế hay mặt Đông-dương cũng vậy; ... về chiến sự Hoa Nhật ở Hoa-bắc và ở Thượng Hải;

● **NÊN NHỚ' DÓN MUA SỔ BAO**
“MAI” RA NGÀY 9 SEPTEMBRE ●
 — **TUẦN TỚI LÀ SỔ** —

HOA NHỰT CHIẾN-TRANH



Dày từ 24 tới 30 trang, bìa in đẹp. Nội dung thấu-quát từ nguyên-do visao Tàu Nhật đánh nhau phen này, cũng là những hình ảnh hai bên giao-chiến xem rất ghê-gớm, cho tới những dật-sự văn-chương và tinh-thần ái-quốc của dân hai nước v.v... Thật là đặc-biệt, ai cũng nên xem

Độc-giã nhớ đón mua mau kéo hết

Sổ này bốn báo tính in ra nhiều bằng hai ngày thường, và sức truyền bá tiêu thụ chắc là mạnh, vậy các nhà công-thương nên đăng lời rao riêng số đặc-biệt. Xin tới báo-quán thương-lượng từ nay tới ngày thứ tư 8 Septembre là cùng.

NỮ TRẠNG - SƯ

BÙI-THỊ-CẨM

Nữ-giới Việt-nam thêm một sự vẻ - vang : Cô Bùi-thị-Cẩm, lĩnh ai-bà-nghiệp chủ Bùi-quang-Cảnh ở Sadec, đã thi đậu Luật-khoa cũ-nhân, hôm tháng Juillet rồi và hiện đang làm trạng-sư tập-sự ở Paris. Cô Cẩm là người con gái Việt-nam thứ nhứt ra làm trạng-sư vậy.

Nữ trạng-sư họ Bùi là con mộ nhà rất có danh-vọng ở Nam-kỳ ta. Phụ-thân cô là ông Bùi-quang-Cảnh đã qua đời, đậu cử-nhơn khoa-học, lúc sanh tiền nổi tiếng là một nhà hiếu học. Người ta nói vì ông hiếu học quá đến đổi sanh bệnh mà thác. Họ Bùi-quang ở Mỏ-cây (Bentre) với họ Bùi-quang ở Sadec là một, vì chính ông Bùi-quang-Cảnh là em ông Bùi-quang-Chiêu.

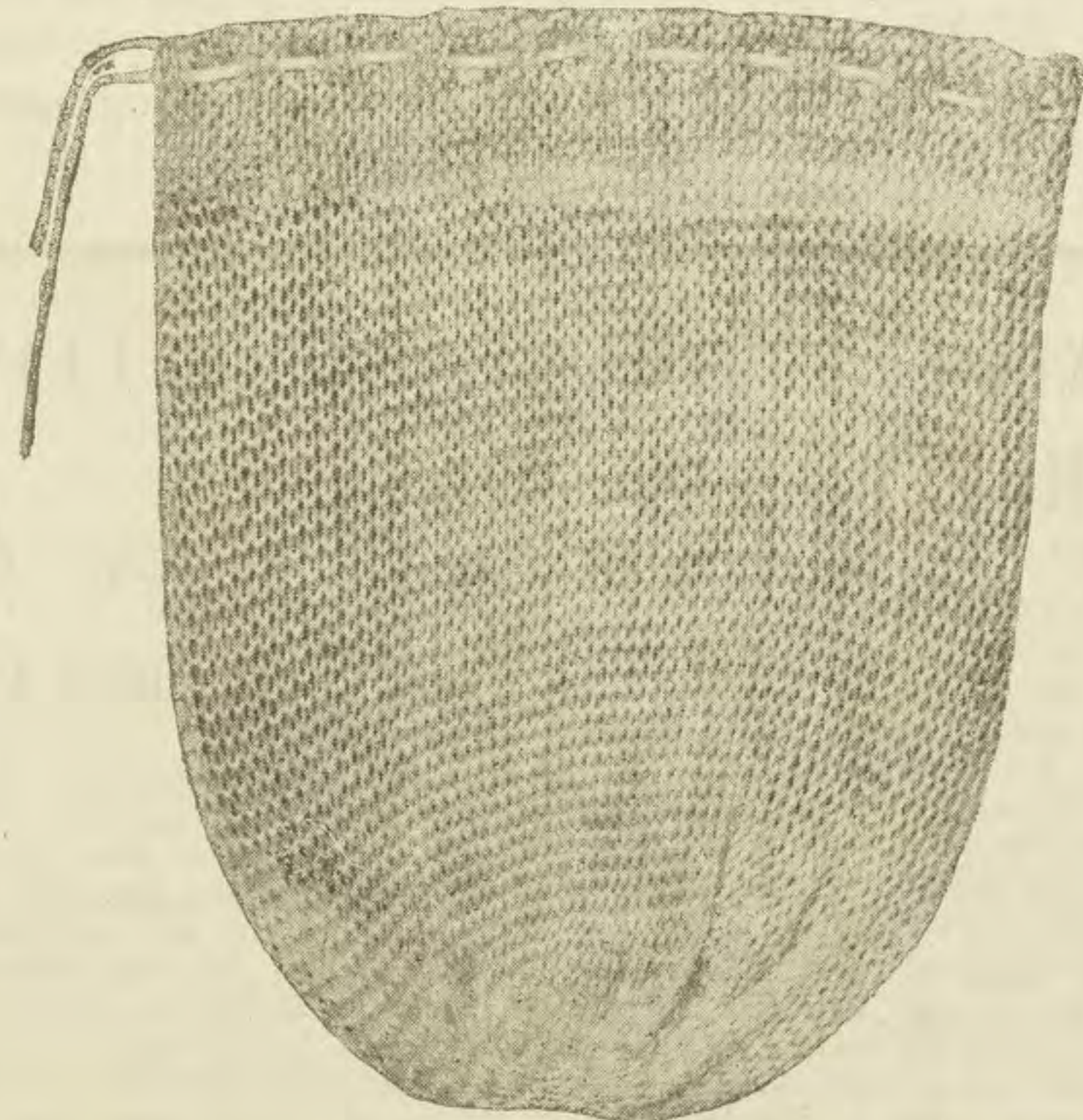
Hồi cô Cẩm lên 8 tuổi mới đi học trường làng (Tân-vĩnh-Hòa), sau ông Bùi-quang-Chiêu đem lên Saigon, học trường Chasseloup Laubat, rồi ông dẫn cô qua Tây học. Học ở bên Tây được ít năm cô trở về nước lại vô học trường Bồn-quốc, năm 21 tuổi đậu Tú-tài. Cô lại trở qua Tây học cho đến tháng bảy mới rồi thi đậu Cử-nhơn Luật khoa liền xin vô làm trạng-sư tập-sự tại Paris.

Theo tin chúng tôi biết, thì ngoài văn bằng Luật-khoa Cũ-nhơn, cô Bùi-thị-Cẩm còn giỏi hai ba thứ tiếng ngoại-quốc, nhứt là tiếng Hồng-mao.

Sự thành-tài thành-danh của cô Cẩm, nhờ có bà hiền-mẫu giáo dục rất nhiều. Mấy năm kinh-tế nguy-nan, bà rán sức nuôi con ăn học bên tây cho được tới sự mong mỏi vẻ vang như ngày nay, thật là dày công phu lắm vậy.

MANCHON CID

Autoform Soie GARANTIE. KIỀU 81/3716 BÁN LẺ 0 \$ 25
 Importé d'Allemagne



Sáng, Bền, Rẻ
 Tháp đèn Noel
 Succès Aida
 Continental

V. . . V. . .

EXCLUSIVITÉ
E^{ts} F. Van-Vovan
 164, Rue Colonel Boudonnet
SAIGON

Tél: 21.475

SUCCUSRALES : BENTRE ET MYTHO

THIEN HA ĐỒN

Muốn cùng hột xoàn mới tốt nên đến tiệm Ba-Quan là chỗ mài hột xoàn mới khéo nhứt. Mua hột xoàn mới Ba-Quan được sự tin cậy, không khi nào chết nước đổi màu, có thể dùng như xoàn Tây.

Hột xoàn mới Ba-Quan chỉ bán tại tiệm Ba-Quan 58 Rue Vannier, Saigon, Chợ-củ, — Télec. 21.476.

GIÁ-TRỊ LAO-ĐỘNG

ÔNG Nguyễn-ngọc-Son vừa cho ra một tập sách nhỏ có giá-trị nhan đề là «GIÁ-TRỊ LAO-ĐỘNG THẦN-THÁNH». Vì phạm-vi quyển sách quá hẹp nên ông bàn nhiều chỗ còn thiếu sót.

Viết bài này, tôi chỉ muốn phụ vào quyển sách ấy một ít điều cần biết về giá trị lao-động.

I.—Sức lao-động là một thứ hàng hóa

CÁC bạn hãy vào xem một xưởng may. Các bạn sẽ thấy trăm ngàn người đang đem hết sức lực ra mà dũa, đục, bào, đập sắt v.v.. Họ đã đem hết sức lực của con «người» họ ra mà làm việc.

Để làm gì?

Để lãnh của ông chủ xưởng một số tiền từ hai ba cắt đến một đồng rưỡi trong một ngày là nhiều. Số tiền ấy, tức là tiền công. Tiền công là số tiền mà nhà tư-bản đã phát cho người thợ khi họ làm một công việc gì nhất định, trong một thời hạn nhất định.

Thế là người thợ đã bán sức làm việc của họ cho người chủ xưởng. Người chủ xưởng—nhà tư-bản—đã mua sức lao động của thợ thuyền bằng tiền bạc.

Người chủ xưởng phải bỏ ra mỗi ngày một số tiền nhất định để trả sức làm việc cho người thợ. Với số tiền ấy, người chủ xưởng có thể mua thịt, vải, bánh, gỗ, sắt v.v. hay một thứ hàng hóa khác, thì sức làm việc của người thợ—sức lao động—có thể coi như là một thứ hàng hóa, không hơn không kém với bánh, thịt, vải, sắt.

Tiền bạc là một thứ hàng hóa.

Thứ hàng hóa của nhà tư bản là tiền bạc.

Thứ hàng hóa của thợ thuyền là sức lao động.

Một thứ hàng hóa nó lẫn trong máu, trong thịt người.

Một lẽ nữa làm cho ta dễ nhận thấy sức lao động là một thứ hàng hóa.

Ví dụ: Người thợ tiện đinh ốc. Người chủ xưởng đưa cho người thợ ấy nguyên liệu, là sắt tròn và một cái máy tiện. Người thợ bắt đầu làm việc, rồi

sắt tròn đã biến thành 100 chiếc đinh ốc. Người chủ xưởng đem bán 100 chiếc đinh ốc được 2p.00. Tiền công của người thợ có phải là một phần tiền trong số tiền 2p.00 bán đinh không?

Không.

Tiền công là số tiền người chủ xưởng lấy trong túi sắt của anh ta ra để trả công cho người thợ, cùng với số tiền mà anh ta lấy ra để mua máy, mua nguyên liệu, và đôi khi đinh ốc chưa bán ra được mà nhà tư-bản đã phải trả tiền cho anh thợ. Thế thì tiền công ở vào số tiền mua nguyên-liệu, mua máy—nói chung là mua hàng hóa—của nhà tư-bản, vậy sức lao-động là một thứ hàng hóa rõ ràng.

Khi ta đã thấy sức lao động là một thứ hàng hóa thì những điều-kiện nó định giá sức lao động—tiền công—cũng như những điều kiện nó định giá một thứ hàng hóa. Vậy muốn tính giá tiền công ta phải căn cứ vào cách tính giá hàng hóa.

Bây giờ, ta hãy tìm giá trị một thứ hàng hóa.

II—Giá trị một thứ hàng hóa

VÀO một cửa hàng, các bạn sẽ thấy vô số là hàng hóa. Mỗi thứ

hàng hóa có một cái giá riêng của nó. Thứ thì vài ba cắt, thứ 5, 7 đồng. Cái gì định giá nó?

Có hai điều-kiện:

a) điều kiện chính là giá xuất sản của thứ hàng hóa ấy.

b) «điều kiện phụ» là tình thế trên thị trường thương mại, sự cạnh tranh của khách hàng và của chủ hàng.

«Giá tiền xuất sản» là gì?

• Là giá của: Nguyên liệu
Máy móc
Tiền công của

thợ để làm ra thứ hàng hóa ấy. (Trong tiền công đã có tính thì giờ xuất sản rồi). Ba thứ ấy hợp lại là «giá xuất sản» của một thứ hàng hóa. Nhà tư-bản phải bỏ tiền ra mua ba thứ ấy rồi mới có hàng đem bán. Giá bán của một thứ hàng hóa là «giá xuất sản» của thứ hàng hóa ấy cộng thêm số tiền—nhiều ít tùy tình-thế trên thị trường—là tiền lời của nhà tư bản.

Như thế, muốn tính lợi tức của nhà tư bản cũng phải căn cứ vào giá xuất sản.

Ví dụ: Một cái trục xe đạp. Giá nguyên liệu hết 0p.53; tiền mòn máy tiện 0p.02, tiền công của thợ 0p.30. Thế là tiền xuất sản hết 0p.85. Cộng với số tiền lời 0p.35 mà nhà tư bản đã định, giá bán của nó thành 0p.85 + 0p.35 = 1p.20.

Nhưng có phải khi nào nhà tư bản cũng có thể lấy được lời 0p.35 luôn luôn không?

Không! Có khi nhà tư-bản chỉ lấy được 0p.20 hay có khi đến 0p.40 và cũng có lúc bị lỗ.

Vì lẽ gì vậy?

Chính là vì điều-kiện của thị trường.

Ta thường thấy giá một thứ hàng hóa khi lên khi xuống không thường. Nguyên-nhơn là vì sự cạnh tranh của các đồng nghiệp và sự cạnh tranh ấy cũng tùy theo phân-số «cung» và «cầu» trên thị trường.

Cùng một thứ hàng hóa, có người đem bán. Lẽ tất nhiên là người nào cũng muốn bán cho được nhiều hàng. Muốn bán cho được nhiều hàng họ phải cố làm thế nào cho hàng họ được tốt và giá hạ hơn các chỗ khác. Họ cố làm cho được độc-quyền trên thị trường.

Như thế, các nhà buôn đã tự họ làm hạ giá hàng của họ xuống. Nhưng mà đồng thời lại có sự cạnh tranh của các người mua làm cho hàng lại cao lên.

Sự cạnh tranh của các người bán làm hạ giá hàng.

Sự cạnh tranh của các người mua làm tăng giá hàng.

Cái kết quả của sự cạnh tranh đó sẽ tùy tình-thế trên thị trường mà thay đổi.

Ví dụ: Trên thị trường có nhiều người bán gạo. Số gạo đem bán là 2.000 tấn. Lúc ấy lại có nhiều người mua và số gạo định mua là 20.000 tấn. «Cung» không đủ cho «Cầu». Sự cạnh tranh của những người

mua sẽ tăng lên. Ở trường-hợp ấy người mua sẽ trả giá gạo lên cao, mong chiếm hết gạo về phần mình. Những người buôn gạo thấy rõ chỗ yếu của quân địch, biết chắc thế nào cũng bán hết được gạo, họ bèn thôi cạnh tranh với nhau nữa, lo tăng giá gạo lên.

Trường hợp như vậy ít có lắm, nhưng không phải là không có. Mở lại lịch sử, ta thấy nhiều năm mất mùa một cách ghê gớm đến nỗi gạo Đông-Dương chở sang Tàu rất ít và nhiều nhà tư bản Anh bỏ tiền ra mua gạo khắp thế-giới.

Trường hợp trái lại sẽ xảy ra nhiều hơn. Nền ta thường thấy vô số hàng hóa đồ xuống biển. Đó là một việc dĩ-nhiên gây ra bởi tư bản chủ-nghĩa.

Marx lại còn nói rằng: Giá trị của một thứ hàng hóa chỉ là cái «phần số tương quan» của những thứ hàng-hóa đối chác với nhau được». Nếu vì ít hàng hóa mà có một món hàng hóa lên giá, các thứ hàng khác còn giữ nguyên giá, sẽ hạ giá đối với thứ hàng lên giá.

Muốn cho dễ hiểu, ta hãy ví dụ một chiếc nón trắng lên giá 5, 6 cắt một cái. Trước hết giá bạc hạ xuống đồng thời với các thứ hàng khác còn giữ nguyên giá. Vì sao vậy? Vì muốn mua một cái nón, phải bỏ số bạc ra nhiều hơn và như thế giá bạc đã hạ xuống. Theo giá cũ ta có thể đổi mỗi cái nón lấy 2 kilos thép (nón 1p20; thép 0p.60, 1 kg). Bây giờ nón lên giá thêm 0p60 một chiếc, thì ta có thể đổi một cái nón lấy 3 kilos thép. Như thế là thép đã hạ giá.

III—Giá trị lao động

TRÊN đây ta đã thấy những điều-kiện nó định giá hàng hóa. Nay ta đem điều kiện ấy mà tính giá lao-động.

Như trên đã nói: Giá hàng hóa định theo giá xuất sản của nó. Tiền công hay giá sức lao-động cũng định theo giá xuất sản của nó. Giá xuất sản sức lao-động, tức là giá tiền đem ra để học nghề.

Vì thế, nên tiền công của thợ thuyền không đồng nhau. Người thì 1p. hay 7, 8 cắt một ngày, người thì 2, 3 cắt. Ta xem như

người thợ hồ, muốn học nghề phải một năm và người thợ may phải đến 3 năm. Vậy nên người thợ may ăn tiền công vẫn nhiều hơn người thợ hồ.

Cũng như giá hàng hóa, giá sức lao động cũng tùy theo nhân số «cung» và «cầu». Ngay như ở xứ Đông-dương ta đây, lúc trước còn thợ may, nên mỗi người thợ may có thể ăn công đến 2p.00 2p.50 một ngày. Đến bây giờ số thợ may nhiều, tiền công của họ hạ xuống chỉ còn 0p.70, 0p.80.

Ta lại nên biết rằng giá trị lao động không phải bằng cứ vào số tiền thù nhập được, mà chính là so sánh số tiền thù được với giá các thứ hàng hóa khác nữa. Trường hợp này là trường hợp đình công của thợ «Trường-Thị».

Như giá sanh hoạt lên cao mà giá tiền công vẫn y như cũ tức là giá lao động đã sụt xuống.

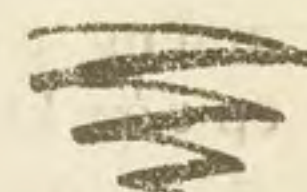
Vì cùng một số tiền 0p.50 mà người thợ nhận được, họ sẽ mua được ít gạo, vải hơn, tức nhiên là nó đã hạ xuống vậy. Đôi khi người chủ cũng có tăng lương lên nhưng số lương tăng lên không kịp với sức tăng giá sanh hoạt thì sự tăng lương chỉ là... cái «tiếng» thôi! Như ở Trường-Thị, giá sanh hoạt tăng lên đến 120%, mà giá tiền công chỉ tăng lên có 20% thì thợ thuyền vẫn thiếu thốn. Đó là một cơ hội tốt cho phe chủ, họ được công nhiên no béo về hơi sức của anh em lao động mà hưởng lợi-tức nhiều.

Nói tóm lại, cái thật giá của tiền công không phải tính theo số tiền thù được, mà chính là phải tính theo số hàng hóa có thể đổi được với số tiền ấy.

Nếu giá bạc hạ xuống mà tiền công vẫn để y nguyên thì tiền công cũng sụt xuống.

Tiền công cao hay hạ lại cũng tùy theo phân số lợi tức của nhà tư bản nữa. Dịp khác tôi sẽ nói đến lợi tức của nhà tư bản và quyền lợi của hai giai cấp «lao» và «tư».

HẢI-THẠCH



Các thú' thuốc

kinh nghiệm
lâu năm của
HỒNG KHÊ
DU'ỢC PHÒNG

88, Route de Hué

HANOI

ĐIỀU KINH DU'ỢC HUYẾT SỐ 27

Thuốc DU'ỢC HUYẾT ĐIỀU KINH số 27, các bà các cô thấy kinh nguyệt không đều khi trời khi sụt, tháng ít tháng nhiều, hoặc 2, 3 tháng mới có một lần, có rồi hết, hết rồi có tanh hôi khó chịu, khi có kinh đau bụng nhức đầu chóng mặt nhức mỏi tay chân mặt vô minh gây hãy dùng thuốc DU'ỢC HUYẾT ĐIỀU KINH số 27 Hồng Khê thì khỏi, ăn ngủ được, khỏi các bệnh, da mặt hồng hào lại tăng thêm vẻ đẹp và giúp các bà các cô mau có thai nghén; mỗi chai giá 0 p. 50 uống được 4 ngày.

THUỐC ĐAU DA DÂY BAO TỬ HỒNG KHÊ nhân Phật Bà 12 tay

I' — Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lan xuống ngang thắt lưng, ở hơi lên cổ, cổ khi ở cả ra nước chua, có khi đau quá nôn cả thức ăn ra, hề ở hay đánh trung tiện thì đỡ, như thế thì gọi là đau DA DÂY (đau bao tử). Các chứng bệnh kể trên đây dần dần, dần dần, trẻ con thường hay mắc phải nên dùng thuốc Hồng Khê nhân Phật Bà 12 tay thì hết ngay.

THUỐC L Ậ U HỒNG KHÊ SỐ 30

là món thuốc chữa bệnh đau Lậu rất hoàn toàn, vậy quý ngài lưu ý chữa khỏi các bệnh đau Lậu mới mắc, hoặc lâu năm, đái rắt, có máu, có mủ, nước tiểu có vẩn (filaments) và gouttes matinales đau nặng nề thế nào quý vị hãy dùng thuốc LẬ U Hồng-Khê sẽ thấy công hiệu ngay, thì quý vị được chắc ý rằng thuốc không có lẫn chất độc.

THUỐC BỎ A-PHIÊN

Quý ngài muốn tìm thuốc bỏ Á-phiện, xin nhắc lại thứ thuốc NAM-HUNG-GIỚI-YÊN-HOÀN là một món thuốc do người đã bị bệnh ghiền nặng chế ra, để tự mình chữa lấy mình, nên chỉ cách chế luyện rất công-phu giúp cho người bệnh bỏ một cách rất dễ dàng không sanh ra chứng bệnh gì khác, không mất sức ăn ngủ được.

Tổng đại lý Nam-kỳ là nhà buôn ĐỨC-THẮNG 146-148-150 Bđ Albert 1er Dakao (Saigon) là một nhà bán thật nhiều áo chemisette Maillot croisé đủ màu, giày bố trắng, semelle caoutchouc có gót, hiệu « con sấu » kiểu đẹp đi rất nhẹ nhàng và bền bỉ mà giá lại rẻ. Saigon có bán lẻ tại cô Nguyễn-thị-Kính, Vũ-Lai 303, Paul Blanchy Tán-dinh, Photo Hà-dông 16, Bđ Delanoue Cánh-thor, và khắp nơi có đại-lý các thứ thuốc Hồng-Khê và thuốc BỎ Á-Phiện NAM-HUNG-GIỚI-YÊN-HOÀN.



OC

CAO ĐẲNG và SƠ ĐẲNG

của

THIỆU SƠN

MỘT vị thanh-niên bác-học sau khi về nước đã phân-nân than-thở vì đồng bào phần nhiều đầu óc sơ đẳng không hiểu biết được mình. Nếu ông cũng có đầu óc sơ đẳng thì chắc ông sẽ không phải phiền trách gì ai. Ngặt vì ông lại là óc cao-đẳng, cái óc đã thâm-nhiệm văn-hóa La-Hy, cái óc đã vượt lên bậc thường vì chứa đầy những tri-thức của Đông, Tây, kim, cổ.

Ông giận mà ông nói. Lời nói tuy nặng nhưng là lời nói thật và có lẽ đã đạt được cái tâm-lý chung của số nhiều thanh-niên tri-thức. họ nghĩ mà không nhớ học không dám nói ra.

Nhiều người chê ông làm phách, trách ông vọng-tô, nhưng ít ai thấu rõ cái khổ tâm của ông mà chịu rằng ông đã nói ra một cái sự thật đau đớn mà ta cần phải thấu-đáo rạch-ròi.

Người ta là một con vật có thể tiến-hóa được, song nếu hết thầy nhơn-lại cũng tiến-hóa như nhau thì đã không có sự hơn kém về tri-thức, sự cách-dị ở tinh thần.

Đang này có người có cơ-hội được tiến-hóa mà lại ở chung với những người chậm tiến nên thành ra có sự mâu-thuân giữa hai hạng đầu óc khác nhau: óc cao-đẳng và óc sơ-đẳng.

Một đảng thì học rộng biết nhiều, đi tới một cái trình-độ cao-thâm rồi ở luôn ở đó mà không xuống bậc được. Một đảng tri-thức thiên cận, tinh-thần đơn-giản, chỉ hiểu được những cái bình-thường dung-dị mà không thấu được những cái phiền-phức khó khăn.

Hai đảng đã khác nhau như thế thì chỉ có cách không chơi với nhau là không có chuyện. Ông giới-dang tiến-hóa hơn chúng tôi thì ông cứ đi kiếm những người giới-dang tiến-hóa như ông mà chơi. Còn chúng tôi đối nạt ngu muội thì chúng tôi chơi riêng với chúng tôi. Như thế là êm chuyện.

Ngặt ông lại sanh nhằm vào cái nước mà nhơn-lai còn ít-ô hiểu-hỏi, nên chúng tôi mới kỳ-vọng ở ông, rồi chúng tôi muốn làm quen với ông, muốn lần-là đến kầu chuyện ông cho đến nỗi câu chuyện không hiệp ý nhau để gây nên sự bất-hòa đáng tiếc.

Nhưng nghĩ lại cho kỹ thì chẳng phải chỉ duy ở nước Việt-Nam mình mới có hạng đầu-óc sơ-đẳng, mà khắp thế-giới nước nào cũng có cả, chỉ khác ở cái tỷ-số nhiều ít mà thôi.

Tuy-nhiên, ở những nước văn-minh tân-tiến thì hai cái tinh-thần cao thấp khác nhau đó lại hiểu biết lẫn nhau, dung-hòa được với nhau mà giúp đỡ cho nhau nhiều lắm.

Một anh cũ nhơn, lẩn-sỉ, thạc-sĩ hay bác-sĩ, mỗi khi ra trường cũng chỉ là một người thường không thai em ngó-ngàng đếm xỉa. Tôi

khi phải lặn-lội với đời để kiếm miếng bánh mì dứt miếng thì đã lịch-lâm được ít nhiều nhơn tình thế-thái.

Cái óc cao-đẳng tuy không mất nhưng cái vẻ cao-qui của nó đã lần lần tiêu-ma. Sống ở đời phải rần mà hiểu đời. Trong đời vừa có những sự khó-khẩn phức-tạp, vừa có những sự đơn-giản thô-sơ, vừa có những bậc bác-học trí-nhơn lại vừa có những hạng bình dân chất-phác. Cái óc cao-đẳng lắm khi cũng phải «bình dân hóa» mới có thể hiểu đời mà sống với đời được.

Nhờ thế mà những nhà tri-thức đã không cách biệt với quần chúng mà lại còn thân-thiện được với họ để giáo-hóa cho họ một cách đặc-lực và bổ-ích.

Họ viết sách, họ viết báo, họ khai-ti tiến-đức cho tụi đồng-bào sơ-đẳng bằng những sự quan sát, những cuộc điều-tra ở giữa hạng người này.

Họ tìm cách, — hoặc có khi không tìm cũng được, — để sống chung với khắp các hạng người ở trong xã-hội, để khảo-sát về lãnh-tĩnh phong-tục, để học cách ăn nói bình thường.

Rồi tới khi họ viết lên giấy, họ in ra sách thì đều là những cái «chơn-lý sống», vì nó lấy sự thật trong đời và thứ nhất là vì nó được diễn-dịch ra một cách tự-nhiên bình dị.

Thế là cái óc cao-đẳng đã phải xuống bậc để hiểu thấu cái óc sơ-đẳng của bình-dân và để lãnh-hội lấy những cái hình-trạng của sự sống tầm-thường lộn-xộn.

Nhưng trong khi làm những việc đó, cái học cao-đẳng vẫn có giúp cho họ hoai.

Giúp họ khám phá được những điều khó-khẩn, giúp họ tránh khỏi được những điều phi-lý, giúp họ sự phân-tích có khoa-học, giúp họ sự đồng-hợp có phương pháp, nghĩa là giúp cho họ cái năng-lực để làm việc một cách khôn-ngoaan sáng-suốt và có bổ-ích cho đời.

Tôi thấy phần nhiều các nhà trừ-thuật Tây-phương đều là những người có cái óc cao-đẳng nhưng vẫn ít khi để lộ ra những sự khoa-trương thô-bạo.

Họ nói ra toàn những lời thông thường giản-dị mà ý-tưởng vẫn là dồi-dào phong-phú biết bao nhiêu.

Còn những nhà trừ-thuật bên mình thì lại khác. Nếu họ có cái óc cao-đẳng thì họ lại không hiểu được cách suy nghĩ và cách ăn nói của hạng người sơ-đẳng.

Trái lại, nếu như họ chỉ là những tụi tri-thức nửa chừng, thì họ lại cũng tự-cao tự-đại, không chịu học hỏi thêm, không chịu thua sút ai, mà cũng không bao giờ chịu làm thành-rước những cái mình không biết.

THIỆU-SƠN



Món gì bây giờ cũng lên giá xấp hai lúc trước vậy thì người ta phải tự giảm còn «phần nửa» mới sống được.

NHỚN BÀI THI TỰ-NG-TRUYỀN LÀ CỦA VUA DUY-TÀN

Nhớ lại nhiều thi văn người ta ăn cắp dùm
MAC-ĐÌNH-CHI và NG-THI-ĐIỆM

MANG tiếng là một nước tạo-lập trên bốn ngàn năm, nhưng sánh lại với nước người ta, kho tàng văn chương nước mình thật là nghèo.

Tom góp cả văn chương mấy đời Đinh Lý Trần Lê cho tới cận-đại, khéo lắm chỉ được một vài trăm trương giấy. Phần nhiều chỉ là năm ba trăm bài thi phú vụn vặt, hay ít câu đối lẻ loi, thấy tản tác mỗi nhà một chút, chứ không thành ra uyên nguyên thống hệ nẻo hết. Cho biết cớ-lại, cái sức sáng-tác của người mình về mỹ thuật văn-chương, kém cỏi hết sức!

Đã vậy mà — lạ thay! — có nhiều bài thơ câu liễn thuở giờ chúng ta vẫn nạm nua truyền tụng là giai-tác của danh-sĩ cổ-nhơn ta, nhưng không hiểu sao lại thấy trong sách Tàu cũng có những bài thơ câu liễn ấy mà tác giả chính là người Tàu mới kỷ?

Như là nhiều câu thi đối biên chép trong cuốn «Nam-hải Di-nhơn» thấy trùng với sách Tàu vô số. Tôi nhớ có tẩu hào kỷ, hạ gì xem này mà phát-tiêu ra một sự không ngờ đó.

Còn nhớ ba bốn năm trước, trên báo «Việt-Dân» còn về tay ông bạn Phan-Văn-Thiết chủ trương, có bài «Cái án cấp văn» của tôi, bày tỏ hoài-nghĩ về việc tích ít nhiều thi văn đối liễn mà bấy lâu trong văn-đời ta vẫn tương truyền và nhìn nhận là của ông trạng Mạc-đĩnh Chi, của cụ thượng Tần chẳng hạn.

Vì dụ sách «Nam hải Di nhơn» ta chép rằng: ông trạng Mạc-đĩnh Chi đi sứ sang Tàu vừa lúc bà quốc mẫu vua nhà Minh thăng hà. Muốn thử tài sứ giả nước Nam, họ cử ông trạng họ Mạc ta ra đọc văn tế. Nhưng khi mở văn tế ra đọc, chỉ thấy có bốn chữ «nhứt», ông Mạc

nhà ta tức tức với bốn chữ «nhứt» ấy đặt ra bài văn-tế mà đọc rất hay. Nhờ đó ông được vua Tàu phong làm «luồng quốc-trạng-nguyên» (1).

Thờ ở bữa kia đọc một tập-chí văn-học Tàu, nói về lập-sách cổ là «Kinh-thoa ký-truyền kỷ» là ra anh Vương-thập-Bằng ngày xưa tế vợ, cũng bài văn tế y như thế. Chỉ khác có hạ chữ không quan-hệ gì nấy: như đang này «Thanh-thiên» thì đang kia «Vu-san», đang này «Hồng-lô» thì đang kia «Lãng-uyên», đang này «Thượng-uyên» thì đang kia «Đào-nguyên» có vậy mà thôi.

Tôi nghĩ chầy-cụ Mạc là bậc tài hoa lợi-lạc, không khi nào ăn cắp câu văn của Tàu nhận làm của mình. Nhưng hẳn là người đã chép truyện «Nam-hải Di-nhơn» báo kỷ đa sự, khôn ngoan gì đem râu ông nọ cắm vào cằm bà kia: bày đặt ra trường-lợp văn tế mẹ vua, rồi xé-h ngay bài cũ của Vương-thập-bằng để khoe tài dùm cụ Mạc.

Nhưng cái trường-hợp ấy, tác-giả «Nam-hải Di nhơn» bày đặt một cách vô ý thức mà không tự biết. Thuở xưa sử-thà ta sang Tàu chỉ cần học giỏi thi hay, trong lúc giao-tiếp ngôn-ngữ, có

(1) Nguyên văn của ông Mạc như vậy, theo sách «Nam-hải Di-nhơn»:

«Thanh-thiên», nhứt đoá vân,
«Hồng-lô» nhứt diêm tuyết,
«Thượng-uyên» nhứt chi hoa,
«Đào-tri» nhứt phiến nguyệt
«Ô-hồ»!
«Vân-lân», tuyết tiêu, hoa tàn,
nguyệt-khuyết»

Nghĩa là: một khóm mây trên trời xanh, một diêm tuyết giữa ô-bông, một nhánh bông trong vườn thượng-uyên, một mảnh trăng trên điện Đào-tri. Thanh ôi! Bấy giờ mây tan, tuyết rã, hoa rụng, trăng mờ!

VIENT DE PARAITRE
HANOI, ESCALE DU CŒUR
Roman par CHRISTIANE FOURNIER
Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise — Saigon

Dans ses précédents livres, CHRISTIANE FOURNIER nous a dépeint avec une maîtrise inégalée l'angoissant mystère des âmes d'Extrême-Orient.
Jean FERRANDI

«Tout cela en nuances très fines avec une réelle subtilité»

Henri de REGNIER
de l'Académie Française

Chez NEM-KY HANOI

Editeur

et dans toutes les librairies

(Edition de luxe reliée cuir chagriné: 30f.00) Prix: 10f.00

—————

洛水玄龜初獻瑞
數九陽效九九九八十
一效。效通。道。道。合。元
昭。天。尊。一。誠。有。感。
岐。山。丹。鳳。兩。呈。祥。確
聲。六。雄。聲。六。六。三。十
六。聲。聞。於。天。天。生
嘉。靖。皇。帝。萬。壽。無。疆。

«Lạc thủy huyền quy sơ hiến
thoại, âm số cửu, dương số cửu,
cửu cửu bát thập nhứt số, số
thông hồ đạo, đạo hạp Nguyên
thủy thiên-tôn, nhứt thành hữu
cảm».

«Kỳ sơn đàn phụng lưỡng
trình tường, hùng thanh lục,
thư thanh lục, lục lục tam thập
lục thanh, thanh văn u thi»,
thiên sanh Gia-tĩnh hoàng đế,
vạn thọ vô cương.»

Chắc độc giả cùng tôi đồng
ý, cho cái thuyết của sách Tàu đã
chép phải lẽ hơn.

Câu dưới đây, sách «N. H. D.
N.» cũng bảo là người Tàu ra,
cụ trạng họ Mạc đối, nhưng sách
Tàu chép cái xuất-xứ của nó
như vậy: Văn-hoàng-đế nhà
Minh ban yến cho quần-thần tại
Yên-kinh, bữa đó trời lạnh lắm
Văn-hoàng nói:

«Thiên hàn địa đông, thủy vô
nhứt điểm bất thành băng»

Điều-quảng Hiến ứng khẩu
câu này, đối với câu của Văn-
hoàng mà lại ngụ ý thù-phụng
vua chúa rất hay:

«Quốc loạn dân sầu, vương
bất xuất đầu thù thị chúa»

天寒地凍。水無一點不
成冰。國亂民愁。
王不出頭誰是主

Ai cũng biết hai câu này có
chỗ tài tình hay bướm ở những
chữ «Thủy» thêm ra một điểm
thành chữ «băng» và chữ
«vương» có chấm trên đầu
ra chữ «chúa»; văn tây gọi thể
là «jeu de mots».

Đến nguyên do điều-cổ, tôi
tưởng sách Tàu chép nghe phải
lẽ hơn, chứ không lý bằng dung
người Tàu ra câu đối trên cho
cụ Mạc nhà mình đối.

Cho đến câu đối tài tình như
câu cụ Mạc đối đáp — luôn luôn
theo sách «Nam-hải Di-nhơn»
— trong lúc tôi chưa quan ái đã
trẻ, với câu ứng khẩu trong khi
cối lửa đi chơi mà dựng lửa
một người Tàu coi; hai câu ấy
tôi cũng thấy sách Tàu chép
xuất xứ của người Tàu, mà bấy
lâu mình vẫn tin tưởng là của
họ Mạc.

Mới đây một tập tuần-báo
Tàu nhắc lại chuyện ngày xưa
nước Nam đi công-sứ vua Tàu,
có thuật một sự tích như vậy:

«Sách Trương Nghị hoạn-du
«kỷ văn chép rằng: sứ thần An-
«nam tới triều cống, ra câu đối
«Cầm sắt tỷ bà bát đại vương,
«nhứt bản đầu diện, có ý khoe
«ngầm rằng đầu là vua nước lớn

«hay vua nước nhỏ thì cũng là
«vua như nhau. Danh-sĩ ở trào
«Minh bấy giờ là Trình-hoàng-
«Đôn ứng khẩu đối lại: Lý mị
«võng lưỡng tá tiểu quỹ, các
«dạng tâm trường, cũng là ngụ
«ý bao hiểm rằng ai nấy có lòng
«dạ khác nhau, chứ giống nhau
«sao được.»

琴瑟琵琶八大王
一般頭面。魑魅魍
魎四小鬼各樣心腸

Có lẽ sứ-thần An-nam nói đây
chính là cụ Mạc-dinh-Chi, nhưng
có điều khác với «N. H. D. N.»
đã chép là ở chỗ này: Theo sách
của ta thì người Tàu ra đối câu
dưới, cụ Mạc đối với câu trên,
cho nên người Tàu đoán rằng
con cháu cụ về sau tất có nười
giết vua cướp nước.

Đó, trong lúc tò mò đọc sách,
tôi bắt n ở phát-giác ra mấy
câu đối trùng nhau mà sách ta
và sách Tàu đều nhập quyền
sở hữu cho mình như thế, biết
đâu không còn nhiều câu khác
cũng trùng nhau mà chúng ta
chưa phát giác ra đó thôi.

Cũng sách «Nam-hải Di-nhơn»
chép truyện bà danh-sĩ của ta ở
trào Lê là Nguyễn-thị-Điểm, nói
hồi bà còn nhỏ đã thông minh
và ham học, hay chữ; bữa kia có
mấy người bạn tới viếng thăm
ông anh của bà, nhưng anh bà đi
khỏi, chỉ có mình bà ngồi trước
cửa sổ vạch áo ra bắt rận; họ
đọc bốn câu này:

«Muội tại song tiền tróc bán
phong

Bà biết họ học ghẹo thử tại
mình, liền đối lại:

«A-huỳnh môn ngoại tầm song
nguyệt (1)

Lạ thay! Có sách Tàu cũng
chép y hai câu đối này, và trường-
ợp cũng thế, không hiểu là ta
lấy của Tàu hay Tàu lấy của ta
mà nói!

Ta với Trung-quốc là hai
nước đồng-văn, có lẽ trong văn-
chương truyền tụng, có chỗ trùng-
điệp với nhau còn nhiều, như
là từ đời chỉ truy n tụng, nhau

(1) Nguyên văn bằng chữ Hán của hai câu
trên đây:

我在窗前提半風
阿兄門外尋雙月

Tò' báo chánh - tri
xưa nhứt thể gian



Từ đời nhà Đường, nước Tàu
đã có tờ quan báo gọi là «CHÁNH-
TRỊ QUAN BÁO», mỗi trào đại nhà
vua làm «chủ-nhiệm» xuất bản,
này còn độc giả chỉ là các quan.
Báo ra mãi tới đời vua Tuyên-
thống nhà Thanh mới hết.

~~~~~

bằng miệng, chứ chưa biết cái  
quyền văn-chương sở hữu là ai?  
Sau này ai viết cuốn «Việt-nam  
Văn-học-sử», về sự tìm tới gốc  
tích của mỗi câu đối hay bài  
văn, chắc phải đi tìm đầu rổn trí  
biết mấy!

Nói chi văn-tự thuở xưa,  
nói n ay chuyện hiện-lại, bài thi  
«Sur la Rivière de Parfums.—  
Nocturne» đăng trong tạp-chí  
Đo-thành biểu cổ năm 1916, tác-  
giả là ông Guibier giám-đốc  
Lâm-chánh Trun-kỳ đang ở  
Huế bấy giờ, thế mà lâu nay  
người ta cứ tưởng truyền là  
của vua Duy-Tân mãi. Rất đối  
có kẻ báo-sự, dám rình trơ cũ  
của Théophile Gautier mà bảo  
một người Việt-nam là tác-giả.  
Trong văn-học-giới xứ mình có  
cái tệ nhìn can nhận bướng đến  
thế là cùng.

M.

## PHÁP-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác-giã: ĐÀO DUY-ANH

Muốn hưởng giá ưu-đãi (10 tập: hoặc 2 quyền đóng: 15p.) xin  
bà con gởi giấy nhận mua về ngay, vì khi in xong quyền thượng,  
sẽ định giá là: 10 tập: 17p. — 2 quyền đóng: 18p.  
Khi in xong trọn cả bộ, sẽ định giá là 2 quyền đóng: 20p.00.  
Hiện nay đã ra được tập thứ hai. Cách trả tiền góp rất dễ dàng,  
xin viết giấy hỏi tại:

QUAN HẢI TÔNG THƯ

N° 29 Rue Paul-Bert — HUE

Đại-lý độc-quyền ở Saigon — Cholon

M. Đào-dinh-Liên 371/12, rue Paul Blanchy — Saigon

## Tin làng Văn

### Sách mới

Rồi đây, mỗi tuần «MAI» sẽ  
có bài giới-thiệu và phê-bình  
kỷ-lượng một cuốn sách mới,  
vì sự lợi ích chung cả làng văn  
ta và chư-vị độc-giả:

Người phụ - trách là ông bạn  
Thiếu-sơn một nhà phê-bình có  
biệt-tài ai nấy đã biết.

Trước khi phê - bình từng  
cuốn bỗn-báo xin kê-biên văn  
tất những sách mới đã nhận  
được, gọi là thông báo tin tức  
làng văn cho độc-giả hay, và  
luôn dịp cảm tạ tấm lòng quý  
hóa của các tác-giả,

■■■■

Tinh-mộng, một tập đoản-  
thiên của ông Ngô - ngọc - Kha,  
Hội-ký Thơ-quán số 34 đường  
Carreau tỉnh Nam định xuất bản.  
Sách dày 100 trang, gồm có  
9 truyện, giấy tốt in đẹp, giá  
bán 0.25,

■■■■

Hai buổi trời vàng, đoản-  
thiên của ông Nhất-linh, một nhà  
tiểu thuyết có tiếng trong Tự  
lực Văn-đoàn, chắc khỏi giới  
thiệu, hải-nội dư-biết. Tập này  
có 6 truyện đặc biệt của tác-giả;  
mỗi tập bán 0p.22.

■■■■

Thanh-niên S. O. S., tiểu-  
thuyết của Trương-từ, do nhà  
Minh - phượng xuất - bản, giá  
0p.35. Tác-giả, một tay viết tiểu-  
thuyết xuất-sắc hiện thời, vì  
cảm khái đến vấn-đề thanh-niên  
nước nhà hiện thời mà viết ra  
cuốn tiểu-thuyết này.

■■■■

Nét mực tình, văn-phẩm của  
nhà xuất-bản Đông-Tây, số 193  
rue du Canton, Hanoi, gồm  
những thơ và câu đối nôm của  
Dương-bá Trạc tiên-sanh,

Tác-giả vốn là bậc lão-thành  
trong vọng trong văn-giới ta, nổi  
tiếng từ hồi Đông-kinh Nghĩa-  
thục, và sau bình-bút ở tạp-chí  
Nam-phong mấy năm, thơ văn  
đối liên hay lắm.

■■■■

Luật Lao - động của ông  
Phan-v-Thiết, cử-nhơn Luật,  
dụng công biên chép tất cả  
những công-văn và thể-lệ mà  
những người làm công và làm  
chủ ở xứ ta phải biết.

Có bài tựa của ông nguyên-  
lão nghị-viên Justin Godard và  
của ông Nguyễn phan-Long.

Một cuốn sách mà tác-giả là  
Phan-v-Thiết và hai người viết  
tựa là J. Godard và Ng phan-  
Long, tưởng không cần giới  
thiệu chi, tự độc-giả cũng dư  
biết là cuốn sách có giá trị lắm  
vậy.

Sách dày 172 trang, giá 0p.70,  
tại nhà tác-giả số 45 đường  
Garros và khắp các tiệm sách  
có bán.

### Bao mới

Báo Tân-Việt-Nam xuất bản  
số đầu vào ngày thứ tư 1er Sep-  
tembre 1937 do ông Phan-trần-  
Chúc làm chủ-nhiệm.

Tân-Việt-Nam ra tuần lễ 2  
kỳ: Thứ tư và thứ bảy. — Mỗi  
số 8 trang giá 3 xu. Một năm:  
3p.00. — Nửa năm: 1p.60.

Báo quán ở số 30 Boulevard  
Henri d'Orléans Hanoi.

Tân-Việt-Nam là một tờ báo  
nghị-luận, chánh-trị, xã-hội và  
văn-học.

Bổn báo trân trọng chào mừng  
và ký - vọng lâu dài cho bạn  
đồng nghiệp.

■■■■

Saigon tuần báo ông bạn  
Phạm-ngọc-Thọ, cùng mấy anh  
em đồng - chí, đã xuất bản  
tuần báo Saigon từ bữa 21 Aout.

Ở trong gồm có những bài  
nghị luận khảo-cứu về văn-  
học và mỹ-thuật rất có giá-trị.  
Cách sắp đặt khéo và in tốt  
lắm. Ai cũng nên đọc và chắc  
ai cũng hoan-nginh.

«Mai» xin giới-thiệu với độc-  
giả và kính chúc đồng-nghiep  
vững bền phát đạt.

■■■■

Pour la Jeunesse scolaire.

— Bỗn báo được tin rằng ngày  
29 Aout xuất bản tại Hanoi, số  
đầu tờ tuần báo về học-sinh  
bằng chữ Pháp, hiệu là «Pour  
la Jeunesse scolaire» do M.  
Đỗ-xuân-Mai dit Mai-Linh làm  
chủ-nhiệm.

Tờ báo này để riêng cho nam  
nữ học-sinh những lớp nhì và  
nhứt ở các trường Pháp-Việt,  
công tư trong xứ Đông-Pháp.

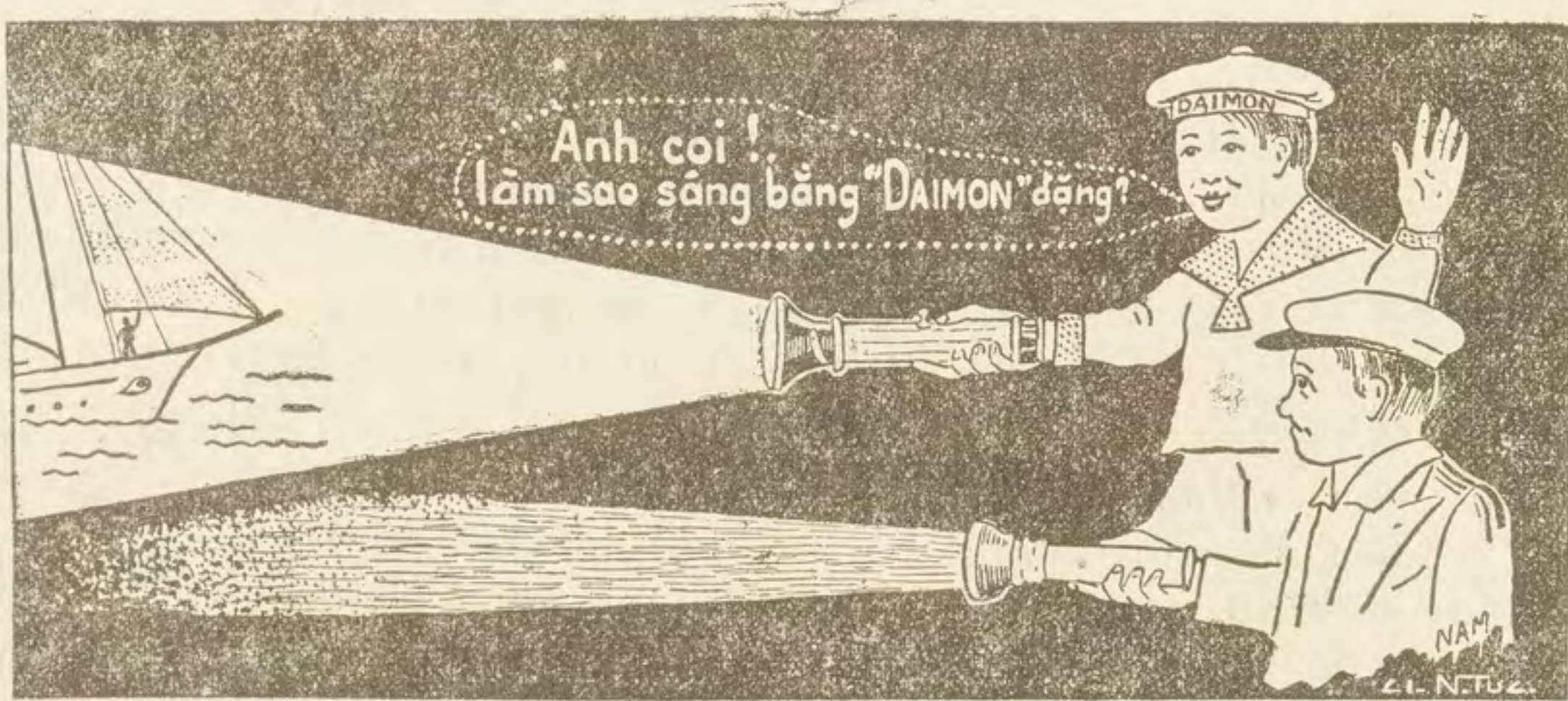
Giá báo đồng-niên là 1.80, mỗi  
số 32 trang bán 0.04, nhưng số  
đầu 40 trang bán giá đặc biệt  
3 xu.

Báo quán tại 57 phố Phúc-  
kiến, Hanoi.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG  
cũng phải nài cho  
đăng hiệu DAIMON  
vì rất bền lâu,  
dùng được lâu.

Cần dùng đèn  
cốt là đăng sự  
sáng tỏ rõ, mà  
nhứt là sáng cho  
thật xa; thì QUÍ  
VỊ nên chọn  
DAIMON thì sẽ đăng  
vừa lòng và không  
uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG  
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

# Đời cách-mạng của Phan Sào-Nam tiên sanh



NGỤC TRUNG THU

lich 1862), binh  
Pháp chiếm lãnh  
đất Nam-kỳ ta.

Nam - kỳ là  
kho tàng thiên

## Vì sao Long-Tế-Quang bắt tôi hạ ngục ?

CON chim sắp chết, tiếng kêu đau thương; người ta sắp chết, lời nói ngay thẳng. Những lời tôi nói ra đây có ngay thẳng hay chẳng, tôi đâu có biết. Nhưng chỉ biết là lời nói của một người sắp chết thì có.

Mùa đông năm Quý-sửu (1913) tôi đang ở đầu Dương - thành, thì quan toàn - quyền Pháp ở Đông-Dương sang chơi Quảng-châu, đem vụ án đầu đảng cách-mạng nước Nam ra, xin chánh-phủ Quảng-đông bắt tôi để giải-giao về chánh-phủ Pháp xử.

Đồ-dộc Quảng-đông lúc bấy giờ là Long-tế-Quang chịu theo lời xin ấy, trước ngày cuối năm 8 bửu, bắt tôi giam cầm trong ngục, và bảo cho tôi biết rằng sớm muộn sẽ giải tôi giao trả người Pháp.

Tôi biết sớm chiều gì đây, đầu tôi cũng lia khỏi cổ, nhưng tôi vẫn lấy làm vui vẻ. Than ôi! bao nhiêu năm bôn-tẩu, mưu tính trăm việc mà không nên một việc gì, nghĩ mình tội nặng lỗi nhiều, có vui gì sống nữa mà ham.

Song trước khi chết, không lẽ không thốt ra một vài tiếng kêu đau thương sau chót. Ai biết lòng ta chẳng? Ai bảo ta có tội chẳng? Còn một giây phút trước khi ta phải chôn mình dưới đất, ta cũng muốn cạy lời ta nói. Chiếc bóng bơ vơ trời biển, ngọn đèn leo lét gió mưa, ta thấm giọt lệ còn lưa lại mấy chục năm nay, tom góp lịch-sử một đời ta, hòa với máu mà viết ra tập sách này. Hồi 3 ngàn muôn đồng bào chí-ái chí-thân, đâu ai biết lòng ta chẳng? Dầu ai buộc tội ta chẳng? Khi đọc tập sách này, sẽ thấy giọt máu hầu khô, vẫn còn đầm đìa ở trên mặt tờ giấy vậy.

Ra đời giữa lúc mất  
Nam-kỳ đã 6 năm!

TRAO vua Tự-Đức thứ 15,  
năm Nhâm-tuất, (Tây-

nhiên của nước ta; cửa biển Saigon thật là cuống họng ta, nay đã vào tay người Pháp rồi, ta chưa mất hết cả nước, chỉ là chuyện thời-gian sớm muộn đó thôi. Chén vàng đã up, nhà lớn sắp tiêu, thương thay cho ta, lại nhè giữa lúc ấy mà sanh ra đời. Thiệt, ta sanh ra đời giữa năm Định-mão, Tự-Đức thứ 20, nghĩa là lúc Nam-kỳ đã mất 6 năm rồi. Đầu xanh nào đã biết gì, con thơ chưa lia bọc mẹ, thể mà tấn kịch biển khóc non gào, sữa soạn đem mi mà liệng vào giữa tấm màn thăm-đạm ấy. Lồng lộng trời xanh, kẻ ấy là ai đó tá?

Lúc đầu thế-kỷ 18, ngọn sóng mới của Âu-học, vọt lên cao muôn trượng; những tiếng dội phủ-cường, hầu như vang động tràn lan cả toàn cầu. Phải chi ta sớm được đầu thai ở giữa khoảng đó, có lẽ ta không đến đời mù mù mịt mịt như ta ngày hôm nay. Nhưng tiếc thay, ta chẳng may sanh ra ở nước Nam ta.

Nước ta từ xưa phụ thuộc vào nước Tàu, địa-lý lịch-sử, gốc tích trải mấy ngàn năm nay, như hai nước anh em đã lâu đời lắm vậy. Bởi đó, nước ta chỉ biết tôn sùng Hán-học như thần thánh, mà Hán-học xem trọng, chỉ có khoa-cử văn-từ.

Tôi từ nhỏ tới lớn vốn có tư-chất thông-minh, công phu đèn sách đời mai cũng không bê-trẻ, nhưng kể đến sự kết-quả, chẳng qua chỉ là sự học khoa-cử mà thôi.

Vì lúc bấy giờ, lối học khoa-cử của nhà Thanh, đang sôi nổi như gió cuốn mây bay, người nước mình bắt bóng theo chân, chỉ sợ không giống y người Tàu, Bà con ta muốn cỡi mây lướt gió, không thể nào không mượn con đường khoa-cử, dầu ai có muốn chẳng theo thời đi nữa, cũng không có đường học nào khác hơn mà đi, Than ôi! chỗi cùn trong nhà, tự mình xem là cửa quý, sự ưa thích lâu đời đã thành thói quen, thành ra rốt cuộc tôi cũng bị

## Vài lời tỏ trước

NĂM 1913, hồi Phan-Sào-Nam tiên-sanh đang ở bên Tàu, bỗng bị đồ-dộc Quảng-đông là Long-tế-Quang vừa tham lợi, vừa sợ oai, bắt tiên-sanh hạ ngục, toan giải giao cho chánh-phủ thuộc-địa Đông-dương. Nếu không có những bạn chánh-khách thế lực Trung-hoa cứu khỏi, thì tiên-sanh đã bị bắt về nước sớm hơn 12 năm kia rồi.

Lúc ở trong ngục Quảng-châu, tiên-sanh thái nhiên viết ra tập sách tuyệt-mạng, tựa là « NGỤC-TRUNG-THU » tự thuật việc mình bốn-tẩu quốc-sự mấy mươi năm, lời lẽ rất là thành thiệt, bi tráng. Đến văn-chương hay thì khỏi phải nói.

Anh em Việt-nam đồng-chí ở Tàu, năm 1914 từng đem xuất-bán một lần. Năm nay lại mốt in một lần nữa. Ai cũng phải nhìn nhận là tập văn có giá-trị, cả về lịch-sử và văn-chương.

Hôm nay, chúng tôi xin « thoát-dịch » lần hồi ra đây để công hiến chư vị độc-giả báo MAI.

Chúng tôi nói rõ là « thoát-dịch », vì ở trong có những ngôn từ hơi quá khích-thích, chúng tôi tưởng nên tạm lược đi, và lại có những điển-tích Hán-văn cao-kỳ, không dễ diễn-dịch ra quốc-ngữ mà khỏi chú thích dằng dãi. Chúng tôi chỉ muốn độc-giả được biết đại-thể câu chuyện là đủ.

Độc-giả xem tới, sẽ thấy bực người tài học và khảng-khải như tiên-sanh, mười năm về trước bốn-tẩu quốc-sự, có thanh danh trọng vọng biết bao, thể mà tiên-sanh vẫn giữ đức tự trọng tự khiêm, cho đến đời tự cho mình là ngu, là dở, ấy chính là một chỗ tri-thủ cao-thượng của nhà chí-sĩ cựu học, và tiên-sanh là người khiến cho chúng ta đáng kính, chứ không lấy sự thành bại luận anh-hùng, cũng chính vì chỗ tri-thủ đó vậy.

Chẳng bù với nhiều người tự xưng là chí-sĩ mưu-quốc bây giờ, mỗi việc gì cũng háo thắng háo danh, chưa ra chỉ đã tự cao tự đại, chúng tôi tưởng họ cần phải học đạo tri-thủ của tiên-sanh.

Chỉ vì muốn treo cao tấm gương tri-thủ đó mà chúng tôi công-bố bản dịch « Ngục-trung-thu » này ra, chứ không có sự-y nào khác hơn.

DỊCH-GIA

thời-trang trời buộc, đến đời tiêu hao ngày tháng về nghiệp khoa-cử gần hết nửa đời người. Đó là một vết nhơ rất lớn trong đời tôi vậy.

## Cùng anh em đồng chí tổ- chức ra đội sĩ-tử cầu vương

Năm tôi được 17 tuổi  
tức là năm Tự-Đức

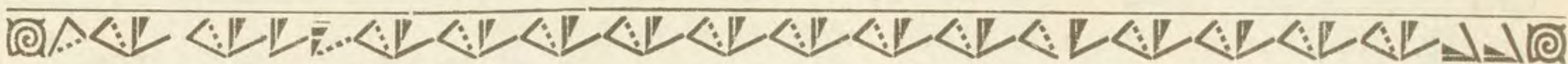
36, quý-mùi, binh nước Pháp chiếm lấy Hà-nội và các tỉnh Bắc-kỳ. Đến năm tôi 19 tuổi, nhằm năm ất-dậu, Hàm-nghi nguyên-niên, binh Pháp chiếm kinh-thành Huế, vua Hàm-nghi phải chạy: cung điện bày ra cảnh hoang-lương, nhớn nhọ bày nai, đây dăng ở quạ, tấn kịch vong quốc mở ra từ tháng 7 Hàm-nghi năm đầu trở đi vậy. Ôi! Trời

ngiênng đất ngã, lúc này kẻ làm trai đội trời đạp đất, ai nở dòm non sông bằng con mắt gỗ đã tro tro cho đành!

Tôi được trời phú cho máu nóng không vừa, ngay từ hồi còn là thằng trẻ con, đọc sách của ông cha để lại, mỗi khi đọc tới chuyện người xưa hăng hái thành u hơn tự nghĩa, tôi thường nhỏ nước mắt rờn rờn, thấm ướt cả sách. Những chuyện Trương-công Văn-Định chết theo Nam-kỳ và Nguyễn-công Tri-Phương tuần thành Hanoi, tôi hay đàm-đạo nhắc nhở tới luôn, mà mỗi lần nhắc tới, khiến tôi vung tay vô ngục, tự thẹn cho mình thua sút hai ông đó. Vì tánh-chất trời sanh cho tôi như thế, không thể nào làm bộ khác hơn được.

Sau lúc kinh-thành thất thủ, vua Hàm-nghi ngự giá ra đồng tại sơn-phòng tỉnh Hà tỉnh, các bực quan-thần đang ở nhà; như Nguyễn-xuân-Ôn, Đinh-văn-Chất, đua nhau dựng cờ cần-vương, tràn lan khắp các phủ huyện đều có. Ngó lại tôi còn là một tên học-trò nhỏ tuổi, nào đã có thể lực gì dám cùng các cụ cùng nổi lên làm việc lớn. Minh như con chim con, lòng cánh chưa đủ, nanh vuốt còn non, tự nghĩ mà buồn. Lại nhờ đến chuyện anh-hùng của Đồng Thiên-vương ngày xưa ba tuổi cỡi ngựa đánh giặc, tôi nghĩ tôi thật là một thằng con trai hèn quá!

Suy đi tính lại, không biết làm cách gì, chỉ còn có cách kêu gào bọn đồng-học, tổ-chức ra một đội quân học trò giúp vua, gọi là « Sĩ-tử cần vương đội ». Tôi với bạn thiết Trần-văn-Lương là người phát khởi, cùng tôn (Xin coi tiếp qua trương 12)



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MẸ BỔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hăng.

**FREXOR**

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xú nóng dùng.

Hăng có sẵn nhiều có mụ, có bang cấp để tiếp qui bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hăng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho qui bà quý cô gởi thử hỏi.



**Savon TRÁI-THO'M**

HIỆU THÁI-PHONG

72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon

# TRẦN GIÁC TRUNG-NHỰT

TÔI còn nhớ có lần kia trên báo *Đuốc-Nhà-Nam*, nhỡa viết về vấn đề Trung-Nhựt tôi có nói: « Không phải vua Khang-Đức làm vua Mãn Châu Quốc đây là hết chuyện đầu, có lẽ một ngày khác, ông ta hay một vị vua bỏ nhìn khác — sẽ tức vị hoàng đế Trung-Hoa tại kinh-đô Bắc-Kinh cũ kỹ kia cho mà coi ! » Nhựt đã cất binh chinh phục miền Hoa-Bắc — hay nói tắt cả Trung-Hoa cũng được. Cái cơ hội của Nhựt rình mò tự bấy lâu đã đến rồi đó. Chiếu theo điều ước Trung-Nhựt thì Nhựt có quyền cho binh mình thảo diên phía nam Vạn Lý Trường Thành, chỉ trừ ra không được tập bần mà thôi. Thế nhưng họ tự tiện cho quân lính đến đó tập bần. Vì đó mà Trung kèn nài rồi thì từ chỉ đến kim, — tôi muốn nói nhơn đó lần lần mà đi tới — Nhựt và Trung ầu đã với nhau. Binh Tàu đưa ra trận cũng đông lắm, nhưng binh Nhựt cũng chẳng kém gì: Nhựt kêu nhập ngũ những lính lưu hậu đến trên mười mấy vạn lặn !

Nhựt đã chiếm cứ Bắc-Bình. Thiên-Tân, hiện nay đương đánh nhau với Tàu tại Thượng-Hải. Những tin tức thắng bại ấy đã có báo hằng ngày báo tin, chúng tôi không phải nói chi cho choán giấy, đây chỉ xin đứng về mặt khách quan mà luận lý vậy thôi.

## SỰ HAY DỞ CỦA HAI BÊN.

Hai tay địch-thủ : Trung và Nhựt không đồng nhau chút nào. Nhựt là một đế quốc to có đến 80 triệu dân, nếu kể cả Cao-Ly, Đài-Loan và Mãn-Châu-Quốc thì đến 120 triệu. Vả lại họ đã chiếm tỉnh Nhiệt-Hà và tỉnh Tohabor (một khu vực của Nội-Mông-Cổ) và đã đoạt được gần trọn tỉnh Bắc-Trực-Lệ, tỉnh này có hơn 40 triệu dân số và chỗ đó thành chính là thành Bắc-Kinh (Bắc-Bình) vậy.

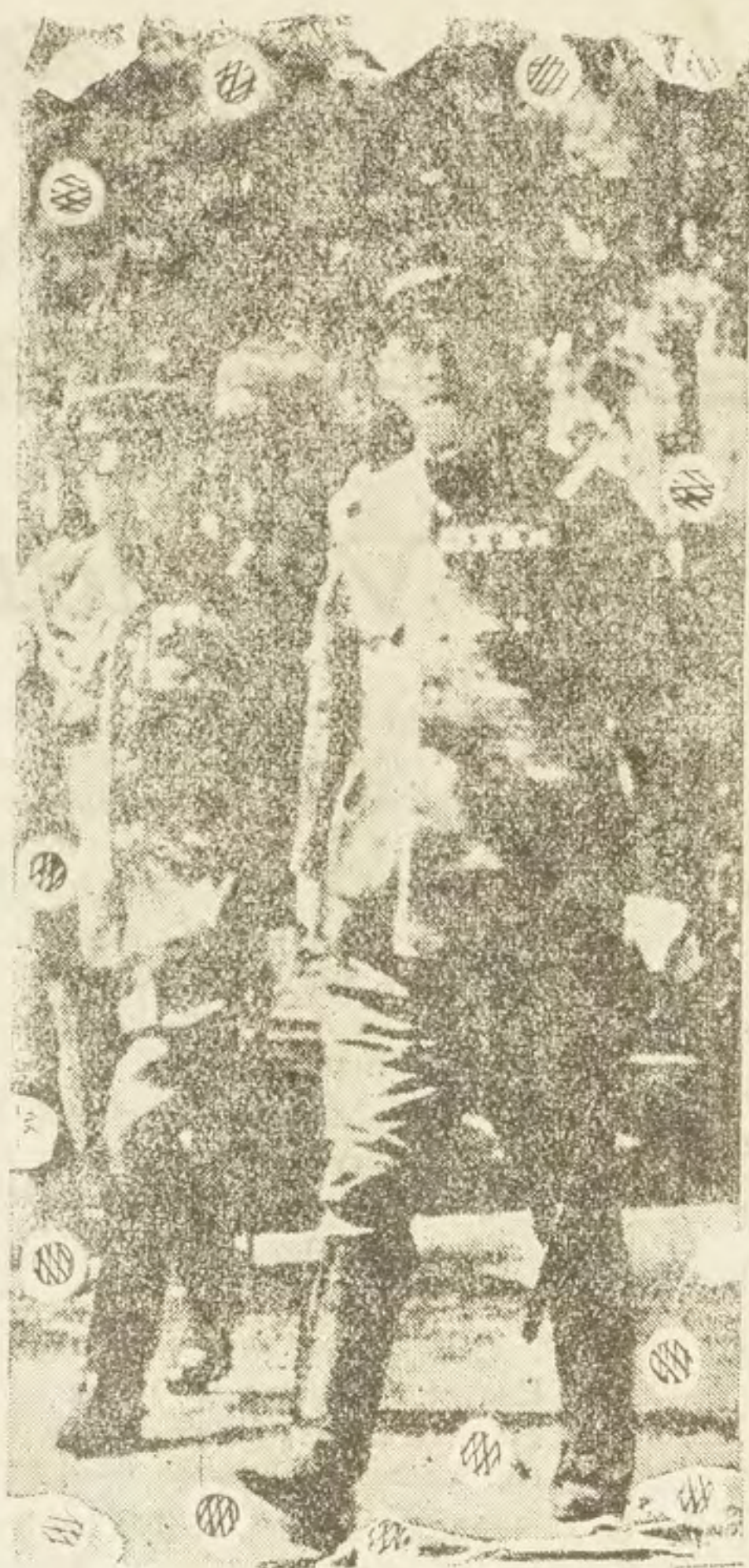
Hải-quân của Nhựt thì đứng về hạng nhứt nhì thế giới, tàu bè quan quân đều hoàn-toàn tinh nhuệ lắm. Không-quân cũng khá quan vì có đến ngoài hai ngàn chiếc phi-thoàn. Lục quân tuy không đông lắm nhưng quân sĩ nhiều can đảm và rất thông thạo việc đánh giặc. Dầu có hao hụt nhơn mạng, Nhựt cũng không sợ, vì chúng ta phải nhớ rằng mỗi năm số sanh hơn số tử của họ đến một triệu chớ không dưới. Ấy vậy, mười mấy vạn binh Nhựt thật là đáng lo cho Trung.

Còn Trung thì từ năm 1911 đến nay, rúng sức mở mang trong nước nhiều. Hiện thời, quyền chánh về tay Tưởng-giới-Thạch là một nhà tướng có biệt tài, vợ là con nhà họ Tống, có danh là nhiều tham vọng lắm. Năm rồi, Tưởng bị họ Trương bắt cóc, việc ấy là một điều đã làm mất thanh danh của Tưởng bộn bộn, bởi vậy nay Tưởng quyết phải thắng Nhựt để mà gỡ cái nhục năm rồi trước mắt quốc dân Trung-Hoa. Người ta cho Trung có đến bốn trăm triệu dân nhưng không phải một mình Tưởng cai quản cả nước, thành thử không lấy gì làm chắc rằng Tưởng có thể kêu cả nước ra nhập ngũ đánh Nhựt được.

## CHỖ CHIẾN TRƯỜNG.

Chỗ chiến trường là miền Nam thành Bắc-Kinh, vùng sông Dương-Tử. Dầu binh Trung có nhiều đi nữa cũng bất lợi hơn Nhựt, vì không thể ôm Nhựt phía tả (mặt biển) và phía hữu (mặt núi), sinh Trung lại phải nhờ nhơn dân trong xứ mà sống còn binh Nhựt thì có sở Lương-thực tổ-chức hẳn hoi. Bởi có mà dân tỉnh Bắc-Trực-Lệ không chừng không có ác cảm với Nhựt nữa. Vả lại, làm đầu các đạo binh Hoa-Bắc là Phùng-ngọc-Tướng, ông này có tánh tự phụ, ít phục Tưởng-giới-Thạch, đó là một điều cũng đáng lo cho Trung. Trán ngoài chót vót tỉnh Sơn-Đông, Nhựt được thông thả cử động, muốn nghiêng qua đánh Thượng-Hải cũng dễ mà muốn ngả qua đánh Quảng-Đông cũng tiện. Nhơn đó mà Tưởng không dám đem quân đến chỗ sào huyệt của Nhựt vì xa đường, vả lại ông ta cũng không mấy gì tin nhiệm nói các đạo binh của mình.

Một chi-tiết khác: quân Trung vốn do người Đức huấn luyện còn Nhựt thì lại là đồng minh của Đức. Vì vậy mà trong việc chiến lược theo lối Đức, Nhựt có phần dễ thắng Trung lắm. Như thế thì Trung độc trôi một mình mà chống với Nhựt. Đành rằng Nga có thể giúp khi-giới nhưng sự chớ chuyện theo sa mạc cũng lấy làm khó khăn. Lại đành rằng Tưởng-giới-Thạch đã theo đạo Tân-Giáo nên có thể nhờ thế lực Anh-Mỹ. Nhưng về phần đó thì sự vận tải chỉ có nhờ đường biển. Mà biết Anh có dám chịu ra mặt nghịch với Nhựt trên nước không ? Đó là một



HƯƠNG-NGUYỆT THANH-TY.

Tổng-tư lệnh các đạo binh  
Nhựt ở Hoa-bắc hiện giờ.

việc không chắc chút nào. Đành kia Mỹ cũng vậy. Bởi đó, chúng ta có thể ước đoán rằng nếu Nhựt khéo pha lẫn việc chinh phục với việc ngoại giao thì rốt cuộc cả tỉnh Bắc-Trực-Lệ sẽ trồn vào tay họ, không ai gờ nổi.

Tôi gọi là « ước đoán » vì nếu Nhựt không tham vọng thái quá thì đó là việc chắc ăn của họ vậy, nhưng biết họ có chịu hạn chế cái trồn chinh phục của họ chừng bao nhiêu ấy chẳng? Đó là một việc trong số bảo tôi tôi sẽ bàn tiếp.

PHAN-VAN-THIỆT.

## Nhựt - Bồn hùng-cường cùng phải

MỘT ông giáo-sư Pháp qua Nhựt-bồn chơi, trở về thuật câu chuyện xảy ra ngoài đường ở thành Đông-kinh; tuy là câu chuyện tầm thường, nhưng ông khen là dấu tỏ ra người Nhựt văn-minh, có tinh thần ngộ-nghĩnh; họ được hùng-cường là đáng lắm.

Một tên xe kéo đụng phải một người đi xe đạp bị té lộn cù, trên trán đỏ máu. Tên xe kéo đặt xe xuống chạy tới trước mặt người xe máy, cúi mình xá-xá. Người xe máy vừa lấy khăn chấm máu trên trán, cũng cúi mình xá-xá để đáp lễ lại. Thế rồi mỗi người đi một ngã, trước sau không ai nói với ai một tiếng nào.

Thật là câu chuyện tầm thường mà ngụ có ý nghĩa lý thú và có luận lý xã-giao thâm trầm biết mấy.

Phải chi ở xứ mình đây thì hai bên đã chưởi thề và cãi lầy rùm rùm, rồi đưa nhau tới cò bót.

KHÁO CỨU TỪNG THƯ  
**BIÊN-CHỮ NG-PHÁP PHỔ-THÔNG**  
của PHAN-VĂN-HÙM

Đỗ-Phương-Quê

41 Bd Tổng-đốc-Phương — Chợ Lớn

MỘT CHUYỆN VỀ Y KHOA

## BINH BAN-BẠCH

của bác-sĩ HUỖNH-TẤN-ĐỐI

HƠN khi đi viếng quý độc-giả ở Trung-kỳ, ghé vô Phan-thiết, bốn-báo phát-viên có gặp nhiều vị độc-giả cho hay rằng trong hạt có lắm người hiện mắc chứng « Ban ». Thấy vậy, chúng tôi có viết thư hỏi thăm ông Huỳnh-tấn-Đối là một vị bác-vị đã có tiếng nghiên-cứu và kinh-nghiệm bệnh ấy nhiều năm.

Muốn cho độc-giả biết rõ về bệnh ban-bạch, chúng tôi xin mạn phép Huỳnh bác-sĩ mà đăng bài trả lời của ông lên đây, chính là vì sự công ích vậy. — MAI

« Ban Bạch » là một thứ ban rất nguy-hiêm, thường xảy ra ở Phan-thiết và có lẽ ở tất cả xứ Bình Thuận. Người ta sợ « Ban-Bạch » cũng như sợ « Ban của lười trắng » và « Thương hàn nhập lý ». Người ta thường nói « Ban bạch sạch nhà », điều đó có thật, vì nếu dùng thuốc Bắc thì bệnh ấy dầy dụa kéo dài mãi ra đến 3, 4 tháng, thuốc uống thì nói những trăm thang trở lên chớ không ít hơn nữa ; cái sự tiền hết tạt còn là sự thường có vậy. Có một điều nguy hiểm cho người đau là bệnh lâu ngày hay nhiễm vào tâm, vào não, làm cho bệnh càng nguy trọng.

Tôi đã từng thấy và đã từng chữa nhiều bệnh « Ban-bạch ». Tôi xin thú thật rằng khi tôi mới vào đất Phan-thiết tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy cách chữa bệnh của người bạn của tôi cũng làm thầy thuốc. Khi tôi mới thấy bệnh ấy lần đầu, tôi cho là « thương hàn nhập lý » vì ngoài tôi không có chứng bệnh ấy bao giờ (tôi muốn nói chứng bệnh ban-bạch). Người bệnh cũng sáng mẽ, nằm liệt giường liệt chiếu, nóng vùi mình mẩy, vân vân... không khác nào một người mắc bệnh thương hàn nhập lý. Song đó là một người bình nặng, đau đã nửa tháng hai mươi ngày, hoặc một tháng rồi, khi chủ-nhân cầu cứu đã đủ phương rồi mà không hiệu nghiệm, bấy giờ mới cầu cứu đến chúng tôi. Khi ấy thì trong mình đã suy nhược lắm rồi, các bộ phận tối trọng trong thân thể đã nguy nan, chỉ còn trông mong là phước chữ may thầy. Cái sự chết là một sự có thể xảy ra được vậy. Tôi có thể nói « thương xảy ra ». Vì thế người ta thường tin lầm rằng bệnh « Ban-bạch » chữa thuốc tây thì chết !!! Người ta có biết đâu rằng một chứng bệnh mà đến thời kỳ đó thì thuốc

tiền cũng phải chịu !

Đó là tôi kể qua hiện-trạng của một bệnh nhơn khi bệnh đã nặng, chớ bệnh « Ban-Bạch » thiên hình vạn trạng, nó làm cho người ta dễ lầm với mấy chứng ban khác cũng thường xảy ra ở Phan-thiết. Như thường thì người đau ban-bạch khởi sự như đau đầu, ớn lạnh, đau xương, đau mình, mệt mỏi một cách lạ thường rồi phát nóng, có người thì nóng về ban đêm, có kẻ thì nóng về buổi sáng, có kẻ thì nóng buổi chiều, thường lạnh trước nóng sau rồi ra mồ hôi dầm dề, khát nước. Khi bệnh nhẹ thì ngoài còn nóng, người bệnh thấy trong mình không thay đổi gì lắm ; còn khi nặng thì người mệt mỏi, như, nhược, sợ gió, nên không muốn đi ra vô gì cả, mà chính bệnh ấy cũng phải kiêng gió. Rồi càng ngày bệnh càng nặng thêm lên, nước da bệnh nhơn thấy mỗi ngày mỗi vàng thêm, sắc môi ngày mỗi yếu dần đi cho đến khi trong mình các bộ phận đều suy nhược thì thuốc thang khi ấy rất là khó khăn hiểm trở.

Nếu người ta biết tính trước mà cầu cứu đến thuốc tây ngay khi ban đầu thì nội trong một tuần lễ bệnh lui, người mạnh, thuốc đã ít tốn mà người nhà lại nhẹ ló.

Còn nếu theo thuốc bắc thì bệnh tình có cựa, kéo dài mãi ra cho đến khi bệnh nhập tâm nhập não, rồi thì khó bề chữa chuyện lắm.

Mong rằng bà con Phan-thiết nhớ cho rằng bệnh « Ban-Bạch » là một chứng bệnh mà thuốc tây chữa được và có thể chữa tuyệt nọc, cầu cứu đến thầy thuốc sớm chừng nào thì bệnh nhơn mau khỏi mà chủ nhơn lại mau nhẹ lo chừng ấy.

Y-khoa Bác-sĩ  
Huỳnh-tấn-Đối

## Khoa-học tân-văn

# Cái máy bắt kẻ có tội

phải khai

**T**HƯỜNG - tình ở đầu cũng vậy : nhiều kẻ phạm tội đã bị phát giác đành rằng, mà khi xét hỏi, nó cứ một mực chối dãi, không chịu khai ngay thủ tội.

Bởi vậy, cổ kim đông tây, không xứ nào mà không phải bày ra những hình phạt tra khảo để bắt buộc tội-nhơn phải khai. Nước ta thuở xưa — có lẽ bây giờ cũng có nơi còn — các quan dùng nhiều hình phạt để tra khảo kẻ bị nghi là phạm tội : cùm, kẹp, đánh, gắp than lửa bỏ vào bàn tay, treo ngược lên, đổ nước vô lỗ mũi v.v... Nước Pháp, đời vua Louis XVI, quan tòa cũng có nhiều cách tra vấn tội phạm : nào là cột vào bánh xe quay tròn, nào là đồ chì nóng vô trong mắt và tai, có khi lấy kẽm nhỏ móng tay móng chân và bắt phải uống hết mấy thùng nước lớn.

Phải nói gì đời xưa ; ngay ở đời nay, nhiều nước bên Âu-Mỹ vẫn phải nhờ có hình-phạt tra tấn đối với những kẻ phạm tội mà gan góc, lì lợm, nhất định không khai. Người ta hay dùng sức điện-khi mà bày ra cách tra tấn có thiên-hình vạn-trạng, chỉ có ai được nếm qua mới biết phong-vị của nó ra sao ! Ai mà không nghe nói sở mật-thăm nước Anh có « con mèo chin đuôi » (*le chat à neuf queues*) là thứ hình phạt tra khảo ghê gớm nhất đời : những tên sát-nhơn hay cường-đạo có gan chịu đòn thể mấy cũng phải khai thiệt cho rồi. Vì sự tra khảo ấy không ai chịu nổi.

Sự thiệt, đối với tội-nhơn, những kẻ chuyên-trách luật pháp cũng có lý mà dùng hình-phạt này kia để tra khảo, buộc chúng phải khai ngay thủ tội cho mau. Một là để sự lấy cung và xử án cho khỏi mất lâu ngày giờ, và khỏi liên can tới những người vô tội.

Song nhiều khi chính người vô tội, bị ngờ vực tra khảo quá mà họ đành phải khai can nhận bướng để tránh nạn bị đòn văng da xé thịt. Họ cam chịu oan uổng mà chết, hơn là chịu hành hạ thân thể. Thuở nay thường có lắm người bị kêu án khổ sai hay xử tử oan uổng, chỉ vì sự tra khảo, chứ thiệt họ không hề phạm tội.

Pháp-luật đời nay tuy đã tổ chức công bằng và hoàn bị hơn thuở xưa nhiều, nhưng còn chỗ đó là chỗ thiếu sót lớn, người



Muốn tránh những hình phạt tra tấn đau đớn người ta và có khi làm oan uổng tới kẻ vô tội (vì tra tấn đau quá, phải khai bậy, nhận can), nước Mỹ đã dùng một bộ máy mới để xét hỏi tội-nhơn, máy ấy buộc nó phải khai ngay và thủ tội.

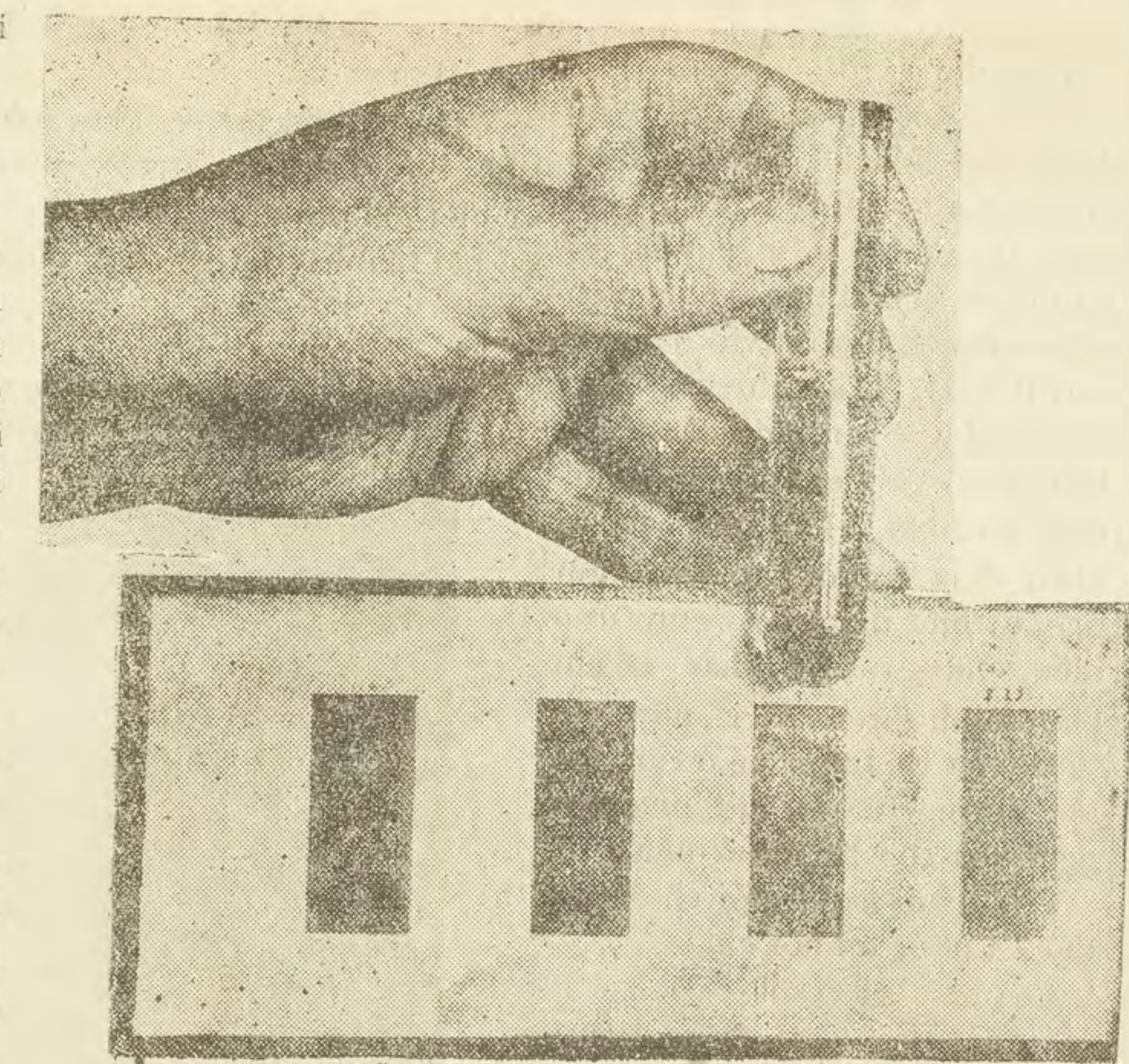
Người phát minh ra máy này là ông giáo-sư Léonard KEELLER (tức là người ngồi phía tay trái trong hình trên đây). Máy có hai luồng điện có giây truyền vào cánh tay mặt và bàn tay trái của tội-nhơn trong khi xét hỏi. Quan tòa và các viên chức mật-thăm đứng xem cây kim trên máy chỉ trở ra sao, thì biết lời khai của tội-nhơn là thiệt hay láo.

ta phải dùng khoa-học cơ khí để bắt buộc vậy.

Mười năm nay, nhiều báo đã nói đến một nước ở Âu-châu hay một nước kia ở Mỹ-châu đã chế-tạo ra cái máy xét đo tâm-lý con người, rất đối ai muốn khai gian nói láo, cái máy ấy nó chỉ tên vạch mặt ra liền, không thể nào giấu được. Nhưng đến sự thực-dụng hình như còn ở trong vòng mập-mờ mộng-tưởng, hay là thiệt cũng có người thử chế-tạo ra máy ấy, mà còn vô hiệu.

Thiệt sự đến nay, có ông giáo sư Léonard Keeler đã chế ra được bộ máy dùng để xem xét tội-nhơn khai thiệt hay khai láo ; nhiều tòa án ở nước Mỹ đã đem máy này ra thực-dụng, nghe đâu có hiệu-quả mỹ-mãn lắm.

Chữ-não của bộ máy lạ này, là dùng sức điện-khi để bắt lấy những sự cảm - giác biến hóa thay đổi ở trong tâm-não của kẻ bị nghi phạm tội. Trong khi xét hỏi, người ta gài giây điện của máy « bắt khai » vô cánh tay mặt và bàn tay trái kẻ có tội, rồi quan tòa đem vụ án ra hạch hỏi nó, vừa nghe nó trả lời, vừa để mắt xem kỹ cây kim trên máy chạy qua chạy lại ra sao, tự nhiên biết được mỗi lời nó khai là chơn hay giả, hư hay thiệt. Vì trong lúc bị hạch hỏi đó, trí nó suy nghĩ hay biến đổi ra thế nào, cái máy đều ghi chép và chỉ tỏ ra cho người ta thấy liền. Cho đến hơi thở và tâm tình biến hóa



Cách thử nước tiểu do ông giáo sư Laiguel Lavastine và đốc toạ Heuqueville đã sáng nghĩ. Người ta cầm ống nước tiểu so với tấm bảng ghi sẵn các màu, coi nó biến-tướng ra thế nào thì biết cái trình độ cảm kích sau trước bất đồng của kẻ bị hạch hỏi.

ra sao, mảy cũng chụp ngay, không hề bỏ sót.

Gặp đứa tội phạm, đầu bề ngoài cố giữ vẻ gan góc yên tĩnh tới đầu, nhưng bên trong nó hồi hộp, lo sợ, tìm cách chối cãi quanh co, khôn khéo, duy mắt quan tòa không dòm thấu được, chứ cái máy nó biết. Cái máy này giúp ích cho nhà pháp-luật xét hỏi tội phạm, chính là ở nơi công-dụng, nó dò xét được những sự phân-động tinh-vi ở trong tâm-lý của kẻ tội-phạm vậy.

## CÓ THỂ XEM NƯỚC TIỂU MÀ BIẾT SỰ NGAY GIAN

**C**ó cách khác, không phải máy móc lời thời gì, mà cũng xét được sự phân-động ở tâm-lý kẻ có tội, là xét nước tiểu của nó trước khi và sau khi lấy khai. Nếu như trong trí nó trước sau như một, chẳng có sự cảm-kích rung động gì thì màu nước tiểu trước sau giống y như nhau. Trái lại, nếu nó làm bộ nói quanh, cố ý khai láo, thì màu nước tiểu đổi khác ngay.

Cái thuật lạ lùng này, giáo-sư Laiguel Lavastine và bác-sĩ Heuqueville nước Pháp đã thực nghiệm như sau này :

Trước hết người ta phải xét coi kẻ tội-phạm có ở trong trạng-thái bình thường không, ví dụ trước lúc ấy nó không hề cãi cọ gây gổ với ai, không tiếp bà con anh em tới thăm, không nhận được thư từ gì hết. Người ta đừng báo trước cho nó biết rằng sẽ đem nó ra lấy cung. Giờ khắc thuận tiện hơn hết là trước bữa ăn. Thỉnh lình người ta kêu nó ra, báo nó đi trong cái ly. Rồi tức thời bắt đầu lấy lời khai nó.

Cốt nhứt là xét hỏi ngay vào

những việc quan-hệ với vụ-án và nói thẳng cho nó biết rằng nếu nó tìm cách nói láo khai gian, tới lúc người ta xét ra thì hại cho nó.

Luôn trong 20 phút đồng hồ, người ta thuật hết cho nó nghe tình-dầu vụ-án nó là tội phạm và nhắc lại những việc trọng yếu về đời đi-vãng của nó. Thế rồi người ta buộc nó phải đi vào trong cái ly một cặp nữa. Thường thường, nó chối từ không đi được nữa. Nhưng hăm dọa sẽ lấy ống bơm thọc vô đường tiểu-tiện, làm nó đau đớn, tự nhiên nó sợ, phải rặn ra ít nhiều nước đi nữa cho rồi chuyện.

Bấy giờ người ta đổ hai thứ nước tiểu vô trong hai cái ống có pha một chút thuốc màu, rồi đem so hai màu với nhau, hề thấy sau khác màu với trước, tức là biết nó có sự man trá ở trong lời khai. Vì trong lúc bị hạch hỏi mà tâm lý nó rung động quá độ, cố ý nói quanh chối dãi, tự nhiên nước tiểu nó phải thay màu đổi vị đi vậy.

Chúng ta nên trông mong bộ máy kia và phương pháp thử màu nước tiểu này chóng được thực-dụng một cách hoàn toàn và phổ-thông, để cho những kẻ bị cáo trên đời khỏi bị tra khảo đau đớn.

V. V.

SÁCH MỚI RẤT HAY

HY - SANH

TRUYỀN

Tâm-lý, Ai-tình, Xã-hội của PHẠM-NGOC-KHOI

Thục-Tài và Hoài-Anh là biểu-hiệu tên linh cảm-tử đã hy-sanh cái đời tình-ái để chống lại với bức tường dư-luận gia-đình và xã-hội cổ-hữu bất công, đã giết chết biết bao nhiêu trai tài gái sắc.

Ái muốn tận hưởng mà sống ở cái đời tình-ái êm-dềm thì phải đọc đoạn tình-sử cô-lee của hai bạn trẻ, đã hy-sanh cái đời trẻ trung vì ái-tình vì xã-hội, vì gia-đình...

Nam-Kỳ Hanoi xuất bản

Giá... 0:30

17 phố bờ hồ, Bđ. Francis-Garnier

Tel. 882

Thi-sĩ kỹ-phùng

của cô LÊ-CHI... 0:25

V. V.

thấy cây kim trên máy chỉ vào con số 0. Đến chừng nói mấy tiếng khâm-đường, xử tử và đọc tên vợ nó thì cây kim xích đi 10 ly ; người ta đếm mặt nó, bảo nó nói láo, chừng đó cây kim chạy 11 ly ; sau rồi nói ngay về vụ án-mạng, kim chỉ 20 ; rồi hết đem cảnh máy chém ra dọa nó, thì kim chỉ tới số 23. Đại khái nhờ đó mà người ta biết được lời khai chơn giả của kẻ có tội.

V.

# MỘT CUỘC ĐIỀU TRA MỚI LẠ CỦA "MAI"

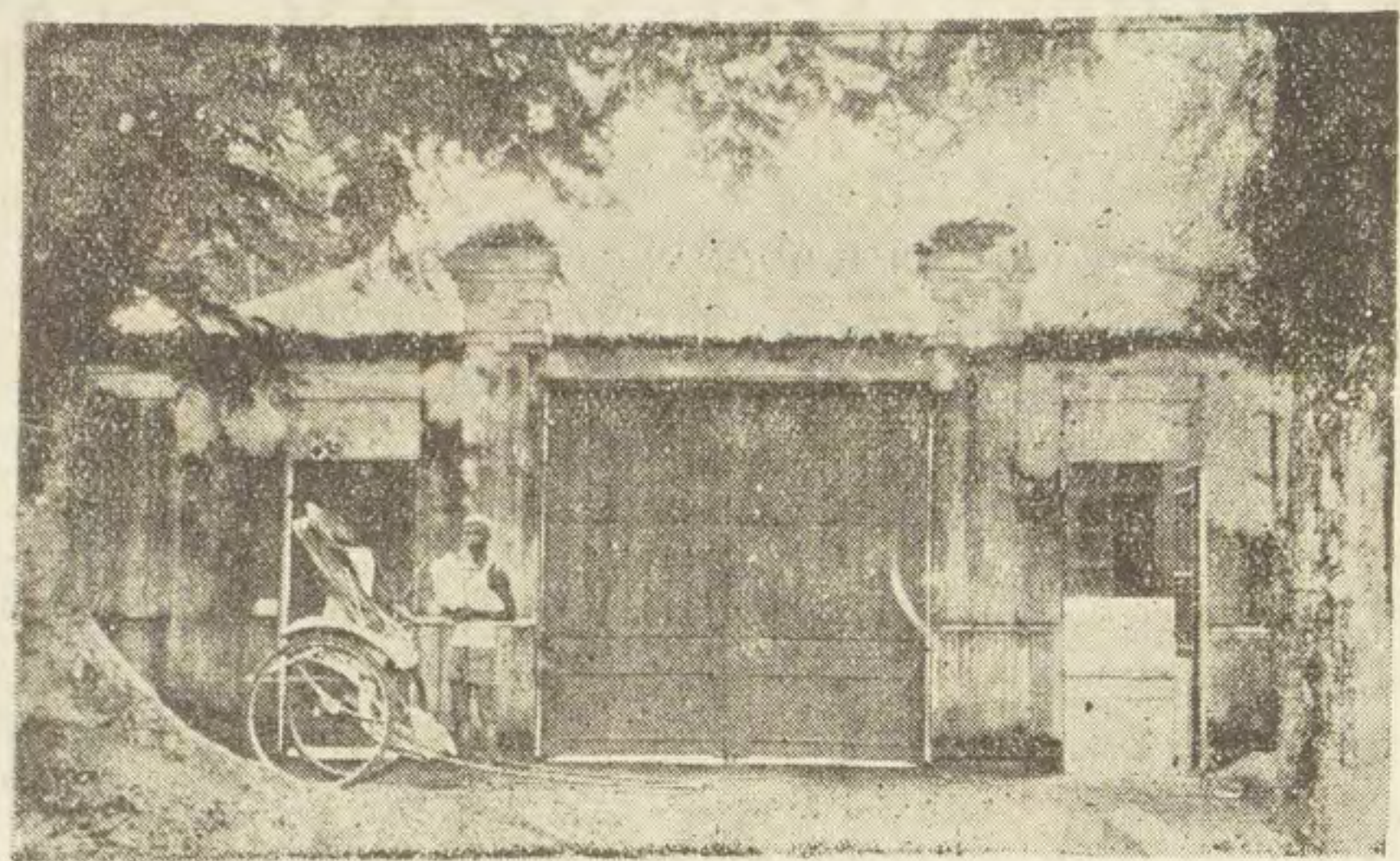


Photo Antoine Giàu

Cliché Ng. S

(Nhà thương Bạc-hà)

## NHỚ' CHỊ SONG-THU

NHÀ thương Bạc-hà, nơi bí mật và cô tịch ở giữa Saigon này, nhưng nội dung ra sao, tổ chức ra sao, thuở giờ có thiếu chi người muốn biết mà không thể biết được.

Có tiếng, vì nó là «sầu-thành» của mấy trăm đóa hoa biết nói, chung nhau một cảnh phước bạc mạng cùng.

Có tiếng, vì nó là chốn giam cầm xử tử những vì trùng huê liêu, không để cho tràn lan khuấy phá xã-hội.

Có tiếng, như là từ mười năm trước, trong đó nổi lên một trận «guốc» tung bay như mưa xối vô minh ông đốc-tơ cai-quản, chỉ vì ông làm tròn phận sự, nhiều cô còn chưa vi-trùng, ông phải giam cầm lâu ngày để điều trị, chờ không vợi cho ra ngoài làm ăn.

Thật vậy, khám lớn Saigon, cũ lao Côn-lôn, sở giam Ông-giêm, nhà thương điên trên Biên-hòa, những nơi ấy xưa nay đã có biết mấy nhà văn, biết mấy tờ báo nói đi thuật lại biết là mấy lần? Duy có nhà thương Bạc-hà, thật là hồi nào tới nay chưa có ai biết mà nói.

Sờ-sờ ở giữa châu-thành mặc lòng, nhưng với hầu hết bà con ta, nhà thương Bạc-hà vẫn là một thế giới bí-mật.

Nhà đương-cuộc có lẽ nghiêm-cấm đáo để. Trừ ra những người có chức-sự quan-hệ là thầy thuốc, là điều dưỡng và mấy chú lính gác, không có một chú dân ông nào được léo lánh vô bên trong bao giờ.

Còn nhớ mấy năm trước, một bạn đồng-nghiệp chúng tôi, cô Nguyễn-thị-Kiểm, muốn tận trung với chức vụ nhà nghề và tò mò quý quyết không vừa; có lần cô xin phép sở Vệ-sanh đòi ba phen mới được lọt vô nhà thương Bạc-hà. Nhưng lúc vô trong rồi, cô đốc-tơ đưa đi xem chỉ trong 15 phút đồng hồ, lại cấm cô chụp hình hay là hỏi han một chị em nào trong đó. Cô có chủ-ý đi điều-tra phỏng-vấn mà bị trở ngăn như thế, chẳng qua chỉ được thấy sơ bề ngoài, có khác gì chúng ta đi xung quanh vách tường, làm sao mà thấy hết chon-tướng, biết rõ nội dung nhà thương Bạc-hà cho được?

Dám nói rằng ngày nay được thấy chon-tướng ấy, biết nội-dung ấy, mới có «MAI» là lần thứ nhứt.

\*\*\*

Muốn chỉ tỏ ra mình dốc lòng ra sức với sự ham biết mới lạ của chư-vị độc-giã, chúng tôi quyết làm cách sao cho thành cuộc điều tra đặc-biệt này, công-phu tốn kém mấy cũng mặc.

Nhưng làm cách sao? Còn cách gì hay hơn là tìm ra một cô Marie Choisy (1) của nước Nam.

Chúng tôi nhớ liền tới chị Song-thu.

\*\*\*

Song thu là ai? Thừa độc-giã, người chịu đóng vai Marie Choisy dùm chúng tôi, — vì lẽ riêng, phải giấu tên thiệt — mấy năm về trước vốn là một người ham mê văn-chương, thường viết bài trên báo P. N. T. V. và nhiều tờ báo khác. Nhưng sau bởi hoàn-cảnh khắt khe, chỉ quãng bút, đổi nghề kim chỉ. Lâu nay chỉ đi khâu đầm. Người bạo dạn, khôn ngoan, biết dùng cơ mưu ứng biến, chúng tôi tin chắc có chị giúp mình được việc này mà thôi, bèn tới thăm chị ở căn phố lầu đường Reims, nơi nhà một người bà con mà chị ở đậu.

—Lâu nay mạnh giỏi, chị Song-thu? Chúng tôi hỏi chị.

Chị tỏ ý sững sốt:

—Cám ơn, Tôi được mạnh luôn. Bữa nay bộ trời gần sắp hay sao mà anh tới thăm tôi đó?

—Trời gì mà sắp! Tánh tôi làm biếng thuở nay, ai còn lạ gì? Nhưng sở dĩ hôm nay tôi đến viếng chị, là cốt có việc quan-hệ muốn cậy chị giúp, chị có sẵn lòng không?

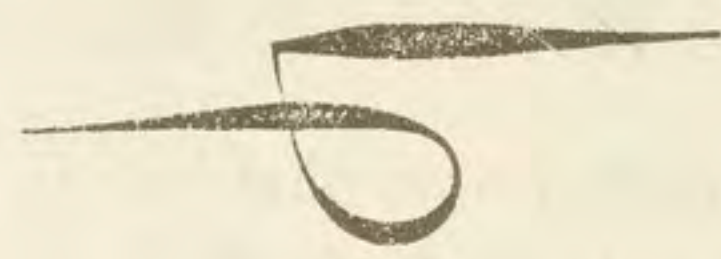
—Việc gì? Chắc anh muốn bảo tôi giữ một mục nào đó trong báo «Mai» chứ chi.

—Chị đoán nhầm rồi. Song mục này có hơi khó khăn kỳ quái một chút, chị làm giúp chắc hẳn thành công, có điều cần nhứt là chị nên lấy công tâm, bỏ thành kiến và chịu nhẫn nhục mới làm được.

1.—Nhà viết báo ở Paris, đã khéo lập kết rá hình, trà trộn với điếm cho được xem xét tận nơi sanh-hoạt phong-tục của họ, rồi về viết ra cuốn sách có tiếng: Un mois chez les filles.

## CÔ SONG-THU MỘT THIẾU-NỮ' CÓ GAN «GIẢ» LÀM KỶ-NỮ' CHO ĐƯỢC LỘT VÔ NHÀ THƯƠNG BẠC-HÀ ĐỂ XEM XÉT NỘI-DUNG

# 15 NGÀY Ở NHÀ THƯƠNG BẠC-HÀ



—Mục gì mà quá lắm vậy?  
—Tôi muốn cậy chị đi phỏng-sự «nhà thương Bạc-hà».

Chị Song-Thu trợn mắt:

—Ồ trời ơi! Anh này muốn nói giả ngộ sao chứ; anh lạ gì chỗ đó người ta nghiêm cấm ngoại-nhơn còn ngặt hơn Khám-lớn, làm sao mình lọt vô đó được mà hông điều tra phỏng-sự nổi gì?

—Thì tôi biết là việc khó, mới phải tìm đến chị mà cậy nhờ, vì biết chị đủ tài trí, miễn là chị bỏ hết thành-kiến và chịu nhẫn nhục.

làm giúp tôi việc này. Một tháng lương của chị thiệt thòi, tôi sẽ bồi thường đủ số. Chị phải biết việc chị sẽ làm chính là một việc làm có ích cho xã-hội, cho nữ-giới. Hồi nào đi dự các cuộc biểu-tình và diễn thuyết chị còn dám, huống chi việc định làm bây giờ, tài trí của chị có dư mà.

Cô Song-Thu suy nghĩ trầm-ngâm một lát rồi chắt lưỡi quả quyết:

—Được, anh để mặc tôi sắp đặt tùy cơ ứng biến, làm sao thành công cho anh thì thôi.



Photo Antoine Giàu

Cliché Ng. Sao

(Bót bắt con gái)

— Thôi, tôi hiểu ý của anh rồi. Anh muốn bắt tôi làm theo kiểu Marie Choisy phải không?

—Chính phải! Chị thật là thông minh. Giờ tôi trao trước cho chị 50p. đây, không phải tôi trả tiền công chị đâu, chỉ là để chị xài phí trong cuộc điều-tra, vì tôi biết trong cuộc điều-tra này chị sẽ phải xài phí nhiều mới lọt mình vô được nhà thương Bạc-hà. Mà có lọt mình vô để bôn-thân kính-nghiêm thì bài điều-tra mới có chon-giá-trị. Chiều nay chị xin bà chủ đầm cho nghỉ may một tháng để

Nhưng phải lâu ngày một chút, đừng hối lấy bài ngày một nghe!

\*\*\*

Thế rồi một tháng sau, chúng tôi có bài điều-tra Bạc-hà để hôm nay cống hiến chư vị độc-giã. Cô Song-Thu đã làm nên một chuyện lạ chưa hề có ai làm, để dăng độc-giã thấy một cảnh lạ thuở nay muốn thấy mà không được thấy.

Nhơn câu chuyện mới lạ, chúng tôi phải tỏ lại lịch hồi dài như thế, dưới đây xin đề lời cho cô Song-Thu.

## HỎI THĂM TÀO KÊ

BAO «MAI» giao phó cho tôi công việc điều-tra Nhà thương Bạc-hà, khó khăn nguy hiểm thiệt tình... Nhứt là công việc ấy buộc mình phải lọt vô trong đó để xem xét cho được chon-tinh thực-trang, có lẽ khiến tôi phải mất chỗ làm, vì là bà đầm chủ tôi có thể tưởng tôi lang chạ trắng hoa thật mới phải vô ở nhà thương Bạc-hà.

Cũng có lẽ vì chuyện này mà trọn đời tôi phải ở góa. Những người từ-tế, họ nghe nói mình có lần bị nhốt vô nhà thương Bạc-hà, còn ma nào dám rước mình làm vợ nữa!

Nhưng mình đã muốn làm việc công ích, thì có kể gì thân danh!

Công ích?

Phải! đi xem xét tận nơi cho rõ tình trạng đau khổ của một số chị em vô phước truy lạc trong đó, họa may có ích muốn một cho đời sống của họ, và luôn dịp cảnh-tĩnh những người có thể chìm đắm mai sau, ấy là một việc đáng làm.

Làm có thiệt thòi cho thân danh mình đi nữa cũng mặc.

Bởi vậy tôi không do dự chút nào.

Huống chi đã nhận lời với anh Đào rồi thì bây giờ phải lo tính sắp đặt để làm sao cho trọn vẹn công việc mới lạ này, chớ còn do dự chi nữa.

Cũng liều nhắm mắt đưa chân!

\*\*\*

Qua sáng bữa sau tôi đi may một buổi, chiều lại kiểm-cờ xin phép bà chủ cho nghỉ một tháng.

Hôm đó về nhà, tâm trí tôi quay cuồng vô vẩn, suy tính mãi chưa tìm ra phương pháp gì để mở mồm cho cuộc điều-tra. Một chị em bạn thân, ghé tai nói nhỏ:

—Sao không đi tìm mấy chị tào-kê mà hỏi.

Mà nghĩ cũng phải.

Muốn biết các thứ cá, phải hỏi thợ lưới, muốn biết các thứ cây, phải hỏi thợ rừng. Bây giờ mình muốn biết cách thức ra vô nhà thương Bạc-hà, còn hỏi ai cho rành rẽ hơn là mấy mụ tào-kê?

Chà-chà, khó quá! cái anh quỷ này ảnh giao cho mình làm việc thật gay. Nhưng ai bảo mình háo kỳ háo thắng mà ngứa tay hừng lấy. Hình như vắng «có tiếng của ông thầy «Phỏng-sự» mách bảo:

—Cứ đi tới đi, em! Cái nghề phải liều phải dạn mới được mà.

Thuở nay mình có biết tào-kê tào cáo nào đâu. giờ phải bước qua bậc cửa nhà họ, thiê hạ dóm mình mắt cở chết đi Song, thần Phỏng-sự đã bảo cá nghề phải liều, phải dạn, thì mình đành phải liều và dạn phen này.

coi tiếp trương 16

MAI.

**ĐỜI CÁCH MẠNG CỦA  
Phan - Sào - Nam  
tiên-sanh**

(tiếp theo trang 9)

ông cũ - nhơn Đình-xuân-Sung  
lên làm đội - trưởng ; tôi thì  
làm phó-đội.Đội này chỉ có lối  
ngoài một trăm người.

Công việc sắp đặt hơi yên,  
duy có binh lương khi-giới  
chưa có cách tìm đầu cho ra,  
Vừa gặp lúc người Pháp đem  
đại-binh tới hạ thành Nghê-an,  
rồi thừa thắng tấn binh đến giúp  
các phủ huyện. Đội quân của  
chúng tôi sắp đặt, cả lương  
hướng súng đạn đều không có,  
thành ra chỉ trong dây lát, như  
bầy muông chim vỡ lỗ từ tán.  
Tôi phải trả trộn trong đám nạn  
dân mà chạy thoát thân. Tôi nay  
nhớ lại việc tôi đã làm đó không  
khác gì trẻ con làm nhà bằng  
giấy mà chơi, không bỏ cho bực  
người kiến-thức chế cười. Tuy  
vậy, tôi cũng cứ chép ngay ra  
đây. Vì tấm lòng tôi mưu toan  
cứu quốc, thật là phôi thai từ  
việc này mà ra. Nghĩ mình bày  
trò tuy giả, nhưng mà lòng vốn  
thẳng ngay, cho nên tôi không  
dám dấu diếm chỗ dở của tôi.

Lúc bấy giờ cửa nhà tôi bị  
tiêu hủy vì họa binh-đạo, thân  
phụ tôi ở giữa cơn hoạn-nạn,  
lại mang bệnh nặng. Tôi không  
còn mẹ, cũng không có anh em  
nào, thành ra không dám bỏ  
cha mình mà ngó tới việc gì  
khác. Tôi đành nương náu ở  
nhà dạy học trò, để chuyên lo  
săn sóc bệnh cha, cắt hảy 9 năm.

(còn tiếp)

M. thoát-dịch

Thơ từ giao thiệp và mắng-đa  
trả tiền báo xin đề rõ tên :

**M. ĐÀO-TRINH-NHẤT**  
chủ nhiệm báo «**MAI**»

N° 150 Lagrandière—Saigon

**MÓN NỮ' TRANG ĐEP**  
**như bông tươi Dalat**

**6\$80** một đôi bông vàng tây  
nhận hột xoàn, xoàn  
mới «**Quận-chúa**» bông người  
lớn nhiều kiểu bèo rề, bèo lật,  
kiểu trái tim, kiểu chữ S, kiểu  
hai lớp nhận, hột xoàn nước  
lài, lài sương sương, nước dầu  
hôi, muốn kiểu nào nước nào  
tùy ý, giá nhưt định 6p.80.

**Song đầm** (kiểu tồn ten nhận  
2 hột xoàn mới 10p.— 3 hột  
12p.— kiểu lạ thiết đẹp.

**Cà-rê** đàn ông bạc pha vàng  
y (argator) nhận một hột 7 ly  
gĩa từ 8p. đến 9p. — bảo kiết  
không au.

**Medailles** vàng thiết khéo  
gĩa từ 7p.50 đến 12p. tùy theo  
nhiều hột, ít hột (nhận hột từ 3  
đến 9 hột).

Gởi lãnh hóa giao ngân

**QUẬN - CHUÁ**

bán hột xoàn mới và đồ nữ trang  
tân-thời

**21 Amiral Courbet — Saigon**

**Mấy vần thi...**

**NGẦU ĐỀ**

**A** I đã thua ai một chữ tôi  
Chữ tôi riêng những gheo trên ai  
Vàng ròng há sợ già con lữ  
Búa bén chỉ màng mảy cụm gai  
Thu đến cỏ cây nhuần trận móc  
Xuân về trời đất rộn tin mai  
Rời ra vận chuyển cơ mầu nhiệm  
Cho rõ trần hoàn mảy mặt trai

H. T.

**CẨM HOAI**

I

**L** ẽ đầu mải mải thế ni trời  
Chín ruột ngồi nhìn tắc bóng trời  
Ngậm vế xót thân đau đớn kẻ  
Trông trắng ứa lệ cảm thương người  
Lộn sông rồng cá đành theo lúc  
Trở mặt vùn lồi cũng có hồi  
Nọ đất Trung-Nguyên nầy đất Thục  
Nền cơ để bá đề như chơi

II

**D** ắt chỗ trời che có lẽ nào  
Lẽ nào để phụ cái mây râu  
Nghĩa nhơn sẵn đó thầy thiên-cổ  
Thanh giá từng quen khách chín châu  
Thuyền gặp khúc eo sông tới chạm  
Bằng nương cánh thuận gió lên cao  
Ba mươi sáu tuổi đã bao nả  
Đất chỗ trời che có lẽ nào.

III

**C** HỒNG thức bao nhiêu vợ bấy nhiêu  
Lùng nhau vui sống ở tình yêu  
Rồng mây nắn ná đương chờ hội  
Rau cháo qua loa há sợ nghèo  
Trời đất có sinh thì có dưỡng  
Cống danh càng chặm lại càng nhiều  
Lo gì chí nguyện không tròn vẹn  
Trăm vạn thương sinh một gánh tria.

H. T.

**THU SANG NHỚ HỒ**

**C** ANH trời hiu hắt mấy phần thu  
Thấy gió trông trắng lại nhờ hồ  
Đợi khách con thuyền còn lững thững  
Gheo người làn sóng vẫn ló xò  
Mảnh lòng trong trẻo in vầng nguyệt  
Trận gió rì rào nhắc động thơ  
Nào bạn Ngủ-hồ đâu đó nhỉ !  
Chuông chùa còn vẳng, bến Cỏ-lô ?

A-nam TRẦN-TUẤN-KHAI

**TÔI ĐẾN LAO-KAY**

**L** A-O-nhai, ngày trước phải là đây ?  
Lữ khứ (1) ai xui đến chốn này ?  
Buôn bán nhớ những Kinh lẫn Thổ  
Phố phường nghèo-nghện Khác cùng Tây.  
Đường đi sang bắc con cầu cấm (2)  
Trường học quanh thành rầy núi xây.  
Gốc liễu (3) xanh xanh giờ vẫn đó.  
Hỏi cảnh ai đã bẽ chuyên tay ?

1-) — Phưong-ngôn xứ Bắc có câu «**Lữ khứ lữ khứ**, chẳng Đại-từ thì  
Lão-nhai». Đại từ và Lão-nhai là hai nơi nước độc có tiếng ngày xưa, a i  
đến đó tất ngả nước lữ khứ lữ khứ. Lão nhai tiếng Tàu gọi là «**lậu cái**», chữ  
tây viết Lao kay.  
2-) — Lão nhai giáp giới với Trấn phòng thuộc về nước Tàu, đôi bên  
cách nhau một con cầu, vẫn thường ngliêm cấm, ai qua lại phải xin phép  
mới được.  
3-) — Giáp với Lao kay có phố gốc liễu, tương truyền là chỗ gốc liễu ngày  
xưa.

**CHUYỆN LÁT GỪNG**

**M** ột vị văn-sĩ trừ danh  
Pháp có nói : «**Nghề**  
làm báo là một nghề  
không hề chịu buông người nào  
đã đeo theo nó.» Lời nói ấy  
lắm khi đúng lắm. Dòm qua bên  
Pháp mà coi ta thấy, nhiều vị  
danh-nhơn cao-sĩ, dầu đã đi  
đến chỗ cùng tột trên con  
đường phú quý rồi đi nữa cũng  
không hề ruồng bỏ cái nghề  
mình bao giờ. Vì tiền chăng ?  
Chi thì không rõ chớ thật chắc  
không phải là vì tiền, bởi vì  
nếu vì tiền thì mấy ông ấy còn  
có trăm ngàn cách kiếm mà lại  
kiếm được nhiều hơn thiên bội  
vạn bội kia nữa ! Không nói  
đầu xa vời, ông Tardieu, cái  
chức thủ-tướng mới còn rằng  
kia, tội tình gì mỗi tuần phải  
nặn ra đôi ba bài báo ? Còn nói  
chỉ những ông Abel Bonnard,  
Claude Farrère, v.v. mặc dầu  
là Hàn-lâm nầy nọ, cũng vẫn  
giữ cái chức quèn «**nhà viết**  
báo» của mình xưa nay. Ở xứ ta,  
ông Bùi-quang-Chiều đã đi đến  
một cái địa-vị tối cao rồi  
nhưng cũng cứ luôn luôn cạo  
giấy. Còn các ông già Trương-  
duy - Toản, Lê - hoàng - Mru,  
Nguyễn-văn-Kiều, v.v. dầu đã  
già cỗi rồi, nhưng thỉnh thoảng  
cũng làm một vài vở tuồng trên  
báo chí.

Một ông bạn khác của chúng  
tôi, ông Phan-văn-Thiết lẫn lóc  
trên làng báo mấy năm nay,  
phấn đấu với thời cuộc đã nhiều,  
báo phát lên vài năm thì bị rút  
phép : hết Việt-Dân tới Tân-Văn,  
hết Tân-Văn tới Thế-Giới, ông  
Phan văn-Thiết đã chán nản,  
đắm thêm cái nghề này, đã xoay  
qua một nghề khác, mở một  
phòng văn biệ-n-sự (1) công việc  
lầm cụng tấn phát lắm chớ phải,  
nhưng dầu sao ông cũng không  
thể bỏ hẳn cái nghề viết báo  
của mình ! Không có tờ báo chữ  
quốc ngữ thì ông lại cùng vài  
bạn cộng sự mở ra một tờ báo  
chữ Pháp hiệu «**Trắng và Vàng**»  
mấy tháng nay đã nổi tiếng.

Bà con coi có quả thật không !  
Cái nghề viết báo là một người  
tinh mà mình thương yêu, giận  
lầy, nhưng không bao giờ bỏ  
được. Nói thế, chắc có người  
trả lời : còn ông Nguyễn-phú-

Khai đó ? Từ khi về làm quăn-  
gia cho nhà triệu-phủ Lê phát-  
An thì ông ấy có biết gì đến việc  
báo bút gì đâu ! Tôi xin trả lời :  
«**Bà con chớ nóng, hãy chờ xem**  
mà !...»

**T** RONG làng báo Nam-kỳ  
ta, ai cũng phải chịu  
ông Diệp-văn-Kỳ có sự  
biết rộng, nhiều chuyện hay, và  
có duyên nói rất tài tình. Có  
khi nội-dung câu chuyện không  
có gì, mà ông khéo thuật ra  
khiến cho người nghe phải vui  
và từ cười.

Với mấy có thể nào không  
biết, chớ nhiều anh em làm báo  
chúng tôi vẫn ham nghe họ Diệp  
nói chuyện có duyên.

Người ta thuật chuyện hồi bị  
lính trên trục xuất, mà ông  
khéo trốn tránh mấy tuần mới  
bị bắt. Sự ông Diệp trốn lúc bấy  
giờ, có bót lấy làm dóa lắm.  
Bởi vậy, khi lính bắt được ông  
rồi dẫn tới trước mặt nhà chuyên  
trách để sắp đặt áp-giải ra  
Trung-kỳ, ông có P. ngo thấy  
mặt ông, chào hỏi một cách cay  
cú :

— Vous voilà M. Kỳ ! Nous  
nous rencontrons enfin ! (Ừa,  
ông đó, ông Kỳ. Chúng ta gặp  
nhau rồi há )

Họ Diệp điềm tĩnh tự nhiên,  
trả lời câu khôi hài này làm ông  
có chẳng những đang giận phải  
hết, lại phải phì cười :

— Oui, dans la vie, il n'y a  
que les montagnes qui ne se  
rencontrent pas. (Phải, ở đời  
chỉ có trái núi là không gặp  
nhau mà thôi).

Ông Kỳ thật nói hay mà viết  
ít, Trái lại, ông Thiết thì nói ít  
nhưng viết nhiều. Họ Diệp hứa  
viết giúp chúng tôi một bài cho  
số báo này, song bữa nay chưa  
thấy cái «**bóng**» bài ấy đâu hết.

**C** HỨNG tôi không biết lấy  
tiếng ở đâu cho đủ khen  
ngợi ông Đào-duy-Anh  
về công-phu ông đang soạn bộ  
Pháp-Việt Từ-diễn có chưa chữ  
Hán.

Tác-phẩm này đã in ra tập  
thứ hai, tới 356 trang rồi, mà  
chưa hết chữ C. Còn 23 chữ  
nữa mới xong bộ.

Nghe nói ông vay tiền lời  
bạc đứng mà in bộ sách vĩ-đại  
này.

Một chỗ khổ-tâm đó đủ khiến  
cho ai là người hiếu học cũng  
nên mua bộ **Pháp-Việt Từ-diễn**  
dùm ông Đào-duy-Anh.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu :

**VIN CHAN'S**

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ  
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít.. .. 2 \$ 60

CHỖ TRỮ BÁN : **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, rue Marins - CHOLON  
(ngay ga Cholon)

# Nên tin hay không ?

**Ngũ thập một giấc  
34.040 giờ đồng hồ.**

HỒI nào chúng ta thấy truyện sách bên Tàu chép có người ngủ luôn năm bảy ngày mới thức, chúng ta đã lấy làm lạ lắm. Không ngờ đời nay có người ngủ một giấc luôn... này năm!

Thiệt vậy, ở nước Thổ-ky (Turquie) có một bà họ tên là Mevilé, đau bệnh gì không biết, mà bà đặt mình nằm ngủ li bì từ 1933, đến hôm tháng bảy mới rời nơi vung vai, ngáp hai ba cái, rồi mở mắt thức dậy.

Tính ra bà Mevilé ngủ thặng một giấc 4 năm, hay là 35,040 giờ đồng hồ.

Trong 4 năm đó, mỗi ngày tới bữa ăn, người chồng vạch miệng đồ cháo hay sữa cho ăn uống như thường.

Chẳng gì thì trong 4 năm ngủ vùi, hãy biết rằng bà Mevilé đã tốn tiền may sắm y phục được nhiều lắm.

Có lẽ xử nình nhiều ông chồng muốn cho vợ nằm li bì mấy năm ròng rã như bà Mevilé, để vợ khỏi lên đi chơi bãi giờ hay là khi đôi may áo tân-tử ở giữa lúc lương bổng hẹp hòi về vật dụng mắc nợ này.

**Ái dâm báo thặng nào  
óc nhỏ là thặng ngu ?**

NGƯỜI mình vẫn cho rằng anh nào có cái đầu lớn là người thông minh tài trí, vì là trong đầu lớn có bộ óc lớn. Chuyện rầy lại chứng tỏ ra khác ngay.

Độc-lơ Palstead, người Anh, chuyên môn «bữa» đầu để trị bệnh óc cho người ta, đã từng chữa một bệnh-nhơn sưng óc, phải lấy ra hết ba phần tư cái óc mà bỏ đi.

Khắp trong y-giới, ai cũng bảo rằng anh chàng đó tới lúc lành bệnh, chắc là ngu dốt hơn kẻ khác như con bò, vì óc chỉ còn lại có một phần tư.

Té ra nói vậy ông độc-lơ Halstead làm từ trị cho hội Y-khoa nghiên-cứu hay rằng: Anh chàng đó hết bệnh rồi trở nên khôn ngoan lanh lợi đi thường. Va mạp hiểm tính toàn những việc to lớn, và chỉ trong này tháng làm nên giàu có lớn lắm.

**Sống dễ mà ăn**

MỘT nhà bác-học đã tính-toán ra một đời con người ta, từ kẻ trung bình:

ăn hết 255 tạ bánh mì, 18 tấn thịt và uống 50.000 lít rượu nước kia.

Cũng nhà bác-học ấy lại tính một người nào ưa nói, mỗi ngày nói trung-bình tới 20.000 tiếng, nếu đem những tiếng ấy mà in ra giấy, bề dài được 900 thước.

**Thân-thể người ta chỉ  
đáng giá 10 quan tiền.**

AI cũng nghĩ thân-thể con người ta quý giá lắm. Chẳng vậy mà xưa kia người cưỡi của y-nhơn đáng giá 1000 vàng; lấy giờ thì có cô đào hát bóng bác-kế cấp giờ tới bạc triệu.

Nhưng nếu các nhà khoa học Huế-ky, lấy vật-liệu hóa học trong thân-thể người ra mà đánh giá, nào có bao nhiêu!

Thiệt vậy, trong thân người có những cái này hiệp lại:

Thân-khí 65%, thân 18, khinh khí 10, nitro-gène 3, calcium 1,5, chất diêm 1, chất potasium 0,35, lưu hoàng 0,25, Sodium 0,15, mag-nesium 0,05, chất sắt 0,004, iodine 0,0004. Các chất ấy nếu đem bán theo hơi-giá, chỉ được cả thảy có 10 quan tiền ấy mà thôi.

**Bắt mạch người bệnh  
ở xa gần 4.000 cây số**

VỎ-tuyến-diện càng ngày càng thêm sự công dụng mới lạ cho người đời.

Bây giờ thấy thuốc ở nhà có thể dùng vô-tuyến-diện mà chữa bệnh-nhơn ở cách xa này, trùng non biển cũng được.

Thật mới đây, lương-y Thomas ở kinh-thành Luân-đôn nước Anh đã dùng máy vô-tuyến-diện truyền đi những tiếng đập của trái tim một người bệnh vượt qua Đại-tây-dương, để hỏi thăm bạn đồng-nghiep ở Huế-ky chỉ dăm căn bệnh.

Mấy ông này họp nhau lại, nghe kỹ hơi thở của trái tim người bệnh nằm ở Luân-đôn rồi đoán bệnh và biện toa.

Một ngày kia nếu phương pháp này truyền rộng ra, thì nhiều người làm nghề lương-y khó phải đi ra khỏi nhà cũng thăm mạch trị bệnh cho người ta được.

**Người ta trở lại  
quỳ lạy thú vật**

TUY nói rằng «nhơn linh ở vật» nhưng cũng có nơi «vật linh ở nhơn».

Thật ở nước Nhật, chó phải đầu xa.

Nhật-bản tuy văn-minh hùng cường, nhưng mà dân quê họ còn nể tin dị-đoan vô số.

Họ tin rằng thờ kiếng hình ảnh các giống vật, sẽ được giải nguy và hưởng phúc. Đại-khai cũng như ở xứ ta và xứ Tàu hay thờ bích con cọp vậy.

Lợi dụng tục mê tín ấy, có bọn đầu-cơ, xương-lập ra hội «Đế-quốc súng bái đại-hội» chuyên môn in hình thú vật để bán cho người ta đem về thờ.

Ví-dụ có nhà nông-dân bị xui xẻo hoạn nạn, thấy bói gieo quẻ rồi nói:

— Có hồn ma của 550 conếch theo phá chủ, giờ chủ phải mua hình cá-ông về mà thờ thì hết.

Tức thời chủ nông-dân đó chạy đi mua hình cá-ông về thờ.

Có người đàn-bà đau thận, thì mua hình con tằm.

Nhờ vậy mà hội kia in hình vạn vật và khéo tuyên truyền nhằm nabi để kiếm lợi lớn lắm. Mỗi đây ty cảnh-sát phải ra tay can thiệp, buộc hội phải giải-tán và thu góp những hình ảnh thú vật về đổi hết.

Nước Nhật cũng như nhiều xứ Âu Mỹ, có những hội dâng quái thú. Đại-khai như «Tự sát cầu lạc bộ» tụ họp những kẻ chán đời muốn quyền sanh. Họ vô hời, đến khi muốn tự-tử, phải trả một số tiền, hội chỉ về cho một cách mà chết.

Song gần đây, hội này cũng bị nhà nước cấm rồi.

## TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN ?

Đàn bà không có thai nên do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, từ cung lạnh thì nên trường phục thuốc SONG LIỆU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai được. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc từ cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dục. Người bị bệnh từ cung là tại khí huyết hư, sanh đẻ trễ trở làm cho hai sợi giây chằng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch đới dầm dề trong từ cung mọc một có nhánh và lở đau nhức trong từ cung, hãy uống BÀ ĐÀ SƠN QUÂN chừng vài ba hột thì hết, còn hột mà chưa hết thì uống thêm chót dứt, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngọc quan có bệnh: TINH LẠNH, DUỖNG KHI SUY, MẠNG MÔN HÓA THANH. Đàn ông tinh lạnh, đầu đàn bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy thì giao cấu không vững bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra mà âm tinh chưa kịp làm cho trẻ kỳ phối hiệp. Mang môn hóa thanh, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mang nguyệt trước âm tính ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trễ kỳ phối hiệp, Cũng không thai nên được. Vậy cần phải trường phục TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN dặng cho bộ thận bộ khí, gián hóa Âm Dương phối hiệp đúng kỳ mới có thể làm diện chuồng ngọc sanh con nối hậu: Mỗi hộp 1p.00.

**Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN  
THUDAUMOT**

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442

## NHỮNG VỤ KIẾN BUỒN CU'OI

Ông chủ-quận chết dầm!  
Thằng Hương-cả cho chết!

Một tuần-lẽ, từ đây, MAI xin góp nhặt một vài vụ kiện buồn cười trên tòa để thuật lại cho độc-giã nghe, sau khi đã xem những bài 'nghe' nghiêm trang, mỗi trí.

Trong mỗi chuyện thưa kiện buồn cười biên chép ra đây, chúng tôi chọn lựa, vẫn có ký thác một cái thâm-ý chỉ về thể-thái, nhơn-tính, phong-hóa, thời-sự, mà người biên chép không tiện nói hết ra: xin để độc-giã xem rồi tìm lấy.

BAN Nam-Đinh, viết giúp chúng tôi mục này vốn là một tay phóng-sự tài hoa, cứng cỏi, đã nhiều vinh-danh và kinh-nghệm trong làng văn ta. Nhất là chuyên trường về môn phóng-sự tòa án. Chẳng phải quan tòa thầy kiện chi, không có cái bí-mật nào về việc tòa mà bạn không tỏ mò, thông thuộc; chẳng bị thừa kiện hay kiện thừa ai, không có ngày nào anh không có mặt trên tòa. Cỗ người cho anh ta là Geo London nhỏ ở Saigon ta. Bấy nhiêu đủ chứng rằng như chuyện anh Nam-Đinh biên chép ra đây là chuyện nên đọc vậy.

M.

HUYNH-VĂN-HON, một ông già đạo-mạo, tuổi độ năm mươi ngoài, bị giam lâu ngày nên khí-sắc có vẻ tiêu-tụy, nay ra hầu Tòa tiểu-hình.

Vừa thấy mặt, quan tòa chụp hỏi:

— Sao anh dám cả gan mắng làng, mắng quận...

— Bẩm lạy quan lớn, con dân dám mắng các ông.

— Anh không mắng, mà sao hương-cả nói anh mắng ông là chó chết, còn ông quận thì bảo rằng anh mắng ông chết bầm...

Ông HON vòng tay lại, cung kính thưa:

— Bẩm quan lớn... các ông nói sao thì hay vậy chứ con đâu dám!...

Tới ông chủ quận bị mắng bước lên, quan tòa hỏi:

— Đó... nó kêu oan, không có mắng ông...

Quan chủ quận G.V. đưa tay lên thề:

— Có... nó có mắng tôi...

Quan tòa, tự nhiên:

— Ông có nghe nó mắng thiệt hả?

Ông chủ quận nghiêm nghị:

— Có ba người chứng nghe nó mắng tôi là chết bầm. Và khi bắt về quận, nó cũng có chịu tội, khai rằng khi nãy, nó có mắng tôi...

Người ta ngồi chật trong phòng xử khúc khích cười. Quan tòa lật hồ-sơ, thấy phúc-bẩm của ông chủ-quận, xin quan biện-lý trưng trị thẳng tay ông già HON, có một đoạn nói rằng: « Nếu dân cứ thỉnh thoảng mắng làng

và mắng quận như vậy thì còn gì là oai-quyền để trị chúng! »

Ba người chứng ở chung một nhà,—một gia-quyền lần lượt ra khai y như lời ông chủ-quận.

Quan tòa lại kêu ông già HON lên đối-chất:

— Đó, người ta quả quyết có nghe anh mắng làng và quận, vậy anh có lời gì chữa mình anh nữa không?

Ông già HON chằm rãi nói: — Bẩm họ thù oán con, bởi vì họ phao con nấu rượu lậu. Họ xét nhà con không có gì hết, nên con phải đi kiện họ vu-cáo. Quan chủ-quận, lúc ấy, có bắt họ, nhưng rồi không biết tại sao họ được tha về. Mà khi họ về, họ ghé lại nhà con « thăm » con, rồi trở lại quận, thưa con... Xin quan lớn xét lại cho con nhờ...

:: :: ::

Quan biện-lý buộc tội...

Trưng-sự cãi...

Tòa tuyên án: Huynh-v HON một tháng tù! Vì tội mắng chủ-quận chết dầm, mắng làng chó chết!

:: :: ::

Mắng quan có tội, là khi nào mắng ngay mặt quan cho quan nghe, hay là khi mắng đó, không có mặt quan, nhưng lại cố tình để cho người khác đem về mết cho quan nghe. Theo hình-luật, điều-khoản 152.

Ấy vậy, mình thử nghĩ ông già HON có cố tình mắng làng hay chủ-quận không?

Hay là ông già HON muốn cho người khác đem về học lại cho làng, cho quận nghe mấy lời ông nói xúc-phạm?

Xét cho thật kỹ, suy nghĩ thật nhiều... thì mới biết là ông HON có phạm hình-luật (điều khoản 152) hay không, chứ khi thầy thông-ngôn dịch lời khai của những người chứng, rằng: *espèce de chien crevé* (chó chết), hay là *espèce de sale délégué* (chết dầm), hoặc già: *terme de mépris* (thằng)... bấy nhiêu cũng đủ thấy nguy cho bị cáo.

NAM-ĐINH

## Nài cho đăng

Savon hiệu PHUNG-HOANG

Bọt nhiều, ít hao, Không mục đồ, Giá rẻ.

Là bốn cái đặc-sắc của nó. Phải nài cho đăng savon **Phung - Hoàng**. Cần nhiều đại lý.

— Savonnerie PHENIX:—

139, Rue des Marins 139 CHOLON

LƯU Ý  
LƯU Ý  
LƯU Ý

Hiện thời báo «MAI» do một mình tôi chuyên-trách, chỉ phải có 3 vị cố-động-viên sau đây đi viếng chư-vị độc-giã. Ngoài ra, không có ai khác. Xin độc-giã đặc-biệt lưu ý dùm chỗ đó.

Ba cố-động-viên của bốn báo.

MM. Ng-đức-Kính đi Thủ-dầu-một và Nam-vang  
Vô-văn-Trần đi Trà-vinh, Vĩnh-long, Bắc-liêu  
Sóc-trăng.

Phạm-thành-Chiếu đi Long-xuyên, Rạch-giá, Sa-đéc, Châu-đốc.

Xin chư-vị độc-giã sẵn lòng giúp cho bốn báo cố-động-viên để làm công việc giúp báo. Trân trọng cảm tạ.

ĐÀO-TRINH-NHẤT

HAI  
THÁI  
CỰC

Người cao nhưt thế-giới (2m15) có cái lợi cho gia-đình là quét tước trần nhà khỏi phải phải bắc thang.

Phía bắc nước Nhựt có giống chó bé nhưt hoàn cầu. Nó ngồi vồn vện trong tách cà-phê.



## CHUYỆN LẠ GIỮA SAIGON-CHOLON

## Bà Quan-âm ban xăm một xu

## Mà nay bà ban xăm bằng máy

Ai cũng còn nhớ cái máy quấy trụng kẹo mà một tên thầy bói quĩ quải đã khéo đổi ra làm « máy Thiên-cơ » để lường gạt những người nhẹ bóng vía. Hồi đó một tờ tuần báo đã lột mặt nạ cái máy Thiên-cơ này và cả chữ nó.

Cái thói lờn dụng tấm lòng người ta tin tưởng thần thánh để bóc lột kiếm ăn như thế, tưởng đâu nó đã tiêu mất như máy Thiên-cơ kia rồi.

Nào dè cái xác máy Thiên-cơ vừa vui xong dưới ba tấc đất, thì cái tử xăm « máy » Bà Quan-âm lại thò mặt ra ít lâu nay.

— Anh muốn xin xăm Bà một xu một lá không?

Bạn tôi, anh Sáu T... nét mặt tự nhiên hỏi tôi như thế.

Tôi chưng hững:

— Anh nói! Xăm Bà Đen sứt giá còn có bao nhiêu đó à!

Bạn tôi gắt lại:

— Tôi có nói Bà Đen Bà Diệc gì đâu, tôi nói xăm bà Quan-

Âm, mà lại xin xăm bằng máy kia, chứ không phải lúc lắc ông xăm như thói quen kia nữa.

:: :: ::

Quả nhiên, bạn tôi nói thiệt. Quanh vòng Chợ-mới, bạn tôi và tôi quẹo lại đại-lộ Galliéri, bỗng tôi sực nhớ lúc nhìn vào một căn phố nọ, cái máy Thiên-cơ khi xưa nằm ở đó!

Đương nghĩ vơ vẩn, xe đã ngừng trước rạp chớp bóng Cầu-ông-lãnh. Bạn tôi nắm tay tôi kéo xuống vừa chỉ vào chỗ đồng người vừa nói:

— Cái máy xin xăm với một xu nhỏ đó da!

Vết người, chúng tôi vào trong, thì thấy ngay trước mặt đứng dựa lưng vào song sắt cửa rạp, một cái tủ cao độ hai thước rưỡi, bề ngang lối 4 tấc, trên nóc có cái trang nhỏ thờ tượng Bà-Quan-Âm bằng sành, khói nhang nghi ngút.

Một tấm giấy trắng dán ngay giữa tủ có một giòng chữ lu lờ,

bao nhiêu con mắt đều chòng chọc nhìn vào: « *xăm Bà-Quan-Âm rất linh, mỗi xu một lá* ».

— Làm sao có xăm? Một anh thợ máy tay cầm đồng xu hỏi tên từng ở trên, quần cụt đứng kể bên cái tủ bí-mật.

— Xu anh dày hay mỏng? Tên từng hỏi lại. Lộ vẻ hơi bất bình, anh thợ máy ngó nó:

— Xu nào cũng là xu nị hỏi cái gì kỳ vậy.

— Xu dày bỏ mới ra xăm, xu nị mỏng đưa cho ngó đời cho.

Tên Từng nói xong liền kéo cái học ở bên hông tủ lấy đồng xu dày đưa cho anh thợ máy và chỉ cái kế cho anh bỏ vào đó.

Một tiếng ren như chuông điện kêu từ trong bụng tủ đưa ra và ngay khi đó theo kế tử chiếu ra một luồng ánh sáng. Lá xăm màu vàng xếp nhỏ lại có quần một cái băng màu hồng, lớn cỡ ngón cái, ở trong tủ noi theo cái lỗ xiên mà rút ra, nằm trên miếng bưng thau.

Anh thợ máy dơ hai tay nhẹ nhàng tiếp lá xăm vừa hỏi tên Từng:

— Ai ban xăm, nị nữa hả, ăn bao nhiêu?

— Ban xăm ăn hai đồng xu, mà không phải ngó, cái này có con xăm nó ở trên lâu để ngó kêu nó xuống.

Không có  
thứ sà-bong  
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn  
mà lại sạch  
sẽ và thơm.

avec agrafe double or,  
couleur marbrée long  
11 c/m — Plume ren-  
trante en or contrôlé 18  
carats, garanti un an  
PRIX : 2 \$ 20

## LE NOUVEAU STYLO "LA JEUNESSE"

En vente partout chez les grandes librairies et épiceries

et à la LIBRAIRIE GÉNÉRALE NAM-KY

17, Bd. Francis-Garnier, 17

HANOI (TONKIN) — TÉLÉPHONE 882

AGENT EXCLUSIF

Demandez à

nos sous-agences dans toutes les provinces de l'Indochine

## SPÉCIALISTE

105, Bd Albert 1<sup>er</sup> DAKAO

Bồn tiệm chuyên may cắt các thứ Chemises và Pyjamas  
rất đúng mode. Quý ngài dời gót lại một lần xem sẽ  
được thấy nhiều kiểu rất hợp thời và vừa ý

CHỦ NHÂN KÍNH CẢO

# 15 NGÀY Ở NHÀ THƯƠNG BẠC - HÀ

tiếp trang 12

Tôi chợt nhớ lại những tay  
nữ phồng-sự-viên bên tây như  
Marie Choisy đã già làm đi để  
điều-tra làng chơi, như Odette  
Pannetier đã già làm con gái  
đăng báo kén chồng cho được  
khám phá những sự bí-mật « hèn  
nhon trên báo ». Đàn-bà người  
ta mao-hiêm liêu thần thể ấy,  
giờ tôi bắt chước Marie Cholisy  
chớ sao !

Từ nhà đi ra mấy bước :

— Kéo !

Bước lên xe kéo, tôi chỉ tay  
phía trước biểu chạy, chớ trong  
 óc chưa định được là đi đâu.  
Con ngựa người khom lưng  
chạy hết đường Reims, quẹo ra  
d'Ayot rồi lên đường Mac Mahon,  
trong lúc hai bánh xe cao-su  
lăn tròn, óc tôi như cũng lăn  
tròn, đến đâu không để ý xe  
chạy đường nào.

Qua khỏi cửa hiệu Chân-thụy  
chuyên-môn làm nệm may mùng,  
giếng kén tò-te trong chùa chà kẻ  
đỏ làm tôi chợt tỉnh. Tôi hỏi  
anh xe kéo, nói tiếng nho nhỏ  
vừa đủ nghe, sợ mình nói lớn  
khách đi đường mỏng tai, dòm  
ngó :

— Nè anh biết đường nào có  
nhà tào-kê chứa điểm không ?

— Thưa biết thiếu gì : Tầm  
Xối, chỉ Ba một mắt, Mụ Ké,  
thiếu tư Cà-Na v.v. ối! kể ra cả  
trăm chưa hết, mà cô muốn tìm  
nhà tào-kê nào chớ ?

Tôi chưa kịp trả lời, thì anh  
đã đổi động :

— Ở nhà tào-kê cực khổ lắm,  
cô à ! Vắng mỗi, ít tiền nó đánh  
thấy mẹ. Tôi có nhà ở bàn-cờ  
khoản khoát, cô về ở đó tôi  
kiếm mỗi cho mà !

Tội nghiệp, anh xe kéo định  
chắc tôi muốn tìm nhà tào-kê  
đặng ở « dung thân ».

Xe cứ thẳng đường Mac Mahon  
đã chạy khỏi dinh Chánh-soái.

— Anh chưa hiểu ý muốn của  
tôi. Bởi tôi có con cháu ở Lục-  
tĩnh lên Saigon đi lạc đầu mất,  
tôi nghĩ họ dụ-đỗ bán nó cho nhà  
chứa, nên tôi muốn đi dò mấy  
nhà tào-kê coi.

— À ! té ra cô muốn dò kiếm  
người nhà hã. Nhưng cô định  
nhà tào-kê nào để tôi kéo lại.

— Bất cứ nhà nào, đừng đâu  
tôi vô độ hỏi đó.

Bấy giờ anh phu xe quẹo qua  
đường Chasseloup Laubat, chạy  
thẳng tuốt con đường đi vô Cho-  
lon. Lúc qua khỏi cổng xe lửa,  
ánh rẽ vô một con đường nhỏ

phía tay mặt. Chiếc xe chạy  
lúc-la lúc-lắc trên một khoảng  
đường chừng 200 thước thì  
ngừng trước một cái nhà vách  
ván ba căn lợp ngói, ngoài có  
cổng và hàng rào bằng tre. Anh  
xe kéo nói :

— Đây là nhà dì Tư Rõ, tào-kê  
chứa điểm, cô vô hỏi thăm thử  
coi.

Một cô gái xem con nhỏ, chỉ độ  
18, 19 tuổi, bận áo túi trắng,  
quần lãnh đen, đang ngồi trên  
sập kê ngoài hàng ba, đứng dậy  
đón hỏi tôi đi đâu. Tôi hỏi cô :

~~~~~

BÌNH PHONG-TINH

LÀ NGUYÊN-NHƠN LỚN
GÂY RA BỆNH DIỄN

Một vị Bác-sĩ đã nói với những vị
cựu-sinh-viên trường Sư-phạm rằng :
« Bình phong-tinh là cái nguyên nhân
lớn gây ra bệnh diễn. » Ông Bác-sĩ
nói rất đúng.

Bình phong-tinh mà trị không nhảm
thuốc, gốc độc nhập cốt làm cho khí
huyết suy nhược, tâm thần không
trương giao, tinh thần hao kém, nào
giấc đờ dãn lâu ngày làm cho con
người hóa ra như mất trí. Thời-kỳ ấy
bệnh diễn rất dễ mắc.

Muốn kiếm một thứ thuốc hay, trừ
dứt bình phong-tinh chắc chắn, không
hại sanh dục, khỏi trừ căn, quý ngài
hãy dùng thuốc BACH - ĐỘC -
HOÀN ĐAI-QUANG. Bình nặng
uống ba bốn ve là dứt tuyệt, nhẹ chỉ
uống hai ve. Đó là một phương thuốc
trị bệnh linh - nghiệm, thuốc này trị
được chứng Bạch-đái-hạ đản bà nữa;
Kinh nguyệt không đều, khi trời khí
sụt, kinh huyết đỏ bầm, hoặc vàng đục,
nước da vàng mét, dùng thuốc này
thì khí huyết sung túc, kinh huyết
đúng kỳ, không đau bụng, nước da
hồng hào. Một trăm người dùng đều
bết bệnh cả một trăm.

THÓI-NHIỆT-TÀN

ĐẠI-QUANG

Trị các chứng cảm mạo, nhức đầu,
ban trái Trẻ em nóng mình, đêm ngủ
đổ mồ hôi, khát nước, quý bà hãy cho
em uống thuốc này, nửa giờ sau em
sẽ mát ngay. Em có ban có trái mà
làm nóng sảng mê man, cho uống
thuốc này nửa giờ sau cũng mát. Quý
ngài nên để sẵn trong nhà vài gói
thuốc này phòng khi nửa-đêm nửa hôm,
trong nhà có ai nóng lạnh, nhức-đầu
hoặc trẻ em cảm sốt ; dùng trong lúc
nửa đêm rất tiện.

Nhà thuốc ĐẠI-QUANG
N° 27 Bd Tổng-Đốc Phương
CHOLON. Télép : 30.055

N° 29 Rue des Cantonnais,
HANOI. Télép : 805

Những tiệm thuốc và
những nhà Đại-lý Annam
đều có bán đủ thứ thuốc
Đại-Quang, khắp nơi.

— Có dì Tư ở nhà không, cô ?

— Thưa, có mà tôi ở đằng
sau, Cô trả lời.

— Vậy cô làm ơn mời đi ra
cho tôi thưa chuyện này một
chút.

Dì Tư nghe ngoài có khách
lạ, vội vàng từ đằng sau đi ra.
Tác người lùn thấp, lối 50 tuổi,
mà còn mập mạnh, răng hò,
mặt đỏ chảng mà đôi phấn đóng
dày từng lớp, chỉ ngó gương
mặt và bộ đồ cũng đủ biết là
một Tú-bà kim-thời, lão luyện.
Tiếng nói nghe xồn xồn, rít hai
hàm răng.

— Cô hỏi thăm tôi có việc ch
đó ? Dì Tư vừa bước tới nhà
trước vừa hỏi tôi.

Tôi xin đi ngồi để tôi hỏi
chuyện, rồi tôi bày đặt câu
chuyện như đã nói lão với anh
xe kéo hồi nãy : Con cháu gái
lạc mất, sợ bị người ta dụ dỗ
bán cho tào-kê.

Dì Tư nghiêm sắc mặt :

— Nhà nào tôi không biết, chớ
ở nhà tôi đây thì từ hôm qua
tới nay không có con nào mời
lại. Mà con cháu cô mấy tuổi ?
— Nó mới 17 tuổi.

— Chắc nó đi bơ-vơ, không
chứng bị linh con gái « lượm »
rồi chớ gì. Cô có lại hỏi đặng
« bót bắt con gái » chưa ?

— Chưa. Là bởi tôi có biết bót
ấy ở đâu, đi ?

— Ở đường Bờ-rét (Borese),
gần chợ Cầu ông-lãnh đỏ.

— Làm sao mà linh con gái
lại bắt ?

— Thì họ thấy đàn bà con gái
đi bơ-vơ, họ nghĩ là đi kiếm
tiền thì họ bắt chớ sao ?

— Chỉ hơi nghi cũng bắt người
ta được ?

— Vậy đa ! Họ có quyền...

— Trời ơi ! Nếu thiệt con cháu
tôi rui bị bắt như lời đi nói thì
chắc khổ thân cho nó biết mấy.
Nhưng họ bắt rồi đem đi đâu
nữa, đi ?

— Đem bỏ vô nhà thương Bạc-
hà để quan thầy xét coi phải
đưa chớ bởi có bệnh không.

— Bị vô đó chắc còn vất vả
tắm thân hơn nữa.

— Ồ ! Lão nội ơi ! Còn nói
gì nữa. Nội cái nghe chửi tôi
ngay, mình cũng mất đi đầu
thai. Bữa nào xấp số mà bị
« đội thùng tiêu » hay « nhốt
cách-sò » thì ở đó tôi « sập nhà
thương » cũng chưa về.

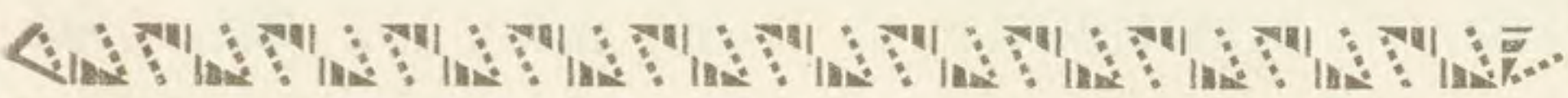
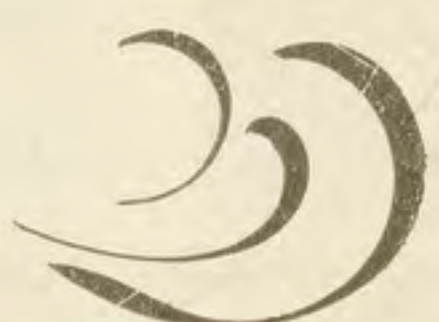
Dì Tư nói tôi đó thì một con
nhỏ 14, 15 tuổi ở trong bước ra,
kêu đi vô ăn cơm. Tôi giờ họ ăn
cơm thiệt chớ không phải họ
muốn đuổi khách đâu. Lúc đang
nói chuyện, tôi đánh hơi mồm
kho bay lên nồng nàn.

Tôi kiêu từ ra về.

Thế là tào-kê đã chỉ về một
lối đi cho mình rồi: phen này
tôi sắp đặt cho được bị linh
gái năm đầu tôi động vô nhà
thương Bạc-hà.

(Kỳ sau tiếp)

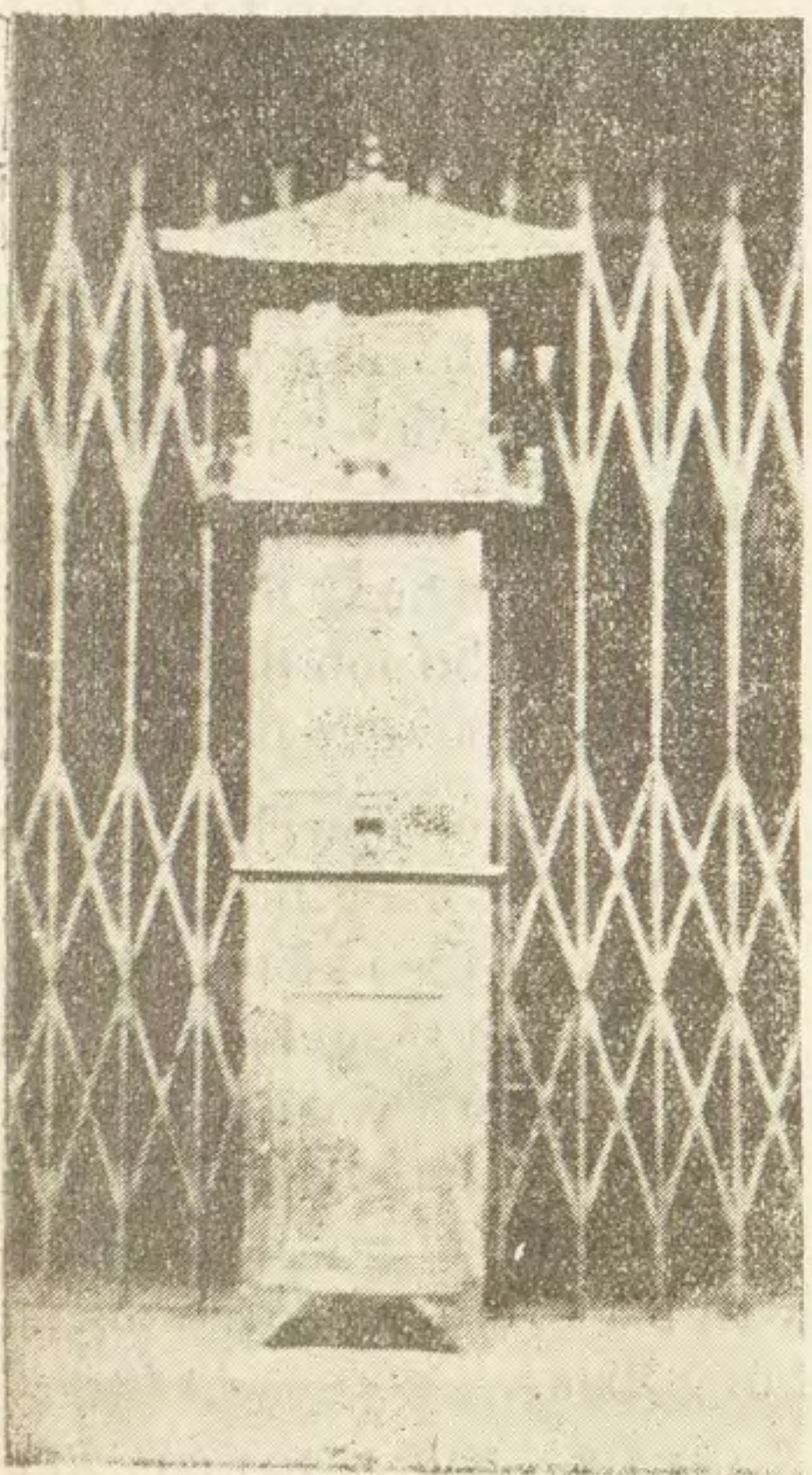
SONG-THU



Như nóng muốn biết lá xăm
Bà chỉ biểu thế nào, anh thợ
má lại hỏi vói :

— Sao nó không ở đây lại ở
trên đó mỗi lần người ta xin
xăm, nị phải chạy kêu sao ?

— Nó ở với người ta, nó mắc
giật đồ. Nói rồi tên Tung vồn-
vã chạy lên thang lầu ở kể bên
ráp hát.



Một chấp lâu, « thầy » bàn xăm
mắc một bộ đồ vải đen bản
thừ, hai bàn tay chưa kịp ráo
nước, đi xuống hỏi :

— Ai muốn bàn đưa đây.

Anh thợ máy trao lá xăm còn
nguyên cho xăm. Nó bảo xé
băng đi, rồi vói lấy cuốn sách
để trên trang đem xuống lật ra.

— « Xăm của chú số 63, Bà
« bảo chú có cầu tài thì đừng đi
« phía bắc, tháng này chú bị
« tiếng tăm không tốt, e chú bị
« mắc một lời thề nên cầu của
« không đậu, chú phải về mua
« trái cây nhang đèn đem ra

giữa trời cũng để chớ lời
« thề ấy làm ăn mới khá được.

« Nếu chú có vợ mà có thai thì
« sanh con trai nuôi mới dễ,
« sanh con gái khó nuôi, qua
« tháng tôi chủ phát tài v. v. »

Một anh xe kéo đứng đây này
giờ cũng ngửa ngửa bỏ vào một
đồng xu nữa.

Cái máy ở trong kêu ren lên
một hơi, xăm ở lỗ tuông ra cái
này tới cái kia dồn lại một
đống khá nhiều. Tên Tung sợ
cả mặt mày lật đặt lấy chìa
khóa mở tủ ra thảng cái máy
lại rồi hốt mở xăm bỏ vào tủ.
Số người bao vây ở đây cười
rộ lên, anh phu xe vẫn còn
chứng hững.

Lần lần họ kéo đi tản lạc
hết, chúng tôi giữ nét mặt như
thành kính, tôi hỏi tên Tung ấy
ấy cho biết cái tủ bí-mật này
ở đâu đem tới và của ai, xăm
sao lại có một xu ?

Không ngần ngại, nó thuật
lại rằng có mấy người khách
ở bên Thượng - Hải đem qua
có một tháng nay, mướn nó coi
chứng, nghe đồn linh nghiệm lắm,
nên mỗi ngày thâu tới vài đồng.
Bà dạy vì lúc này người ta
nghèo nên « bán » một lá xăm
đồng xu thôi.

Tên Tung nói trúng : cái tủ
xăm máy này thiệt bởi mấy chủ
khách Thượng hải đem qua một
tháng ngoài nay. Trước mỗi rạp
hát bóng khách-trú đều có. Bởi
vậy cửa rạp hát bóng khách-trú
ở đường Tổng-đốc-Phương
trong Cholon cũng có mấy xin
xăm y như thế.

Nó sẽ tràn lan khắp Lục-tĩnh
như cây cà-lem Nhứt-bồn một
xu một cây cho mà coi !

L. T.

Các nhà công-thương Việt-Nam

đáng tin cậy

Bên báo mở ra mục này luôn, luôn để giới-thiệu những nhà buôn bá và công nghệ Việt-nam ta thuở nay nổi tiếng ở Saigon là nhà đáng tin cậy. Mặc dầu những nhà kê ra đây có đăng lời rao trong báo hay không. Bên-báo chỉ biết vì sự ích chung mà làm việc mới lạ chưa có báo nào khác làm, cốt để cho đồng-bào độc-giả được biết danh hiệu và địa chỉ những nhà công-thương đáng tin cậy mà giao thiệp mua bán.

Mục này mỗi tuần đều đăng, không tính tiền bạc gì hết. Chắc cũng còn nhiều nhà khác mà bên-báo còn sót, xin đề lục đàng vô sau.

Mỗi hạng công thương chia riêng cho độc-giả dễ sự tìm kiếm.

Nhà bán tạp hóa tây nam.

NGUYỄN-VĂN-TRẦN số 94, 96 đường Bonard.

NG. - THỊ - KINH góc chợ Bến-thành và số 30 đường R. Garros.

PHÚC-LỢI số 114 đường Bonard.

ĐỒNG-HÒA-LỢI 60 Tổng-đốc-Phường Cholon.

BAZAR NGUYỄN-V-HOÀ 116 Bonard.

Nhà bán thuốc tây của người mĩ nh

NGUYỄN-VĂN-CAO góc đường Bonard Chợ-mới.

NGUYỄN-VĂN-DẪN góc đường MacMahon Bonard.

PHARMACIE DAKAO.

TÂN-ĐÌNH KIM-QUAN 90 Bonard.

Nhà may y-phục đàn bà tân thời

MỸ-LỢI số 48 đường Vannier.

LIEN-HOÀ số 110. Lagrandière.

MARIE 127 Lagrandière.

Nhà chụp hình

MODERN PHOTO số 1, trước nhà hát tây.

PHOTO LUX số 44 Bonard

ANTOINE GIÀU số 38 Pellerin.

CHÁNH-KÝ số 54 Bonard.

PHOTO DAKAO ngang ga xe điện Dakao.

AU ATUREL PHOTO 393 Tân-định.

PHOTO D'ART 302 Tân-định.

ARTISTA PHOTO 74 Bonard.

Nhà bán nón và đóng giày

VIỆT-THÀNH góc đường Đỗ-hữu-Vị và Charner.

TRẦN NGUYỄN CÁT số 81 Charner.

TRẦN-DUY-BÌNH số 97 d'Ormay.

PHỦ-LƯU 106 Lagrandière

Nhà khắc con dấu và sửa máy chữ

ĐỖ-NHƯ-LIÊN 91 Espagne

TRẦN-NGUYỄN-CÁT 81 Charner.

THỦY CHUNG 11 Đỗ-hữu-Vị.

TRẦN DUY BÌNH 97 d'Ormay.

Nhà may đồ tây

HA OI TAILOR 92 d'Ormay.

PHAN-BÁ 169-171 Espagne

ADAM MODE 47-49 C. Grimaud.

AU CHIC SAIGON 25 Amiral Courbet.

THỪA THIÊN 133 Filippini.

A LA MODE 23 Amiral Courbet

Nhà mài hột xoàn tân thời.

BA QUAN 58 Vannier.

QUẬN-CHÚA 21 Amiral Courbet.

SAO NIIÁY 257 Galliéri.

Nhà khách sạn.

ĐẠI-VIỆT 124, đường d'Espagne.

NGŨ-CHIAU đường Bourdais.

TAM-KỲ đường C. Grimaud

IIÔTEL DE L'OUEST n° 1 Filippini.

Nhà bán thuốc nam bào chế.

THUỐC NG. AN CỬ, n° 52 rue Garros.

VỎ-VĂN-VÂN 229 Espagne

NIHON-HOANG 15 Amiral Courbet.

ÔNG - TIÊN, tổng - cuộc ở Phú-nhuận.

IIÔNG-KHÊ chuyên thuốc huê-liên n° 148-150 Dakao

NG. ĐỨC ĐƯỜNG 17 Huỳnh quang-Tiên.

ĐỨC-TRỌNG 280 Dellefosse Cholon.

ĐINH - TIÊN - SONG 112 Espagne.

Nhà bán đồ thuê và hàng Bắc.

NGUYỄN-V-DIỆM 3 Paul-Planchy.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA 83 Catinat.

PHÙNG-VĂN-LÂM 165 - 167 Espagne.

Nhà bán bánh và tiệm trà.

NGUYỄN-VĂN-ĐẮC 74-76 Bonard.

CHUNG-NHUẬN-HY 77-79 Pellerin.

Nhà trồng răng và sửa răng.

LÂM-QUANG-SĨ số 34 Bd. NHAN-V-ĐÔNG 132 Pellerin

Nhà bán couronne bằng sắt.

LA TORTUE Phan-thúc-Trác đường Sabourain.

NG-VAN-KIỆM n° 17 Filippini.

Các thầy thuốc nam thuốc bắc.

NG-AN-CỬ Hoemôn.

ÍCH-NGUỒN-ĐƯỜNG 295 Phú-nhuận.

BÙI-CHI-NHUẬN 58 Huỳnh-quang-Tiên.

NAM-THẢO-ĐƯỜNG Cầu-ông-lãnh.

Các ông Đốc tờ và y-sĩ annam.

TRẦN-VĂN-ĐỐC đường Somme.

NG-V-NHÃ đường Bonard.

PHAN-TẤN-THIỆT góc đường Mayer Dakao.

LÊ-HÙNG-LONG Frère-Louis.

NG-VĂN-TIÊN góc đường Chasseloup và P. Blanchy

NG-V-CƯƠNG 311 Cây-mai Cholon.

LÊ-VĂN-QUYỀN 33 Colonel Grimaud.

VỎ-DUY-THACH 50 Bonard

LÊ-VĂN-HUÊ 138 Lagrandière.

NG-Y-DU Lagrandière.

HOANG-PHỒ Galliéri.

Trường dạy cầm máy xe hơi.

CHU-V-HAI 45 C. Grimaud.

TRINH-HÙNG-NGÀU 95 bis Lagrandière.

Nhà chế tạo xà bông.

TRƯƠNG-V-BÈN Quai du Cambodge Cholon.

PHỤNG-HOANG 139 Marins Cholon.

THAI-PHONG 186 Quai de Belgique Saigon.

Các trường tư học và nữ công.

TRƯỜNG LƯƠNG-V-HẦU dạy về thương mại, 7 René Héraud.

HÙNG-ĐÔNG-NỮ-CÔNG 42-44 Garros.

CHẤN-THÀNH đường Marchaise.

LÊ-BA-CANG, đường Lagrandière.

HUỲNH-KHƯƠNG-NINH Dakao.

THANH-VÂN 163 Galliéri.

ĐẠO-THAO-VỸ Roland Garros.

Nhà sửa đồng hồ.

LÊ-VĂN-VĨNH 76 A góc Espagne Catinat.

LÊ-HỮU-DU 91 Espagne

NGUYỄN-CHÁNH-TRỰC 7 Amiral Courbet.

Nhà bán xe máy.

LÊ-V-DU đường Sabourain

JACQUES LINH 139 Espagne

TRẦN-NGUYỄN-CÁT

N° 81, Bd Charner -:- SAIGON

Bán đủ thứ kiếng rất tốt cho các cụ già, và kiếng dưỡng mục cho người trẻ.

Sửa máy đánh chữ. — Bán viết máy. — Sửa viết máy. Khắc dấu đồng, làm mộ bia.

Nhà đáng tin cậy



MỘT BỨC THƠ

MARCEL FERRADE

Dalat

Dalat, le 17 Juin 1936.

Monsieur Nguyễn-thượng-Hiền
Chiromancien,
251, Rue Lagrandière, SAIGON



Cher Monsieur,
J'ai été chez vous il y a deux reprises pour une dévination de 2 ans. Il existe des causes qui sont vraiment exactes dont je ne m'en souviens plus. Je vous adresse mes félicitations pour votre propre talent et mes vifs remerciements.
Par la même occasion je vous envoie un mandat de cinq piastres avec les empreintes de mes mains.
Vous m'obligerez en voulant bien m'adresser dans le plus bref délai le résultat de mon avenir.
Dans l'attente je vous prie d'agréer, Monsieur nos sincères salutations.
M. Marcel FERRADE,
Surveillant concession
de M. GRILLET
à DALAT.

Trên đây là bàn tay và bức thơ nguyên văn của M. Marcel Ferrade ở Dalat gửi về khen tặng tài nói Tiên-Tri của

M. Nguyễn-thượng-Hiền

và gửi thêm tiền coi suốt đời

TRƯỜNG HỌC

PHẠM-KHẮC-MINH

72 à 80, Boulevard Kitchener -:- Cầu Ông Lãnh -:- SAIGON

Trường dạy cho phụ-huynh
học-sanh tin cậy

MAY MAU!

CẮT KHÉO!

GIÁ RẺ!

LÀM KỸ!

NHÀ NAM

TAILLEUR MODERNE

16, Amiral Courbet - SAIGON

Có nhiều hàng tốt mới lại

Quý ngài muốn có một bức truyền-thần rất mỹ-thuật, vừa ý, ít tốn tiền, xin mời lại hiệu:

Photo Géo Tho'm

45, Boulevard Bonard -:- SAIGON

Chủ-nhân : ĐỖ-HỮU-THOM, cựu sanh-viên trường E.T.P.C. ở Paris đứng chụp, đã có tiếng từ lâu và đã được nhiều quý-khách tin-nhiệm về sự thật-thà và tiếp đãi lịch-sự.

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN-CHÁNH-TRỰC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet -:- Saigon

Lãnh sửa đủ hiệu đồng hồ.
Chuyên môn sửa compteur xe hơi, máy chụp hình và máy đánh chữ v. v.

ĐÔI THI - SĨ

của DONG-CHI

*Après le poids du jour, du moins de mercenaire,
Le soir s'assied à l'ombre, et recoit son salaire,
Et moi, quand je fléchis sous le fardeau du sort,
Quand mon jour est fini, mon salaire est la mort.*

(LA MARTINE)

NHỮNG ngày đông lạnh lẽo, gió bắc mưa phùn, người ta thường thấy một người thanh-niên ốm-yếu xanh-xao, đôi chiếc mũ dạ đã lợt màu; thu hình trong bộ đồ ca-ky trắng, đã nát nhàu và đầy các bẩn; chiếc sơ-mi xanh đã sờn cổ, rách sơ, đã đứt hết khuy, bày bộ ngực xương xương, chân đi đôi giày phẳng-lấp trắng đã nhuộm một lớp bùn đen. Nhưng người thiếu-niên vẫn không (cái) để ý đến, thọc tay vào túi quần, ngang nhiên tự tại, dạo (cái) trên những con đường vắng vẻ. Khi thì chàng cúi sầm mặt xuống như trầm tư mặc tưởng, khi lại nâng mặt lên như nhìn mây bay, gió cuốn, lá rụng hoa rơi. Chàng như kiêu hãnh với tất cả mọi người. Chàng là ai? Là một nhà thi-sĩ.

Chàng là một nhà thi-sĩ trẻ tuổi, ba năm nay với một khối-tình tuyệt vọng, đau đớn, chàng đã mang tiếng đàn ông muôn điệu bất cho vang khắp cả bốn phương trời, cho cả cái nổi u-hoài uất ức trong con tim. Nhưng vì sao mà thi-sĩ đã rằng mang khối tình tuyệt vọng vào lòng như thế? Bọn chàng đã nhiều lần hỏi nhưng chàng không nói, chàng muốn chỉ để trong lòng với con tim âm-thầm, lặng lẽ sống với những tháng ngày đau đớn, tuyệt-vọng. Một lần bạn chàng muốn tìm cho ra sự đau đớn mà phải tốn công theo chàng, cố trêu chọc để cho chàng nói rõ, thì chàng đã phát cáu mà nói với bạn:

— « Các anh còn tâm thương lắm, đã làm gì hiệu được cái nghiệp thâm-thủy của ái-tình, vì các anh chưa biết yêu. Thôi xin các anh hãy để cho tôi yên lặng trong sự đau đớn. Ôi! Cao thượng thay sự đau đớn, nó là một sự thiêng liêng các anh không nên xúc phạm đến. Hơn nữa là sự thiêng liêng ấy, lại do ái-tình mà ra.

Thế rồi chàng bỏ đi, không thèm nhìn lại nữa. Thi-sĩ yêu ai? Vì sao mà tuyệt vọng? Người ta không biết đến, người ta chỉ thấy Thi-sĩ đã sống với một cuộc đời đau khổ, mặc dầu Thi-sĩ phải lưu lạc, không nhà không bạn, mặc dầu Thi-sĩ phải sống với những ngày thiếu hụt trống trải, cơm không đủ ăn áo không đủ mặc, nhưng Thi-sĩ vẫn tự nhiên. Người ta lại thấy tâm-tánh chàng bất thường lắm, khi thì gắt gỏng, nóng nảy, khi lại hòa nhã, vui vẻ như một cô gái ngây thơ.

Bạn, mỗi khi gặp chàng, thì chàng đã nín lại nói chuyện, với một vẻ mặt buồn đã dục, chàng cất cái giọng thê thảm, ngâm những câu thơ tuyệt tác của Auvers, của Musset, của Lamartine, chàng đã bình những

câu thơ ấy một cách rành mạch, châu đáo, rồi, chàng nói lên giọng bình những câu thơ của mình trôi lẹm. Chàng sung sướng ngâm vang lên và rồi đã lớn bao nhiêu tâm thần, tu-tướng mới làm nên những câu thơ như thế. Muốn chứng lòng thành thực, chàng đem những tờ tuần-báo đã đăng thơ của chàng, đã phê bình và ca tụng những vần thơ ru hồn của chàng. Với vẻ mặt kiêu căng, tự phụ, chàng lên giọng triết-lý: « Con tim ta là một tiếng đàn muôn điệu, nhưng con tim ấy cần phải có sự xao động, mới nảy lên tiếng tơ đồng; sự xao động ấy là vết thương lòng. Ôi! là Thi-sĩ, Thi-sĩ chỉ có một con tim mà vết thương còn đâm mau, là Thi-sĩ còn nảy lên những tiếng nhạc bản du dương, nào nùng, như khúc sáo Thiên thai của tiên-ử, nhẹ nhàng như con gió thoảng trong rừng thông vì vút, êm như tiếng sóng rung động trên mặt nước hồ thu. Trái tim của thi-sĩ là một thể-giới thần tiên, là một cánh hồng-lai đầy những trái ngọt hoa thơm đầy những sơn kỳ thủy-tú... Luôn luôn có một bầu tình đầy ấp để hiến cho đời những cuộc yêu đương mơ mộng, để tạo cho đời những hạnh phúc êm-dềm, đắm-thắm. Rồi còn bao nhiêu tài từ giai-nhân muốn yêu cũng phải đi tìm thể-giới thần tiên ấy để nhờ bàn tay ái-áp của nàng thơ ấp-ủ, vỗ về từ cái cuộc ái-ân mới được hoàn-toàn. Nhưng thể-giới thần tiên ấy không phải dễ mà tìm được, phải là một khách tao nhân, phải là kẻ nào sĩ có tiên-cốt mới được. »

Chàng nói, nói mãi không chán, rồi vẽ mặt ngơ ngẩn, lục lọi túi trên, túi dưới, đem cho người ta xem một tập thơ của những thiếu-nữ hâm mộ tài chàng, cầm thơ của chàng, muốn làm quen với chàng. Nhưng sau khi tiếp được thơ của họ, chàng đã trả lời bằng sự yên lặng...

Vội vẽ mặt âu-sầu, chán ngán, như dấu ấn dưới cặp lông mày rậm đen; vội vẽ mặt hốc hác, chàng khẽ đặt tay lên ngực, nước mắt nhìn trời, buông một tiếng thở dài ảo não: « — Ôi! trái tim ta nào phải của rẻ lắm sao?... » Rồi, chàng bắt tay bạn lặng lẽ đi...

:: :: ::

Người ta vẫn gặp chàng ở trong thư viện, có khi ngồi mãi nghiền tâm tác-phẩm của mấy

nhà thi-sĩ lãng mạn. Mấy nhà văn là... chân mà quên hết ngày giờ. Có khi người ta thấy chàng lui lui mãi bên cạnh mấy học-tử để tìm tên tác giả, để tìm sách, mượn mang về. Rồi, hôm sau người ta lấy làm lạ cho có người kỳ dị ấy, đã mang sách lại trả. Người ta thấy chàng từ gắp sách những pho sách kệch xù, để cho có vẻ mình là một nhà thi-sĩ, một nhà học giả, một nhà viết báo.



Trong thư-viện, có khi cao hứng chàng đã tìm những câu thơ tuyệt tác và ngâm vang lên, hay kể chuyện làm quen với người bên cạnh chàng để nói chuyện. Sung sướng, say sưa, chàng lên giọng hùng hồn phê bình báo nọ hay, báo kia dở, rồi chàng giảng giải thế nào là văn học cổ điển, thế nào là phái duy-vật. Mọi người ngồi bên cạnh đều bưng miệng cười cho là chàng điên.

Người ta lại thấy chàng hay thơ thần ở trong vườn bách-thảo, ngồi trên ghế « băng » bên bờ sông để nhìn những chiếc lá vàng bay tung tã rơi trên giòng nước cuốn, để nghe những tiếng chim hót trên cành cây, hay để nhìn những vầng mây bạc kéo về bên kia phương trời xa tắp; bỗng, chàng vỗ về rung đùi, ngâm nga một mình.

Người ta lại thấy chàng thường lẫn vào trong một xóm nhà lá cách châu thành mười mấy cây số... những mùa đông thán-giá, lạnh như cắt da, xé thịt, nhưng thấy chàng vẫn bộ ốm yếu xanh xao, đôi cái nón bạc màu, vẫn thu hình trong bộ đồ cũ kỹ, lồi lồi, khi lang thang trên những con đường xa vắng. Nhưng cũng có khi người ta bắt gặp dưới vẻ bề, lột giấy nhợt

trình, gói đầu vào viên gạch, vấp chân như ngã, nằm đọc sách hoặc là nằm thơ, hoặc là lự xem những bức thơ của các cô gái đã cầm vì thơ của chàng, họ họa lại những bài mà chàng đã khỏi xướng.

Ấy cuộc đời của chàng cứ thế mãi, ngày nay, ngày mai, ngày kia: một chuỗi bất những ngày bạc bẽo không đầu đã làm cho chàng mãi sống với cuộc đời vẫn vơ gió bụi...

:: :: ::

Một hôm, mấy anh em trong làng vào mời chàng dự một bữa tiệc; chàng không rõ do từ nên nhận lời. Sau khi họp mặt anh em đông đủ, một người nói đứng lên giới thiệu chàng cho mọi người điều biết. Trong bữa tiệc hôm ấy lại có một bạn

là bạn thơ của người yêu, vừa là bạn viết của chàng. Những đêm khuya thanh vắng, chàng thường thấp nhang, mở tập thơ ra ngâm nga lớn tiếng. Chàng hồ năng thơ như là một đồ đệ trung thành thờ thầy Mầu-ni.

Bỗng chàng cầm bức ảnh để vào lòng, rồi lại đưa lên môi, chàng có cái cảm giác như đang thơ đương hiện hồn quẩn quít bên cạnh chàng. Rồi không hiểu vì sao chàng ôm lấy bức ảnh ấy khóc nức nở. Đã ba năm nay chàng khóc, chàng yêu, chàng hồ phượng rành thơ một cách trung thành, mặc dầu là người ấy chỉ ở trong mộng tưởng. Họ thấy vậy, có người cho rằng chàng là một thi-sĩ đã bị đau đớn, tuyệt vọng nhiều. Nay chàng thể đến chết không còn yêu ai nữa. Có người lại cho rằng chàng đã tạo ra một người tình trong lý tưởng, để yêu, để khóc, để than cho lời vẫn thêm tâm lý thông thiết.

Hôm dự bữa tiệc ấy về, chàng thấy sự hối hận ray rức trong lòng, chàng quí trước bạn thơ mà làm bầm như một kẻ tín đồ xúng tọng: « Anh thể đến chết chỉ thờ em yêu em suốt đời anh. Anh chỉ có một trái tim, một tình yêu đã nguyện hiến cho một người thì không còn có người nào thứ hai nữa trong phút vui say, anh suốt đời bị cảm dỗ mà sa ngã, nhưng anh vẫn tự chủ được mình và anh đã thể đến chết không còn yêu ai nữa. »

Chàng quí xuống mà sụt sùi vừa khóc vừa kể lể, để tạ lỗi người yêu. Nhưng linh hồn người yêu vẫn như hiện ra trên nét mặt những sự oán trách, cảm hờn, vì lúc nàng nhắm mắt, chàng đã thề với người yêu là sẽ không yêu ai, sẽ không bao giờ dự vào những cuộc vui. Chàng khẩn khứa với linh hồn, người chết bằng những lời thành thật và cảm động rằng: « Trên, đời, anh chỉ có em là bạn đồng hành, đời ta sống, nguyện yêu nhau cho đến bạc đầu; chết, sẽ hóa làm đôi chim bạch yến cùng chấp cánh bay khắp trời biển. Nhưng em chết trước anh. Trời ơi! Trên trời thế anh còn tìm đâu cho thấy bóng người yêu, anh muốn chết nhưng chưa chết được, anh còn sống nhưng không còn biết gì là sinh tử nữa. Em chết, em phải mang theo trái tim của anh, đã chôn cùng một huyết với em rồi. Anh sống, em đừng lo, anh sẽ không yêu ai nữa. Tình yêu của anh đã bị cướp mang đi rồi. Em! Hãy đợi anh ở dưới suối vàng... »

DÔNG CHI

(Tặng những người bạn không hiểu tôi)



CHỊ EM MUỐN CÓ MỘT BỘ ĐỒ HẠP THỜI THÌ ĐI NGAY LẠI TIỆM

LIÊN - HOA

110, RUE LAGRANIERE

SẼ ĐẶNG VỪA Ý. CÓ BÁN CHEMISES THÊU NHIỀU KIỂU RẤT MÓI RẤT ĐẸP

THANH - VÂN
CÔNG NGHỆ NỮ-HỌC-ĐƯỜNG
157-159-161-163
Boulevard Gallieni
SAIGON-CHOLON

Một trường Nữ - Công lớn nhất ở Namkỳ, rất có danh tiếng xưa rày là một nhà trường kỹ-luật nghiêm chỉnh, chỗ ăn ngủ rộng rãi, khoản khoản. Dạy đủ các khoa nữ công như thêu may, bánh mứt, và nấu ăn rất khéo.

Rất đáng đề cho qui bà, qui cô tin cậy, ở xa gọi em, con đến học.

Dưới quyền giám đốc Mère Trần-thị Thanh-Vân, đã được nhiều bằng cấp tốt-nghiệp về các khoa nữ-công.

Học thành tài, nhà trường có thưởng bằng cấp rất xứng đáng.

Bốn trường lại có làm bánh mứt trong các đám tiệc, và có may đủ các kiểu áo tân thời, đã được quý là, qui cô khen ngợi.

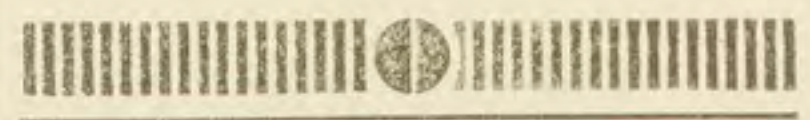
Chủ nhơn Kính cáo

Thơ từ giao thiệp và mắng-đa
trả tiền báo xin đề rõ tên :

M. ĐÀO-TRINH-NHẤT
chủ nhiệm báo «MAI»

N° 150 Lagrandière—Saigon

MOT BO VO - HIỆP
TIEU - THUYET RAT
♦ HAY O' DO'I ♦
NHA - MINH



LƯỚI GƯƠM BAY

QUÁN-VÂN dịch thuật

Một cặp thanh-niên nam nữ đều tinh kiêu-thuật, nhờ có những thủ đoạn cứu người và nhiệt tâm yêu nước mà gặp gỡ nhau. Truyện rất ly kỳ !

BUỔI chiều hôm đó, tiết trời quang đãng dịu dàng, ra cảnh ngày xuân. Dưới hồ nước trong suốt và phẳng lặng như tờ, đến đôi bầy cá đang bơi lội tung tăng dưới mặt nước mà người ta ngó thấy rõ ràng, hầu như cá nuôi trong bình thủy tinh vậy.

Một ông cụ già, ngồi trên bãi cỏ mé hồ, tay cầm cần câu, cặp mắt đang ngó đám đám cái phao nổi trên mặt nước. Một lát, cái phao mấp máy, lúc lắc sợi giây ; ông cụ vội vàng giật cần câu lên, thấy lưới câu móc chặt một con cá lóc khá lớn. Cụ mừng rỡ, lật đặt bắt con cá bỏ vào trong giỏ rồi lấy mỗi khúc mề vò lưới câu, thả xuống hồ nữa.

Trong khi cụ đang hớn hở tự đắc, bỗng nghe tiếng hát du dương mà có đọng rần rở, từ đằng xa theo luồng gió đưa lại. Cụ ngồi lóng tai nghe kỹ, nhận ra một khúc hát xưa, rõ ràng từng tiếng.

Cụ nghe rõ bài hát rồi, biết người hát bài hát ấy không phải ai lạ : chính là lão-hữu của cụ, họ Thiều, tên là Dật-Hư. Gác cần câu đứng dậy, cụ vừa cười vừa ngó qua đám cây mé hồ bên kia, thấy ông lão bận áo vải, mang giày gai, tóc đã bạc phơ mà nét mặt còn hồng hào tươi tắn như đứa con trẻ, lững thững đi qua cầu đá, tới chỗ cụ ngồi câu : quả thật là ông bạn già họ Thiều.

Hai cụ thấy nhau đằng xa đã cúi đầu chào hỏi nhau một cách vui vẻ.

Dật-Hư vừa xăm xăm đi tới, vừa tươi cười hỏi bạn :

— Ông bạn già bữa nay sao cao-hứng ra ngồi câu cá chơi, ra về nhân hạ dữ. Nãy giờ câu được mấy con cá rồi ?

Cụ cũng cười :

— Bữa nay lão biết trước sẽ có lão-hữu tới chơi, nhưng trong nhà không còn món chi làm đồ tổng rượu cho ngon, nên phải ra đây câu ông Hà-bá giúp

đồ nhậu cho anh em mình. Hà-bá từ tể hết sức, cho tôi mấy con cá đây rồi, thế là đủ cho bọn già mình lại được một bữa say.

Nói rồi, tay rút cần câu, tay xách giỏ cá, cụ vội vã chạy lại đón bạn. Lúc ấy Dật-Hư đã đi qua khỏi cầu, theo chân lão-hữu cùng về nhà ở gần lối đó.

Ông cụ này họ Tào, tên Điều, tự là Huệ-trần, mấy đời truyền nối, đều ở trong xóm Vân-ba. Xóm Vân-ba thuộc về phủ Cửu-long, tỉnh Giang-tây và ở liền cạnh hồ Phấn-dương. Trong xóm có mấy trăm nhà, xưa nay đều sống về nghề chài cá, duy có ít người chuyên nghiệp mua bán, lập tiệm rải rất bên đường, mé hồ, để đón rước những du khách đi lại chơi hồ.

Lúc nói chuyện đây, chánh-quyền của Hán-tộc nước Tàu về tay Mãn-Thanh cướp giữ mất đã lâu. Người Mãn cai trị người Hán. Tuy là nhiều người Hán biết căm hờn về nỗi vong-quốc,

nhưng một lẽ là bởi hồi này dân-tri phần đông còn u-mê bết tặc, không rõ cái nghĩa chủng tộc là gì; còn một lẽ khác là Mãn-Thanh vô làm vua Trung-quốc đã gần 100 năm, người Hán đã sống dưới quyền di-tộc cai trị lâu ngày quen thuộc đi rồi. Trừ ra có một số ít người có tâm huyết, có chí khí, thì vẫn kháng kháng một lòng một dạ, trông mong cứu vớt non sông, phục hưng Hán-tộc. Còn thì bao nhiêu dân-chúng đều công nhận họ Ái-tân-giác là là vua chúa mình, mình phải cúi đầu phục tòng tôn kính.

Tào Huệ-Trần ở xóm Vân-ba trải đã mấy đời. Chính ông cố nội của Huệ-trần là Tào-Vô thuở xưa vốn là một viên đồng tướng, bộ hạ của Sĩ-khả-Pháp tướng-quân. Hồi Sĩ-khả-Pháp ở Dương-châu nổi lên một mình trơ trọi mà dám đương đầu chống cự Mãn-Thanh. Các tướng sĩ bộ hạ, ai nấy đều cùng lòng ra sức, thề nguyện giúp đỡ Khã-Pháp, một mực tận trung Hán tộc, may ra có thể dựng lại được giang-san của con cháu Hoàng-đế, giống như tòa nhà đã nghiêng đổ trong tay kẻ khác nói giống.

Thuở đó Tào-Vô thề đem thân hiến cho nhà nước, bèn dắt con là Tào-Viên và cả nhà dời đến ở đất Giang-tây. Một là để tránh cuộc loạn ly binh hỏa; hai là để tỏ mình dốc lòng hiến thân

CÁC PHƯƠNG THUỐC THÂN CỦA ÔNG



NGUYỄN - AN - CƯ

CỦU TỬ HUỒN SANH KÊ SÒ MUỒN

Thuốc rượu số 39

39 Thuốc rượu số 39 trị 5 chứng phong tê, bại xuội cả năm đi không được, uống thuốc này đi được liền. Thuốc 39 trị các bệnh thuộc về gân và lại rất bổ huyết, điều máu xấu ra tốt, uống thấy khỏe mạnh hơn thập bội, ăn ngon, ngủ nhiều, hiệu nghiệm như thần. Có bệnh uống thì thấy hết bệnh, còn ai không bệnh uống thì thấy mập mạnh thêm và ngừa tránh được các bệnh.

Nam, phụ, lão, ấu đều dùng được.

Một hoàn giá 1.00 (có bột quế phụ theo, ngâm 1 litre rượu uống 20 ngày).

Thuốc trừ lao số 35

35 Nam, phụ, lão, ấu bị bệnh lao gặp thuốc này thì thấy lành bệnh. Phương thuốc này mấy chục năm nay cứu bệnh có số muồn. Bệnh lâu, mau thể nào, ho lao, ho tổn, thổ huyết, lạc huyết, hễ gặp thuốc này thì thấy hiệu nghiệm như thuốc tiên. Sự mạnh khỏe sẽ trở lại cho mình đầy đủ. Bệnh nhiều phải uống thuốc trong 3 tháng mới dứt tuyệt.

20 hoàn (uống 20 ngày) giá : 2.00.

Thuốc ho số 36

36 Trị các chứng ho thường như ho ban, ho gió, ho cảm, ho nhiều thể nào, ho lâu cách mấy gặp thuốc này cũng phải mạnh.

10 hoàn (uống 5 ngày) giá : 0.50.

Ở xa mua thuốc sẽ gửi, các Contri Remboursement. Tiền gửi là 0p.35 về người mua chịu. Thuốc hay lại định giá rẻ cho nên không có cho đại lý nơi nào cả. Xa gần mua thuốc xin cứ mua ngay tại số 52 đường Garros.

Điều kinh bổ huyết số 26

26 Thuốc số 26 chuyên trị các chứng bệnh cho đàn bà, Đàn bà thường hay đau chứng này bệnh họ đều là do bệnh huyết xấu mà ra. Các chứng ăn ngủ không được, kinh nguyệt không đều, từ cung có bệnh, mỗi kỳ có kinh thì đau, mệt, thường ngày có huyết trắng nhiều gặp thuốc này thì hết bệnh ngay.

Thuốc này đàn-bà có thai uống càng tốt và đàn bà lâu hoặc chậm có con uống trong một tháng thì khí sắc tươi nhuận, thân thể khỏe mạnh sẽ có thai được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá : 1p.00.

Khâm-ly Hoàn số 34

34 Thuốc bổ số 34 để bồi bổ khí huyết. Mấy người hay đau yếu làm việc thấy mệt thì nên dùng thuốc này.

Mấy người còn trai trẻ mà ốm gầy hoai, uống thuốc gì cũng không mập mạnh hễ gặp thuốc này uống trong một tháng thì sẽ thấy mình nặng lên được mấy kilos. Các ông lão, bà lão dùng thuốc này để bổ dưỡng và ngừa bệnh càng quý lắm.

20 hoàn (uống 10 ngày) giá : 1.500.

Bính Tân Hoàn số 15

15 Chuyên trị con nít từ một tới mười lăm tuổi, trong mình nóng nhiệt, có độc nhiều, lâu lớn và hay đau. Da mặt mét hoặc vàng, tối ngủ đổ mồ hôi nhiều, bần thần đã dợt, ít chơi ít ăn.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá : 0.50.

Các thứ thuốc của ông NG-AN-CƯ bán tại nhà M. Cao-văn-Trực

Số 52, đường Aviateur Garros, Số 52 sau chợ SAIGON.

cửu quốc, không còn buộc ràng hệ lụy về việc gia đình chút nào. Tào-Viên bèn rước mẹ và đặt vợ lại ở xóm Văn-ba. Về sau quả nhiên Tào-Vô đánh giặc chết giữa sa-trường, y lời thề nguyện hiến thân cho nước. Tào-Viên lại lần mò đến miệt Giang-Hoài, cốt tìm kiếm tử thi của phụ-thần để về chôn cất, nhưng mà tìm kiếm không ra, nỗi đau đớn kè sao cho xiết.

Vì đó Tào-Viên càng oán hận người Mãn tới xương. Song ngặt lúc này quyền thế địa-vị người Mãn ở Trung-quốc đã bèn chặt lớn lao lắm rồi, dầu cho Tào-Viên có chỉ báo cửu cho vua cha thế mấy cũng đành ngậm đắng nuốt cay mà chịu, chớ không có thực lực để vùng vẫy gì được. Thành ra Tào-Viên đặt ra một điều gia-huấn để răn bảo con cháu đời đời không được vác mặt ra làm quan-lại với Mãn-Thanh, chỉ ở nhà đọc sách cây ruộng mà thôi.

Truyền xuống đến đời Tào Huệ-Trần, vẫn noi giữ gia huấn tổ tiên. Tuy hồi nhỏ tuổi đã học giỏi lắm, nhưng không hề ra thi-cử khoa-trường của nhà Mãn bày ra. Trái mấy chục năm chỉ lấy sách vở làm bạn hữu; lúc nào rảnh rang thì tìm kiếm đàm đạo với mấy ông bạn già lối xóm, hoặc ra chợ uống rượu giải buồn, hoặc chèo thuyền thả câu làm thích. Tầm thân

binh bổng trên hồ Phiên-dương, lúc nào cũng an-nhàn tự-do; giữ mình rất là trong sạch, đạm bạc.

Phu-nhơn họ Vu đã mất sớm, chỉ sanh-hạ một người con trai có vợ họ Vương. Không dè họ Vương về làm dâu được mấy tháng thì chồng chết yểu, may là họ Vương có chửa, sau đẻ một thằng con trai.

Vương-thị hết lòng nuôi nấng thằng con ấy, năm nay được 12 tuổi.

Tào-ông tuy buồn về cảnh mình vắng vẻ lẻ loi, song lại mừng rỡ ngó thấy con dâu hiền thảo và thằng cháu thông minh, nên chỉ Tào-ông cũng thấy sự vui mà sống.

Lúc đứa cháu mới lên 7 tuổi, Tào-ông đã dạy nó học chữ võ vẽ. Tên tục nó vốn là Thiện-bảo, nhưng ông đặt cho cháu cái tên để đi học, gọi là Đức-trung.

Đức-trung học mấy năm, tấn tới mau lẹ, học hết cả năm kinh bốn sách,

Bữa Tào-ông ra hồ câu cá, gặp lão-hữu Thiệu Dật-Hư mời về nhà chơi, Vương-thị lo mỗ mảy con cá của Tào-ông mỗ câu về để sửa soạn đồ nhậu cho hai cụ già.

Trong khi đó Thiệu-ông võ về Đức-trung và hạch-hỏi về việc học, mỗi chuyện Đức-trung đối đáp trôi chảy, rồi theo gót Thiệu-ông ra dạo vườn hoa.

Tào-ông ra theo và nói:

—Thằng Đức-trung giờ biết làm công chuyện khá rồi, nội việc bón tưới cây cối trong vườn này, một tay nó làm thể cho lão đa!

Thiệu-ông đáp:

—Thằng nhỏ thông-minh lạ thường, mai sau tất nên người khá. Nếu như cho nó học tập theo lối khoa cử từ chương thì mai sau nó thi cử đậu đạt lớn lắm, chẳng khó gì. Không biết cụ có chịu cho cháu học theo đường thi đậu làm quan chăng?

Huê-trần thở dài, lắc đầu không nói gì hết. (còn nữa)

CHU-VAN-HAI

AUTO ECOLE

BREVET GARANTIS

Transports et demenagements

45 Colonel Grimaud SAIGON

Trưởng dạy thi xe camion

Torpedo motocyclette

Bảo lãnh chắc có giấy thi

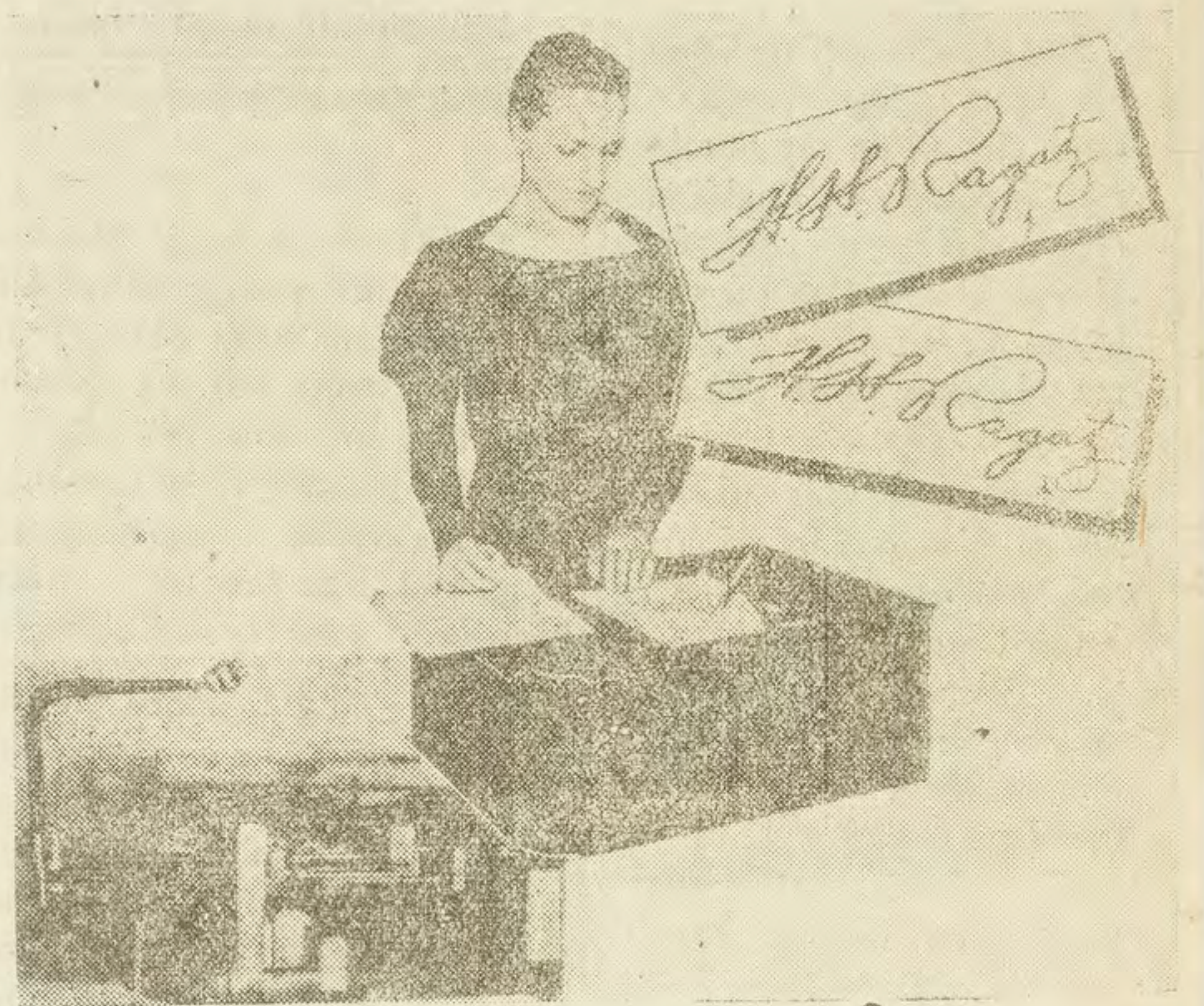
đầy đủ sửa máy xe hơi máy điện

Cổ cho muốn xe camion

Chở hàng hóa và dọn nhà.

CÀNG VĂN MINH CÀNG LÀM BIẾNG

CÓ MÁY KÝ TIỀN IDUMI



MUỐI ta thường bảo làm bực cao sang ở đời này, nội một việc bắt-xua và ký chữ vô giấy tờ cũng đủ khổ, quá có vậy thiệt. Bực người đại-khai như tổng-thống một nước lớn, hay làm chủ một nhà băng to, ngày hai buổi phải quẹt cái tên mình trên mặt giấy tờ kia biết là bao nhiêu mà nói.

Muốn làm cho mấy người lớn ấy được nhàn-hạ sung sướng thêm, một viên kỹ-sư ở Mỹ vừa mới chế ra cái máy ký tên.

Mình chỉ có việc ký một chữ tên làm kiểu, rồi giao cho máy, bao nhiêu giấy tờ xin chữ ký, cứ đút vô máy, nó ký giống y. Xem hình trên đây, ta thấy một chữ tên người ký và một chữ tên máy ký, dùm, có khác nhau gì đâu.

Máy này chế ra đã bớt mọi tay ký tên cho mấy ông lớn, lại còn có cái lợi tránh được cái nạn mạo tên ký nữa là khác.

AI LÀ NGƯỜI VIỆT-NAM CÙNG NÊN BIẾT:

— Người Tây-phương qua nước Nam ta từ hồi nào?

— Vì sao nước Pháp phải chinh-phục nước Nam?

cùng là bao nhiêu việc ngoại giao, quân-sự từ lúc thất-thủ Nam-kỳ cho đến sự tích LƯU-VĨNH-PHÚC đối chiến với binh Pháp ở Bắc-hà ra thế nào nên đọc sách:

VIỆT-NAM TÂY-THUỘC SỬ

của ĐÀO-TRINH-NHẤT — trong loại KHẢO-CỨU TÙNG-THƠ do Thợ cuộc ĐỒ-PHƯƠNG-QUẾ
41 Boulevard Tổng-đốc-Phương — CHOLON xuất-bản

Quyển I nói về «NGUYÊN-DO», sắp ra đời nay mai.

Một tác-phẩm gồm có nhiều tài liệu về lịch sử, sưu tập rất công phu, sắp đặt rất kỹ-lưỡng, lại góp nhặt rất nhiều sự tích lạ và hình ảnh xưa, thuở nay chưa nghe chưa thấy.

AI là người Việt-Nam cũng nên đón xem sách này, vì ai là người Việt-Nam cũng phải biết lịch-sử của mình ra sao?

Vì tài liệu phức tạp và sự tích đời đời nên phải in ra làm sáu tập mới đủ, mỗi tập dày từ 150 đến 300 trang.

Giá bán lẻ sẽ tùy theo số trang nhiều ít mà tính từ 0p.60 đến 1p.00.

Quyển nào cũng có hình ảnh, sự tích xưa, để làm lịch-sử-thượng chứng cứ rất có giá trị.

Đọc giả đặt mua trước với giá bốn đồng (4p.00) sẽ hưởng được nhiều điều lợi:

I) Những quyển nhiều trang khỏi phải trả thêm tiền.

II) được tặng thêm:

hoặc a) Biện-chứng-pháp phổ-thông của PHAN-VĂN-HÙM, trong loại « Khảo cứu tùng-thơ » do thợ cuộc ĐỒ-phương-Quế xuất bản.

hoặc b) Khôi-hương của TỬ-NGỌC và Hai thằng khốn-nạn của NGUYỄN-CÔNG-HOÀN.

hoặc c) Thi sĩ kỹ-phong của cô LÊ-CHI và Tục lụy của KHAI-HUNG.

III) Vì sách in có hạn, nên đọc giả có lợi đặt mua trước, khỏi sợ không đủ bộ.

TỜ NHẬN MUA TRỌN BỘ

VIỆT-NAM TÂY-THUỘC SỬ

của ĐÀO-TRINH-NHẤT

Trong loại: « KHẢO-CỨU TÙNG-THƠ »

do thợ cuộc ĐỒ-PHƯƠNG-QUẾ xuất-bản

Tôi ký tên dưới đây là
nghề nghiệp địa chỉ
nhận mua trọn bộ « VIỆT-NAM TÂY-THUỘC SỬ » với giá đặc biệt là Bốn đồng (4\$00) gửi bằng bưu phiếu số kèm theo đây (1).

Theo điều-kiện đăng trên báo tôi khỏi trả thêm tiền nếu sách bán lẻ có giá cao hơn, và tôi được tặng thêm sách a,b,c, (2).

Làm tại, ngày 1937

Người đặt mua trước bộ V.N.T.T.S.

1 — Xin gửi bưu phiếu ngay cho M. Đồ-phương-Quế 41 Tổng-đốc-Phương Cholon.
2 — Xin gạch bỏ sách không lấy. — Cõi trên kia.